





Thầy Chử Bá Anh (1794, Dalat)



Thầy Cô Chử Bá Anh (1974, Dalat)

(4 Hoàng Diệu Dalat)



Chử Nhị-Tam-Tứ Anh (1968)

(5/20/1975, Wake Islands)



Thầy Chử Bá Anh & Cô Vi Khuê

(2012, Burke VA)



Thầy Nguyễn Quang Tuyền, thầy Trần Đại Bản

Chử Nhất Anh (2010 VA)



Cô Vi Khuê, cô thầy Nguyễn Minh Diễm

(1972, rạp Hòa Bình Dalat)



Cù Bà Bùi thị Lộc, bà Phạm văn An, thầy Chử Bá Anh, thị trưởng Nguyễn Hợp Đoàn, cô Vi Khuê

(2013, Sidney Australia)



Nguyễn Thị Huyền Ma Soeur [2]

(2013, Orlando FL)



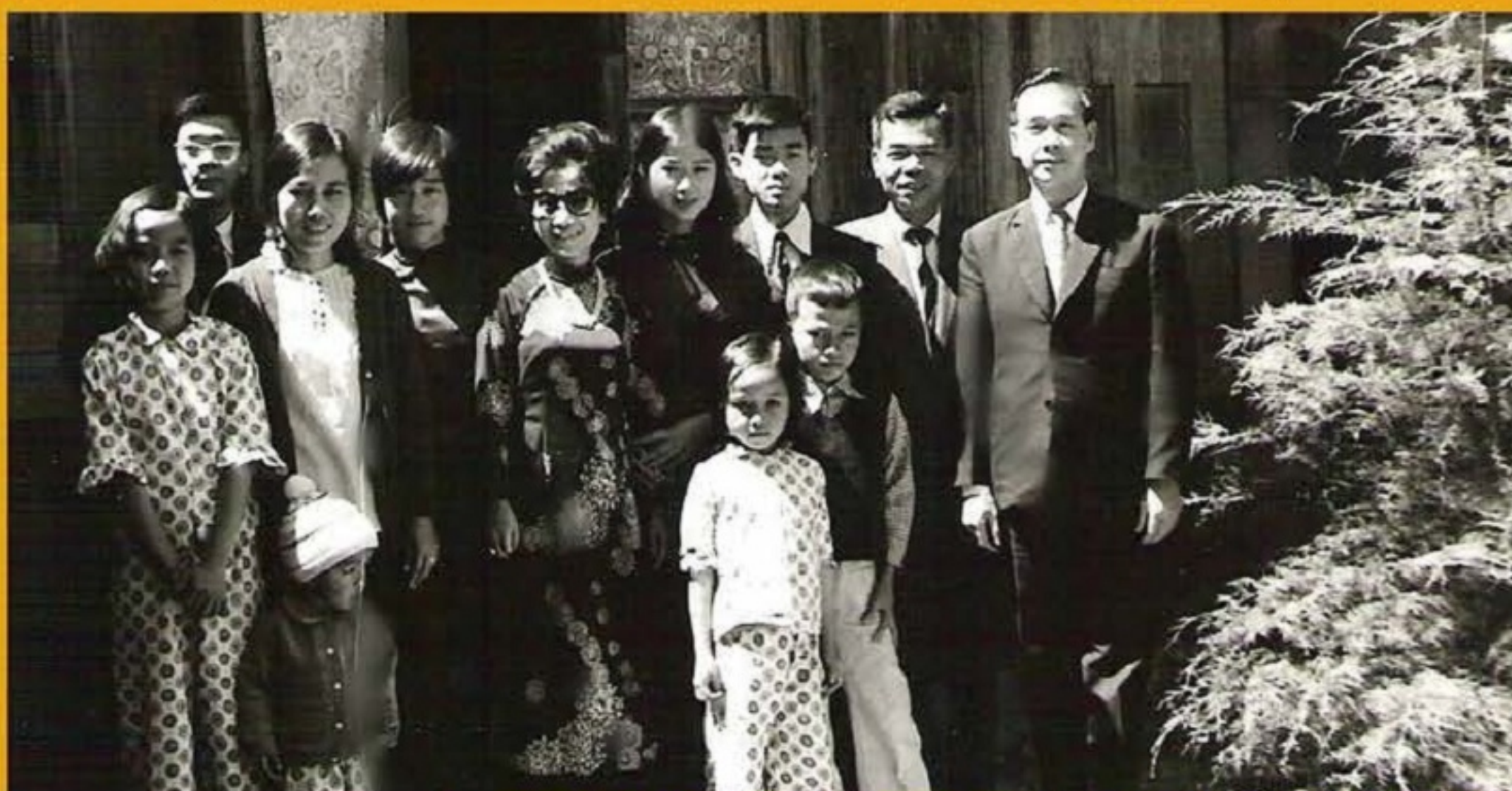
Thầy Hoàng Khôi và con trai



Thầy Hoàng Khôi (2013, Dalat)



Cô Vi Khuê (1972, Dalat)



Gia đình thầy Nguyễn và gia đình thầy Chử Bá Anh (1975, Dalat)

F o r t y Y e a r s V ă n H ọ c D a l a t

Author: Dr. N.A. Chu

Associate Editor: Ms. Hong Do Nguyen

Consultant Editor: Ms. Nhat Anh Chu

M ự c T í m L á V à n g

Contributions by: Teachers and Friends Văn Học Văn Khoa Dalat

Compiled by: Ms. Huyen M.S. Nguyen

Formed by an Idea by: Ms. Bich Thuy T. Pham

Vi Khuê

Nguyễn Minh Diễm

Nguyễn Quang Tuyến

Phạm Văn An

Trần Đại Bản

Phạm Thị Bích Thủy

Nguyễn Thị Minh Trang

Đỗ Thị Hồng

Lê Thị Bích Nga

Nguyễn Thị Huyền Ma Soeur

Nguyễn Hoàng Sơn

Chử Nhất Anh

Chử Nhị Anh

Phạm Minh Cường

Nguyễn Hùng

Nguyễn Đình Tài

Phan Kim Thanh Thủy



Phan Kim Thanh Thủy [1]



Đỗ Viên Thông [1], Đồi Gió 1973



Văn Học đi Lạc Quyên cứu trợ nạn lụt miền Trung 7/6/1970, Dalat
Phạm Minh Cường, Chủ Nhị Ảnh,
Trần Hoàng Giang, Lê thị Dâu, Bùi thị Đủ, Lê thị Ngọc.
Trần Đình Tuấn, Phạm Mạnh Tuấn, Chủ Tứ Ảnh, thầy Phạm Văn An



[1] Nguyễn t. Hòa, Bùi t. Đủ, thầy Phạm văn An, Bùi Thanh, Ngô văn Thủy



Đỗ thị Thu [1] (2008 Dalat)



Phạm Thị Kim Oanh [4]



Thầy Trần Bất - 7/6/1970 Lạc Quyên



Thầy Nguyễn Minh Diễm và gia đình - Dalat 1970



Lê Thị Dâu [1]



Nguyễn văn Sơn [4]

Mục Lục

Danh Sách các Thầy Cô Văn Học	
-Nguyễn Thị Huyền Ma Soeur	7
Danh Sách học sinh Văn Học đã tìm được	
-Nguyễn thị Huyền Ma Soeur	9
Mà Thương Đến Cả Vệ Đường Hoa	
-Vi Khuê 1994	11
Gợi Nhớ Trường Xưa	
-Phan Kim Thanh Thủy	12
Văn Học	
-Nguyễn Minh Diễm	13
Cuộc Chiến Đấu Của Tôi	
-Nguyễn Minh Diễm	15
Một Thoáng Hương Xưa	
-Nguyễn Thị Minh Trang	19
Bóng Ngày Qua	
-Nguyễn thị Minh Trang	21
Những Con Đường Ký Ức thời Văn Học	
-Chữ Nhị Anh	25
Thầy Chữ Bá Anh	
– Đỗ Thị Hồng	31
Giã Từ Dalat	
-Đỗ Thị Hồng	33
Cánh Hoa Thời Loạn	
-Đỗ Thị Hồng / Trang Vi	37

Những Ký Ức Đầu Đời	
-Phạm Minh Cường	39
Những mối tình Vu Vơ Văn Học	
-Phạm Minh Cường	41
Thầy Nguyễn Minh Diễm	
-Phạm Minh Cường	42
Những Bông Hồng Văn Học	
-Nguyễn Hoàng Sơn	45
Kung Fu Kung Thê	
-Nguyễn Hoàng Sơn	47
Một Thuở Còn Vương	
-Nguyễn Hoàng Sơn	49
Phạm Thành Nguyên	
-Nguyễn Hoàng Sơn	52
Một Chặng Đường	
-Nguyễn Hoàng Sơn	54
Nguyễn Đình Tài	
-Nguyễn Hoàng Sơn	55
Võ Hoàng Đa	
-Nguyễn Hoàng Sơn	58
Những Thiên Sứ của Văn Học	
-Nguyễn Hoàng Sơn	61
Ngày Xưa Còn Bé	
-Nguyễn thị Huyền Ma Soeur	63

Hai Cây Roi Mây Nhớ Đời	
-Nguyễn Đình Tài	66
Chỉ Còn Là Kỷ Niệm	
-Nguyễn Đình Tài	67
Tình Thầy-Cháu	
-Chữ Nhất Anh	69
Cảm Khái	
-Phạm văn An	70
Văn Học, Dalat và Quê Hương	
-Trần Đại Bản	71
Nhớ Dalat	
-Phạm Thị Bích Thủy	75
Dalat, niềm đau và nỗi nhớ	
-Trần Đại Bản	75
Nỗi Nhớ Trong Tôi	
– Lê Thị Bích Nga	77
Thôi Để Lúc Khác	
-Nguyễn Hùng	79
Thầy Ơi	
–Nguyễn Quang Tuyền	81
Đoạn Nhật Ký Mùa Xuân	
– Phan Kim Thanh Thủy	91
Thư Học Bàn	
-Tùng Long	97



Phạm Minh Cường và các bạn [1] chúc mừng các thầy - Dalat 2013



Nữ sinh Văn Học cắm trại tại Hồ Than Thở - Dalat 1971



Chữ Tam Anh [1] Dalat 1962



Dấu hiệu Văn Học



[1] Bùi Thanh, thầy Lưu v. Nguyên, Phạm Minh Cường, Trần văn Đồng, K.D. Dalat 2013



Dalat 1970

Phạm Minh Cường [1]



Thầy Lưu Văn Nguyên Dalat 2013



Thầy Nguyễn Thành Châu - Dalat 2013



Thầy Tạ Tất Thắng

Dalat 2013



Thầy Phạm v. An



Thầy Phan Nam - Dalat 2012

Danh Sách các Thầy Cô Văn Học

-Nguyễn Thị Huyền Ma Soeur

Thầy Chủ Bá Anh, Hiệu Trưởng, Toán Cô Vi Khuê / Chủ Bá Anh, Hiệu Trưởng, Viết Văn, Pháp Văn Thầy Phạm Văn An, Hiệu Trưởng, Pháp Văn, Việt Văn Cô Đặng Vũ Thu Cúc, Hiệu Trưởng, Pháp Văn Thầy Trần Đại Bản, Toán, Nhạc Thầy Trần Bất, Viết Văn, Sử Địa Thầy Trần Huy Bích, Viết Văn Thầy Thân trọng Bình, Lý Hoá Thầy Nguyễn Thanh Châu, Viết Văn Thầy Nguyễn Minh Diễm, Viết Văn, Triết Thầy Lương Hữu Định, Hoá Học Thầy Trịnh Minh Đức, Pháp văn	Thầy Nguyễn Ngọc Giao, Pháp Văn Thầy Hoàng trọng Hàn, Anh Văn Thầy Nguyễn Phước Ứng Hiến, Lý Hoá Thầy Hứa Hoành, Sử Địa Thầy Phùng Văn Hưởng, Vạn Vật Thầy Đặng Mạnh Kha, Học Làm Người Thầy Phan Văn Kha, Viết Văn Thầy Hoàng Khôi, Toán Thầy Trần Lâm, Toán Thầy Lê Trọng Lập, Toán, Lý Hoá Thầy Trần Hữu Lục, Viết Văn Thầy Huỳnh Hữu Lý, Lý Hoá Thầy Phan Nam, Vạn-Vật	Thầy Vũ Đức Nghiêm, Viết Văn Thầy Lưu Văn Nguyên, Toán Cô Phạm Thị Phong Nhã, Sử Địa Thầy Nguyễn Văn Sơn, Pháp Văn Thầy Phan Thanh Thư, Nhạc Thầy Huỳnh Tấn Phát, Vạn Vật Thầy Phan Bá Phước, Anh Văn Thầy Hà Mai Phương, Sử Địa Thầy Hồ Thanh Tâm, Sử Địa Cô Trần Thị Diệu Tâm, Anh Văn Thầy Nguyễn Văn Thành, Viết Văn, Công Dân Thầy Tạ Tất Thắng, Anh Văn Thầy Nguyễn Xuân Thiệp, Anh Văn	Thầy Nguyễn Văn Thoa, Hán Văn Thầy Lý Công Thuận, Anh Văn Thầy Trương Toàn, Pháp Văn, Triết Thầy Hồ Văn Kỳ Tuệ, Anh Văn Thầy Nguyễn Quang Tuyên, Viết Văn, Triết Thầy Phạm kế Viêm, Toán Thầy Phan Văn Vĩnh, Vạn Vật Bác Nguyễn Đạt Thư Ký Cô Hélène Dragassi Thư Ký Chú Nguyễn Văn Minh Giám Thị Chị Nguyễn Thị Nga Thư Ký Cụ Đình Tình Thư Ký
---	---	--	--



Hoàng V. Đại - Bùi Thế Dũng, Chữ Tam Anh, Huỳnh văn Lộc [1] (1973 Dalat)



Nguyễn thị Thảo [1] (1973 Dalat)



Nguyễn thị Thảo / Thạch Thảo [1] (2010 CA)



Phan Kim Ánh Thu - Phan Kim Thanh Thủy [1] (Dalat)



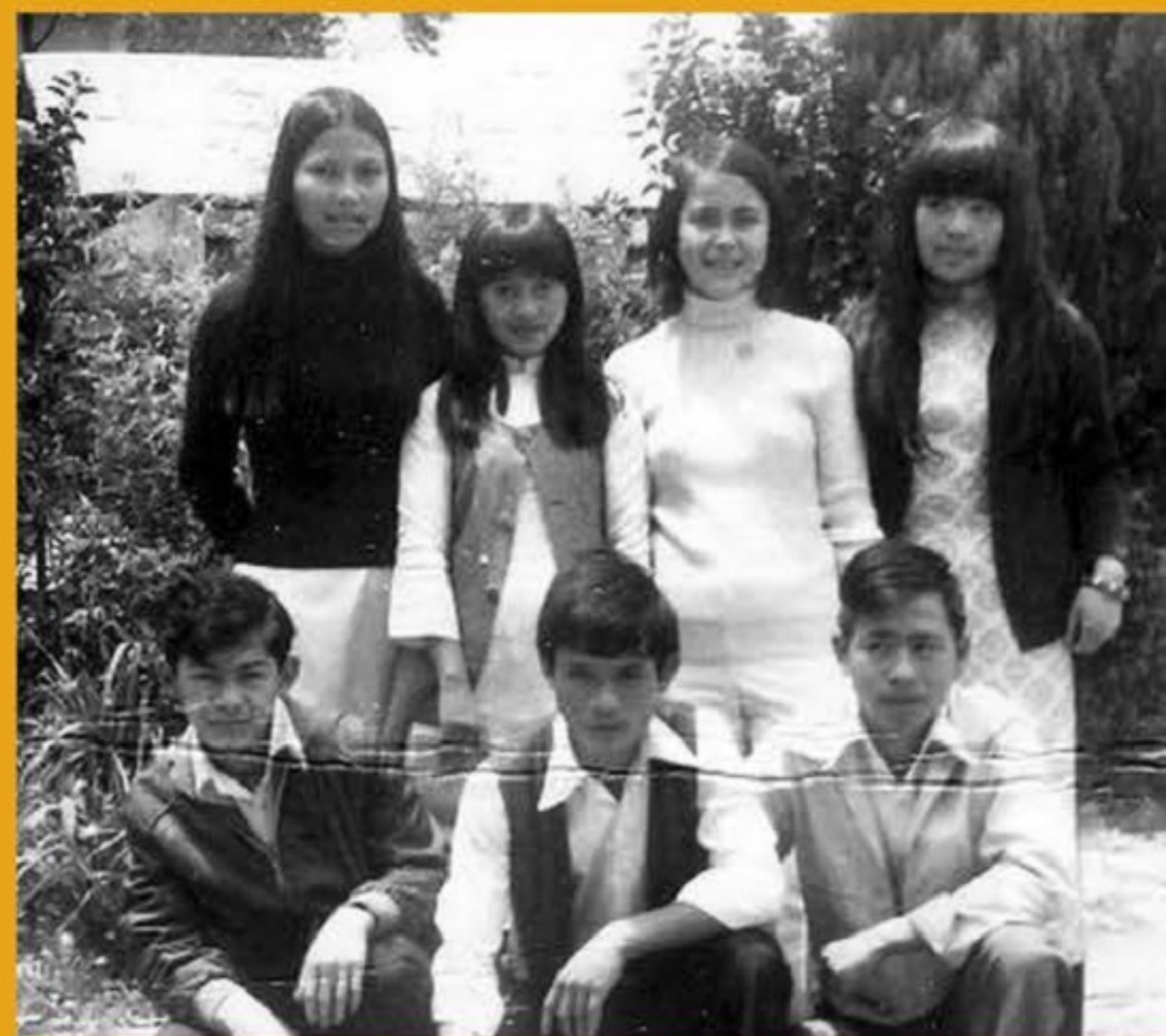
Lê thị Dâu [1] và gia đình (2013 Germany)



Khiếu Thắng [1] & gia đình (2005 Dalat)



Đỗ thị Thu [1] (2008 Dalat)



Phan Kim Thanh Thủy [1] & các bạn (Dalat)



Phan Kim Thanh Thủy (Dalat)



Lớp Đệ Nhị- Văn Khoa (1973 Dalat)

Nguyễn Cao Bộ [2] (2008, CA)



Lệ t. Tuyết Phượng [1]



Danh Sách học sinh Văn Học đã tìm được

-Nguyễn thị Huyền Ma Soeur

Cấp 1 “Tú Tài IBM 1974”

Chữ Nhất Anh (VA)
 Chữ Nhị Anh (VA)
 Chữ Tam Anh/ Phạm Mai-Ly (VA)
 Chữ Tứ Anh (VA)
 Phạm Minh Cường (VN)
 Lê Thị Dậu (Bocholt, DE)
 Trần Văn Đồng (VN)
 Trần Ngọc Hiệp (VN)
 Võ Tấn Hưng (VN)
 Nguyễn Hùng (VN)
 Vương Thị Lan (VN)
 Trần Quốc Lãng (CA)
 Nguyễn Kim Long (VN)
 Trần Phi Nga (CA)
 Lê Thị Tuyết Phượng (CA)
 Nguyễn Hoàng Sơn (CA)
 Nguyễn Đình Tài (VN)
 Khiếu Thắng (VN)
 Bùi Thanh (VN)
 Nguyễn Thị Thảo (CA)
 Đào Kim Thọ/ Lê Văn Hoàng (VN)

Đỗ Viên Thông (Colorado)
 Đỗ Thị Thu (VN)
 Ngô Văn Thuỷ (VN)
 Phan Kim Thanh Thuỷ (CA)
 Nguyễn Thị Minh Trang (CA)
 Nguyễn Việt Vũ (VN)

Cấp 2 – “1973”

Đỗ Kim Anh (VN)
 Thái Bình (VN)
 Nguyễn Cao Bộ (CA)
 Trần Thị Cam (VN)
 Hoàng Ngọc Dũng (AU)
 Vương Thu Hà (CA)
 Bùi Hải (VA)
 Nguyễn Thị Kim-Hiền (CA)
 Thái Thị Hoàng (VN)
 Lê Thị Tú Hoà (VN)
 Nguyễn Đình Hùng (Sydney, AU)
 Nguyễn Thị Huyền ma soeur (FL)
 Nguyễn Hương Huyền (WA)
 Nguyễn Thị Minh Hương (VN)
 Lê Thị Song Kim (VN)

Châu Ngọc Lan (VN)
 Lê Thị Kim Liên (VN)
 Hồ Thị Minh (WA)
 Đỗ Thị Mùi (CA)
 Vũ Tiến Nam (Melbourne, AU)
 Nguyễn Thị Ngọc A (VN)
 Phạm Thị Nguyên Nhung (VN)
 Trần Nguyệt Nga (CA)
 Trần Văn Ninh (VN)
 Nguyễn Văn Phước (VN)
 Lê Xuân Quý (VN)
 Mạch Sĩ (VN)
 Lê Ngọc Tảo (VN)
 Trần Thị Băng Thanh (CA)
 Bùi Thị Phương Thanh (VN)
 Lê Nguyệt Thu (VN)
 Phan Kim Ánh Thu (CA)
 Thanh Thuý (VN)
 Tống Thị Tín (VN)
 Nguyễn Thị Minh Trang (SJ CA)
 Trần Ngọc Trang (VN)
 Bùi Thanh Tuấn (VN)

Hoàng Thị Thanh Vân (VN)
 Phạm Thị Thu-Vân (VN)
 Nguyễn Tiến Vinh (CA)
 Nguyễn Tất Vui (VN)
 Lương Xuân Yển (VN)

Cấp 3 – “1971-1972”

Đỗ Thị Hồng (CA)
 Lê Thị Bích Nga (VA)
 Phạm Thị Hiếu (CA)
 Phạm Văn Hùng (CA)
 Phan Kim Ánh Thu (CA)
 Nguyễn T. Minh Trang (Munich, DE)
 Lê Thủy Yển (CA)

Cấp 4 – “1969-70”

Trương Anh Dũng (TX)
 Trương Chí Dũng (VN)
 Trần Ngọc Khanh (CA)
 Phan Xuân Lâm (VN)
 Đinh Văn Ninh (CA)
 Huỳnh Thành Phước (NY)
 Lâm Xuân Quang (VN)
 Phạm T Bích Thủy (Frankfurt, DE)

Vi Khuê

Đồng sáng lập Hội Giáo Dục Trẻ Em Việt Nam VYEA, 1977

Trưởng Ban Tu Thư VYEA - 1977-2003

Làm thơ, viết văn

Hiệu trưởng trung học tư thực đệ nhị cấp Văn Khoa, Dalat 1972-1975

Cử nhân Văn Khoa Việt Hán, Viện Đại Học Dalat, 1971



2000

1954



1971



1972



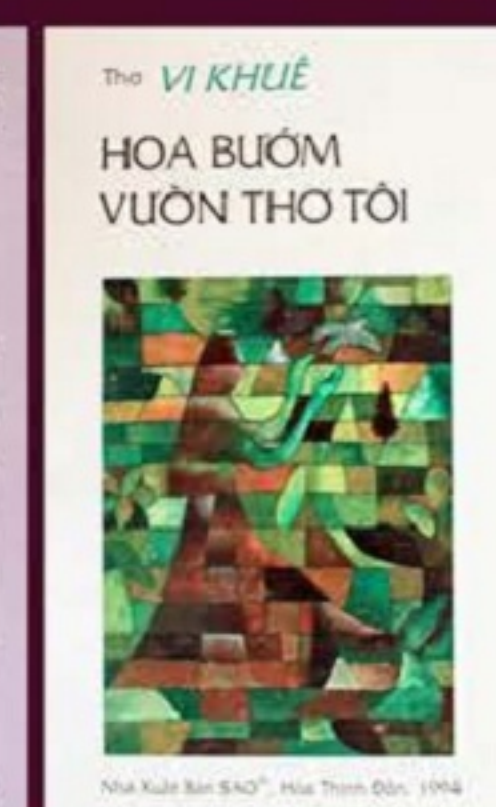
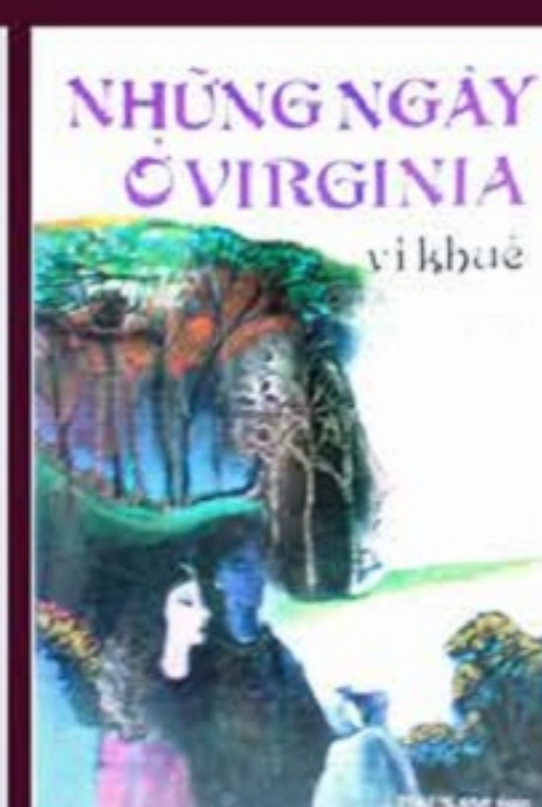
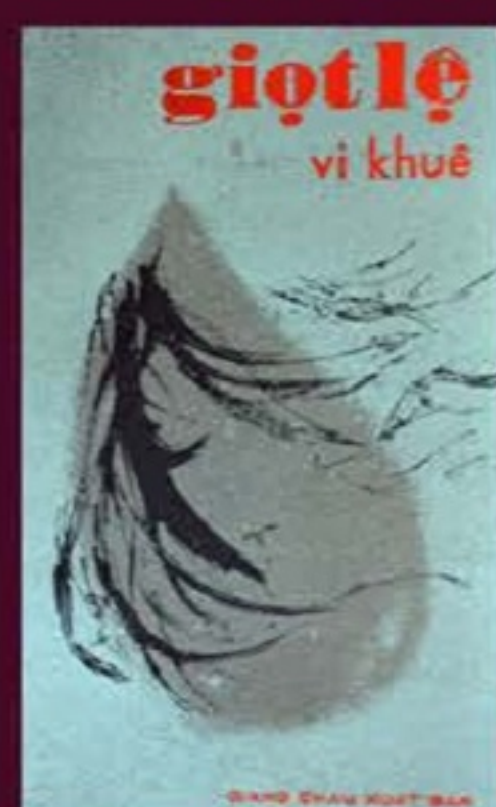
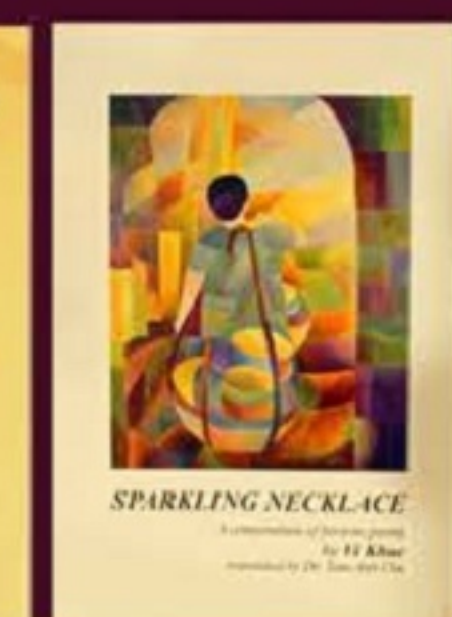
1992



2003



2009





Mà Thương Đến Cả Vệ Đường Hoa

-Vi Khuê 1994

Gửi Người Dalat, xưa, sau

Trái đất có lẽ sẽ phải nở
lúc ấy rồi ta cũng tiếc thời
tiếc sao những buổi rong chơi phố
những buổi nhìn mây, buổi ngó trời...

Xuân này ở Mỹ sao mà lạ
bỗng rộn ràng lên chuyện tiếc thương
và nhớ, và yêu Dalat quá
yêu, ô yêu nhỉ! nhớ, sao không?

Nhớ đôi Cù muốt xanh trong gió
biệt thự hồ bên đứng ngắm xa
ngựa trắng, tóc hoe vàng, trước ngõ
nàng công chúa Thượng áo hoa cà...

Lên đồi. Lên đồi. Lên đồi cao
những cô con gái má hồng au
những chàng trai gấn Alpha đỏ
Dalat mù sương một sớm nao!

Ai tặng cô em một nhánh đào
một nụ hồng lá thắm xôn xao
và ai âu yếm cài lên tóc
để đến nay cô nhớ ngọt ngào?

Bùi thị Xuân còn thơm giấc mơ
thì người cứ dật gấm thêu thơ
còn ai thiếu phụ chiều nay mộng
hãy nhớ sân trường Đại học xưa.

Và rừng. Và thác. Và thung lũng
và gió từng cơn buốt thịt da
Dalat. Trời ơi! Giờ ấm lạnh?
Mà thương đến cả Vệ Đường Hoa!

Gợi Nhớ Trường Xưa

-Phan Kim Thanh Thủy

Nhớ năm xưa mình cùng chung mái trường, sống bên
nhau vui trọn thời hoa niên, ấp trong tim bao vần thơ vụng dại, mơ trăm
điều chỉ có ở chiêm bao. Chiều mưa không đến lớp họp
nhau nơi quán vắng giành ăn dăm miếng bánh nô
đùa lòng trắng trong, ngày vui như rất ngắn, đời
chia xa thoáng chốc gặp nhau nơi đất khách vẫn
trọn tình thân thương. Đến với nhau tình đồng môn thuở
nào, tháng năm qua bao kỷ niệm xinh tươi, khắc trong tim chưa hề phai nhạt
màu bên nhau cùng ca khúc nhạc vui xưa.



Văn Học

-Nguyễn Minh Diễm

*Dù áo thư sinh đã bạc màu
Cuối trời phiêu lãng vẫn tìm nhau*

(thơ Ngọc Hoài Phương)

Tháng 5 năm 2013: Nhất Anh báo tin trang Web Mái Ấm Văn Học vừa được thành lập để làm điểm tái ngộ cho thầy trò Văn Học Văn Khoa của “Dalat ngày tháng cũ.” Những con người ấy hơn 40 năm trước, khi tóc còn xanh, và tim còn sôi nổi mộng đời gần như ngày nào cũng gặp nhau để đắp nền cho tương lai cả riêng lẫn chung. Biến cố tháng 4 năm 1975 như một cú big bang khiến sẩy đàn tan ghé! Mỗi thành viên của Văn Học Văn Khoa trong cơn đổi đời ấy bị cuốn theo con đường nổi trôi chung của đất nước và định mệnh có khi rất khắc nghiệt của chính mình. Ai đã có nghề thì bỏ nghề hoặc làm nghề theo cách khác; ai chưa có nghề thì phải xếp đặt lại mọi dự định tương lai đã từng chuẩn bị và hy vọng... Trời Dalat bỗng dưng lạnh hơn. Người Dalat “dè chừng” nhau, xa lạ với nhau, nghi ngại nhau, nói với nhau bằng một thứ khẩu ngữ khác, và người Dalat rách,

và người Dalat đói! Hồ Xuân Hương “cau mắt với tang thương!” Khu Hòa Bình “như quen mà xa lạ.” Lang thang trong mưa phùn, chợt thăm hình ảnh “không thấy phố không thấy nhà, chỉ thấy mưa sa trên màu cờ đỏ!” –Thơ Trần Dần- Tìm lại những người quen cũ, thì kẻ đi người ở, kẻ mất người còn. Chưa bao giờ từ “tan tác” mang một ý nghĩa cụ thể và sinh động đến thế!

Nhưng đó là chuyện 38 năm trước! Bây giờ là “Mực Tím Lá Vàng!”

Lao vào trang web kiểm từng tên, xem từng hình, nghe từng ca khúc và đọc từng câu thơ, và Dalat lại hiện về toàn vẹn như xưa. Vẫn là Dalat của những ngày hoa mộng giữa thập niên 1960! Dalat của thuở hoa niên! Dalat như một thành phần của đời ta! Những ngày tháng và những khung cảnh cũ bỗng cùng kéo nhau trở về. Hóa ra chúng không mất, mà chỉ tạm núp ở trong một ngăn kéo nào đó của ký ức, chờ cơ hội tái đầu thai, và cơ hội này nay đã đến!

Tháng 6 năm 2013 / Thư của Huyền Ma Soeur:

Thầy Diễm quý mến

“Đây là Huyền, hay Huyền ma soeur (biệt danh con trai Văn Học và Trần Hưng Đạo đặt cho em khi bản nhạc ‘Em Hiền Như Ma Soeur’ ra đời...)”

“Trong chương trình Hội ngộ tháng 7 này, sẽ có phần đọc những lời nhắn nhủ của quý Thầy cô, mà nếu không có của thầy Diễm thì sẽ như thiếu thiếu một điều gì to lớn! Vậy thầy viết cho em vài câu nhe, không cần dài.”

Nhắn Nhủ?

Tôi bắt đầu lên Dalat hồi tháng 5/1968 và bắt đầu dạy ở trường Văn Học từ niên khóa 68-69. Khi ấy, tôi dạy môn Luận lý học lớp đệ nhất và Việt Văn lớp đệ tứ và đệ tam. Năm ấy tôi 25 tuổi. Vậy là thầy trò hơn kém nhau trung bình từ 7 đến 9 tuổi. Năm học cuối trước khi tôi rời khỏi Dalat (để đi lính) và sau đó, “tan tác” luôn, là niên khóa 73-74, năm đầu tiên và cũng là năm cuối của Tú tài trắc nghiệm IBM. Năm ấy tôi vừa 30 tuổi. Ông thầy 30 tuổi nhắn nhủ các cô cậu học trò 18, 20 thì có thể và có lý, chứ bây giờ, ông già 70 muốn “nhắn nhủ” với những ông/ bà tuổi tròm tròm 60 thì sẽ nói gì đây? Nhiều ông/ bà ấy ngày nay về kiến thức thì đã vượt ông thầy xa lắc! Còn về kinh nghiệm sống, thì không ít người có khi lại đã từng bị đầy đọa, ma chiết gấp nhiều lần ông thầy trong gió bụi của cuộc dâu biển đời mấy chục năm qua! “Nhắn nhủ” nhau vào lúc này thì liệu có đôi phần lố bịch chăng?

Dalat đối với tôi từng là “thiên đường mơ ước,” nhất là khi tôi mới 25 tuổi, mới lập gia đình được 7 tháng và sống “những tháng ngày diễm mộng” ở đó. Bốn đứa con yêu thương của vợ chồng tôi đều được sinh ra ở Dalat. Trước năm 1975, những năm tôi ở Dalat cũng là những năm tôi dạy ở Văn Học, rồi Văn

Khoa, được làm việc trong một môi trường ấm cúng thân tình như giữa anh em ruột thịt. Đó là những năm êm đềm nhất trong đời tôi. Đó cũng là những năm hạnh phúc nhất trong đời tôi.

Gần 40 năm sau, trí nhớ đã trở nên hoang vu và đầy khói! Khi hăm hở lục tìm trang web, có lúc tôi đã phải khựng lại, lặng người khi nhìn những khuôn mặt “cũ mà mới,” những cái tên và những đôi mắt “như quen mà xa lạ,” những hình ảnh và những nơi chốn “nếu không nói thì không thể ngờ.” Tôi thực tình xấu hổ mà thấy mình chỉ nhớ được một vài tên và khuôn mặt trong số mấy chục cánh chim vừa bay về với “Mái ấm Văn Học.” Có nhiều tấm hình, ngay cả khi đã biết tên, tôi cũng chỉ thấy “quen quen,” như một sự nhận biết trừu tượng và khách quan, chứ không phải sợi dây gắn bó tình cảm cụ thể và sống động như đã nghĩ. Cái khó là làm thế nào có thể nói những lời tâm tình, và khơi dậy những tình cảm thân thương -vốn là những gì rất cụ thể- với những người mà ta chỉ nhớ và thương một cách chung chung vì chúng gắn liền với một đoạn đời đẹp đẽ của ta? Nếu không làm được như thế, thì nói chi cũng chỉ là sáo rỗng và giả dối thôi. Liệu ta có đủ can đảm để nói những lời ấy không?

Tuy nhiên, tình xưa nghĩa cũ vẫn còn đó, và nếu không dám “nhắn nhủ,” mà cũng không thể nói những lời thương mến chung chung (mà ai cũng nói được), thì vẫn bày tỏ được lòng thâm tạ và nỗi xúc động chân thành vì đã bao năm qua, với bao nhiêu biến dâu, bao nhiêu “nước chảy qua cầu,” mà vẫn còn nhớ đến nhau. Những trái tim ấy vẫn còn mang đậm dấu vết của một nền giáo dục và văn hóa thấm đẫm tình người. Những con người ấy xứng đáng để được thương quý.

Trong tinh thần ấy, xin chúc tất cả mọi sự lành và hẹn tái ngộ.

■



Cuộc Chiến Đấu Của Tôi

-Nguyễn Minh Diễm

Nhà văn, nhà báo Lê Thiệp cư ngụ ở Virginia tuyên bố mình bị ung thư gan giai đoạn cuối trong một buổi sinh hoạt cộng đồng hồi tháng 3/2013. Ông cho biết, đồng thời với chương trình chữa trị, ông sẽ biên soạn cuốn “Ung thư ơi chào mi,” để ghi lại những kinh nghiệm cá nhân trong cuộc chiến chống ung thư. Ông cũng yêu cầu vài người “đồng bệnh tương lân” trình bày cuộc chiến của bản thân họ. Bài này là phần trình bày của tôi, như một cách ủng hộ tinh thần lạc quan và vị tha của nhà văn Lê Thiệp. Rất mong những kinh nghiệm này có thể giúp ích đôi chút cho những ai tình cờ một lần nào đó trong đời phải đối phó với một kẻ thù “thâm lặng nhưng không chừa một ai!”

- NMD

Một giờ sáng ngày thứ hai 7 tháng 5 năm 2007, Hồng Phạm-con trai lớn, gọi điện thoại:

-“Trưa nay, Tèo ghé qua đây, rồi ba bố con đi uống cà phê.”

Tèo là tên gọi ở nhà của Hồng Cơ- con trai út, làm việc cách sở của bố chừng 5 phút đi bộ. Đây là lần đầu tiên có một cuộc “hội ngộ” vào buổi trưa như thế này. Có vẻ lạ, nhưng dẫu sao thì cũng vui, mặc dù thì giờ để hàn huyên chắc không nhiều.

-“Bố có hẹn bác sĩ lúc 2 giờ chiều nay!”

-“Vậy mình sẽ ngồi ở quán nào gần đó, cũng liên quan đến cái hẹn của bố thôi!”

-“OK.”

Một giờ trưa, ba bố con ngồi uống cà phê Starbucks ở gần khu Eden, cách văn phòng bác sĩ chuyên khoa tiêu hóa Tôn Thất Hãn khoảng vài phút lái xe. Tuần trước, ông vừa làm nội soi thực quản và bao tử cho hai vợ chồng tôi. Bà hay có cảm giác cồn cào ở bụng lúc đói, nên bác sĩ gia đình đề nghị đi làm xét nghiệm thực quản và bao tử. Thấy tên gọi là lạ, tôi hỏi tôi có thể làm luôn được không, vì đang nào thì tôi cũng đi cùng với nhà tôi đến bệnh viện. Ông nói mặc dù không có triệu chứng gì, nhưng đã trên 60 thì cũng nên thử nghiệm xem ra sao. Hôm nay

tôi sẽ gặp lại bác sĩ Hãn để “nói chuyện” thêm về kết quả xét nghiệm.

–“Sao con nói chuyện đi uống cà phê của mấy bố con có liên quan với cái hẹn bác sĩ Hãn?”

–“Thật ra,” Phạm chậm rãi, có vẻ như muốn chọn từng lời từng chữ, “Tuần trước, sau khi làm nội soi cho bố mẹ xong, bác sĩ Hãn gọi về nhà, nói là mẹ thì không có vấn đề gì nhiều, chỉ có vài con pylori, uống một hai tuần trụ sinh là xong, nhưng bố thì có phần chắc là bị ung thư bao tử. Ông đã làm sinh thiết để gửi đi xét nghiệm, nhưng với kinh nghiệm của ông thì sự thể đúng là như thế. Hôm nay, ông sẽ gặp bố để bàn về phương cách chữa trị. Ông cũng nói rằng bệnh ung thư nay không còn là bất trị nữa. Con muốn bố đừng lo ngại quá...”

Có cảm tưởng như bất ngờ bị đánh một cú vào ngực, tôi bỗng thấy khó thở và miệng thật khô. Trái tim đập thật mạnh rồi như trùng hẫng xuống. Tôi không nghe rõ những lời giải thích thêm của Phạm, mà thấy thật nhanh, như được soi sáng bởi một làn chớp, những chương trình và dự định còn đang thực hiện dở dang... Gần như một bản án tử hình vừa được phán quyết! Nhưng một tù nhân khi ra trước tòa để nhận bản án kết liễu đời mình, thì hẳn cũng đoán biết trước phần nào kết quả. Còn tôi thì không, hoàn toàn không. Bất ngờ quá! Mặc dù cố gắng tự kiềm chế, tôi vẫn phải cay đắng tự hỏi “tại sao lại là mình?”

Tôi nói với hai con trai rằng bố đã sống một cuộc sống bận rộn và không vô ích, rằng bố đã làm tất cả những gì có thể làm, và đã tạm yên lòng vì các con đã trưởng thành, đã có thể tự đi bằng đôi chân của chính mình, rằng bố biết rằng tất nhiên là có đến thì có đi, còn đi sớm đi trễ một vài năm cũng chẳng có gì đáng quan tâm cho lắm. Tôi nói như trăn trối. Tôi biết, và các

con tôi chắc cũng biết là tôi nói hơi quá. Nhưng có hề chi! Các con tôi đều hứa mọi sự sẽ êm đẹp và sẽ như ý tôi mong mỏi, và tôi cứ yên tâm dù có đi ...hơi sớm!

Bác sĩ Tôn Thất Hãn gốc Huế, hơi đậm người, trắng trẻo và trẻ như một sinh viên. Ông nói nhỏ và dịu dàng, làm như chuyện ung thư bao tử là chuyện rất tầm thường, dễ chữa thôi. Ông cho biết ung thư đã lan ra đến 16 nút hạch bạch huyết, tức giai đoạn 4. Tôi sẽ phải giải phẫu để cắt bớt bao tử, tiếp sau là xạ trị, rồi hóa trị để diệt tận gốc tế bào ung thư. Ông cũng nói là việc chữa trị có nhiều hy vọng kéo dài thêm đời sống chừng vài năm, nhưng chuyện chữa cho dứt hẳn thì lại khác. Ông giới thiệu tôi đến bác sĩ chuyên khoa giải phẫu Kodama, người Nhật, để bắt đầu điều trị càng sớm càng tốt. Tôi hỏi tại sao tôi không hề thấy một triệu chứng đau đớn hay khó chịu gì hết? Ông cười mà nói rằng ung thư vốn là một tên giết người thầm lặng, mà ung thư bao tử là tên kín tiếng nhất, nên chuyện nó “không lộ diện” cho đến khi bị phát hiện, thường là trễ, thì... cũng phải thôi!

Hai hôm sau, tôi đến gặp bác sĩ Kodama. Ông vẽ một sơ đồ bao tử, chỉ rõ chỗ có thể cắt bỏ, phương thức giải quyết để “nối liền những phần còn lại với nhau” cứ như là trẻ con vẽ hình chơi trên cát. Ông yêu cầu tôi đi làm một số xét nghiệm “tiền giải phẫu” và hẹn tuần sau gặp lại.

Ngày mỗ được ấn định là 17 tháng 5 năm 2007. Trưa 15, trong buổi họp thường lệ hàng tuần với toàn ban Việt ngữ đài Á Châu Tự Do RFA, tôi thông báo với mọi người về bệnh tình và kế hoạch chữa trị. Ai cũng ngỡ ngàng vì thấy tôi ăn uống phải phép dinh dưỡng, uống rượu theo “tiêu chuẩn,” hút thuốc vừa phải và có thể dục thường xuyên. Mấy nữ nhân viên đã vội rớm rớm

nước mắt, còn mấy vị nam giới thì tuyên bố từ nay sẽ “ăn thoải mái, uống rượu thả dàn, hút thuốc như ông khói và quên chuyện thể dục để ... khỏi bị ung thư bao tử!”

Xế chiều ngày 17 tháng 5, khi được đẩy ra khỏi phòng mổ, bao tử tôi chỉ còn gần một nửa. Lúc tỉnh dậy trong phòng hồi sức, tôi cảm được một không khí nồng ấm chung quanh và chìm ngập trong những ánh mắt thân thương của vợ con, bè bạn. Nét mặt ai cũng vẫn còn đậm nét âu lo, vì bao lâu mắt tôi chưa mở, thì bấy lâu vẫn chưa biết tôi sẽ ở hay đi. Tôi lưu lại bệnh viện INOVA FAIRFAX năm ngày, với hàng chục dây và ống nối để cung cấp sự sống cho cơ thể cũng như đo lường và kiểm soát mọi hoạt động của nó. Chỉ có lúc ho thì đau chỗ mổ, còn ngoài ra, ngay cả nhiều năm sau nữa, tôi chẳng bao giờ cảm thấy “đau bao tử,” vì ung thư hay vì đã cắt một phần bao tử cả.

Ngày xuất viện, một bác sĩ chuyên khoa ung thư đã chờ sẵn để nói chuyện. Ông cho biết bắt đầu từ tuần tới, tôi sẽ phải làm 20 lần xạ trị tuần năm lần, mỗi lần kéo dài khoảng hai phút ở bệnh viện. Sau đó, sẽ bắt đầu chương trình hóa trị tại văn phòng một tổ hợp bác sĩ chuyên khoa ung thư và huyết học. Thời gian xạ trị không gây đau đớn và cũng không có tác dụng phụ nào đáng kể (hay đáng nhớ!), nhưng khi bắt đầu làm hóa trị thì khác. Tôi đã phải nhập viện bốn lần, trong đó hai lần phải cấp cứu và nằm trong phòng săn sóc đặc biệt, mỗi lần cả tuần. Lần nào gia đình cũng tưởng là sẽ đi... Nguyên nhân chính có lẽ là vì không biết hết cách thức đối phó hiệu quả với những tác dụng phụ ấy ngay khi chúng bắt đầu xuất hiện. Sẽ xin nói thêm về những tác dụng phụ ấy cùng những kinh nghiệm đã đúc kết được.

Tế bào ung thư là những kẻ nội thù. Chúng đã xây hào đắp lũy trong cơ thể của chúng ta để tiêu diệt chính chúng ta. Vì ta

không đủ sức chống lại chúng, cho nên chúng mới phát tác. Vậy một khi chúng bắt đầu xuất đầu lộ diện để gây hại, thì ta phải phát động một cuộc chiến toàn diện để chống lại. Cuộc chiến ấy, theo tôi, gồm những mặt sau đây:

1. Thứ nhất là phúc đức, số mệnh, và sự hỗ trợ của các vị thần thánh, ông bà tổ tiên. Nếu là nghiệp thì phải chịu theo quy luật nhân quả, nhưng hình như vẫn có thể cầu xin sự hỗ trợ siêu nhiên để được tăng viện. Cách thức ra sao thì tùy theo tôn giáo và tín ngưỡng, nên xin không bàn đến.
2. Thứ hai là ngoại kích, tức là thuốc và các phương cách chữa trị như giải phẫu, xạ trị hay hóa trị. Xin nói ngay là tôi hoàn toàn tin tưởng ở khả năng của tây y, và coi đó là nỗ lực chính trong cuộc chiến chống ung thư. Cũng phải nói là có khi bác sĩ chẩn đoán lầm hay “không tới” và phải thay thuốc, thay cách điều trị. Không ít bệnh nhân đã phải sớm “bỏ cuộc chiến” vì lý do đó!
3. Thứ ba, là tăng cường nội công. Quan trọng hàng đầu là một tinh thần vững mạnh và hiểu biết. Vững mạnh để không sợ hãi. Hiểu biết để tin rằng mình được chữa trị bằng những thứ thuốc mạnh nhất, bằng các phương pháp hiệu quả nhất. Do đó, nếu không thành công, thì phải chấp nhận, vì trình độ y khoa hiện đại chỉ đến thế thôi! Vả lại, có đến thì có đi. Buồn cũng phải đi, mà khóc cũng phải đi; vậy hãy vui mà đi, thoải mái mà đi (nếu phải đi, tất nhiên)...

Một phần không nhỏ của tinh thần này được hình thành và phát triển nhờ người thân như vợ con, bè bạn. Đó chính là cái nuôi dưỡng sức mạnh của ta. Hãy tận hưởng môi trường yêu thương ấy và bạn sẽ thấy đó một một nguồn lực vô tận. Phải nhấn mạnh là chưa bao giờ tôi thấy một bệnh nhân bi quan, yếm thế, thất vọng và đau buồn vì “bản án tử hình ung thư”

thoát được cái định mệnh khắc nghiệt mà chính bản thân họ không muốn thoát ra.

Yếu tố thứ nhì là các dược liệu hỗ trợ để tăng cường sức mạnh cho hệ phòng vệ (immune system). Đừng tin tưởng hoàn toàn vào các thông tin phổ biến trên internet vì chúng rất nhiều và rất khó đánh giá, mặc dù chúng có thể được loan truyền bởi những người đầy thiện chí muốn giúp đời. Bản thân tôi chỉ dùng một số dược liệu từng được biết đến, trong đó có Nấm linh chi, hồng sâm và Fucoidan chiết xuất từ rong biển nâu. Những dược liệu này giúp giảm bớt tác dụng phụ và giúp thêm sức cho cơ thể.

Về các tác dụng phụ, thì dù mức độ và thời gian có thể khác nhau, nhưng nói chung, thì thuốc chống tế bào ung thư nào cũng tác hại đến tóc (khiến rụng tóc), máu (thiếu hồng cầu thì làm mệt, thiếu tiểu cầu thì dễ chảy máu, mà thiếu bạch cầu thì cơ thể thiếu sức phòng vệ, dễ dàng nhiễm bệnh, nhiễm trùng), ruột (khiến dễ táo bón hay đi cầu) và niêm mạc miệng (khiến dễ bị lở miệng hay loét họng). Tác dụng phụ nào cũng được ghi trong các tập tài liệu đưa cho bệnh nhân khi bắt đầu trị liệu, và tác dụng phụ nào thì cũng có cách trị cả. Vấn đề chỉ là phải quan tâm theo dõi để khi nào chúng “manh nha” thì trị ngay, trước khi chúng có thể gây đau đớn thôi.

Xin được nói về hai loại tác dụng phụ mà tôi thấy chữa trị bằng “phương thuốc dân gian” rất có hiệu quả. Thứ nhất là lở miệng: Uống lá dấp cá xay pha với mật ong. Sau khi để trong tủ lạnh chừng một giờ, ly nước xay có mùi thơm như nước trái bơ, rất dễ uống và uống rất hiệu quả. Thứ hai là táo bón: Nên ăn canh rau

mùng tơi nấu với mướp và đậu bắp đều đặn, thì chuyện “thông thương” sẽ trở thành giản dị.

Sáu năm sau khi bắt đầu giải phẫu cắt bỏ một phần bao tử, vào cuối năm 2012, tôi bị chẩn đoán ung thư phổi, cũng thời kỳ thứ tư. Bác sĩ Edelman thuộc bệnh viện đại học y khoa Maryland nói là chuyện một người có hai loại ung thư cũng chẳng có gì hiếm hoi. Điều quan trọng là ung thư bao tử đã nằm yên, và nay thì phải tập trung sức mạnh để chữa ung thư phổi thôi. Không giải phẫu được, và cũng không xạ trị được, tôi bắt đầu chương trình chữa bằng hóa trị kéo dài sáu kỳ, mỗi kỳ cách nhau 3 tuần. Cuộc chiến chống ung thư của tôi lại bắt đầu lại, lần này với một kẻ thù tai quái hơn và mạnh hơn, nguy hiểm hơn. Cách thức của tôi không thay đổi, nhưng lần này tôi có kinh nghiệm nhiều hơn, và tinh thần tôi cũng thoải mái hơn, nghĩa là vững mạnh hơn. Tôi sống trong môi trường yêu thương của vợ con bè bạn và bắt đầu cuộc chiến đấu mới. Tôi tin là sẽ chiến thắng, nhưng cũng sẵn sàng chấp nhận nếu thua. Kết quả sau sáu tháng chữa trị: Hiện không có một tế bào ung thư nào đang hoạt động ở bất cứ chỗ nào trong cơ thể. Đó là một phần thưởng, một thành quả đạt được của tôi, với sự hỗ trợ của y khoa tân tiến, của tình thương yêu của vợ con bè bạn và sự phù hộ của tổ tiên ông bà. Tuy nhiên, về tương lai: Ai biết?

Xin được coi bài viết này như một lời cảm tạ chân thành đến tất cả. Những lời cảm tạ mà trong đời sống không dễ dàng gì nói với nhau. Cũng xin coi đó là lời chúc lành cho tất cả những ai đang còn trong cuộc chiến với kẻ nội thù ung thư, mà “nhất định không chịu buông tay khi tay còn có thể giơ lên. ■



Một Thoáng Hương Xưa

-Nguyễn Thị Minh Trang

Đã lâu lắm rồi, có đến hơn 40 năm tôi rời xa mái trường Văn học và non già hơn 30 năm sinh sống ở đây. Nước Cộng Hòa Liên Bang Đức và thành phố Munich khi nghe đến tên bạn sẽ nghĩ ngay đến hai tuần lễ hội tháng 10 Oktoberfest với những cốc bia vĩ đại chứa 1 lít ngon ngọt thơm lừng và sau khi thưởng thức xong bạn sẽ chân nam đá chân xiêu ngay.

Năm nào đó... 1968 tới 1970.

Tôi tập tễnh bước vào trung học và mái trường Văn Học ngày đó nằm ngay đầu đường Hoàng Diệu có bậc cấp cao cao...có đám học trò bé bỏng như chúng tôi đã ào ào tranh nhau chạy xuống cho kịp ghé đến quán bà Cai trong giờ ra chơi ngắn ngủi để đứng đó với nhau bàn bàn tán tán, nhâm nhi vài ba trái cóc chua hay cắn dòn tan những trái ổi xanh lè cười cười nói nói...toàn những chuyện không đâu.

Cũng từ đó tôi được trở thành một cô nữ sinh trung học với áo dài trắng tóc thề ngang lưng bay bay trong gió, e ấp che ngang

khuôn mặt mình với chiếc nón bài thơ cùng đôi guốc mộc cặp kè ngang tầm tay còn chiếc cặp đựng đưa.

Tôi đã thành người lớn!

Những giờ học nối tiếp với nhau nào là sinh ngữ, công dân, sử địa, vạn vật, vật lý, toán dài dài ...đã không còn cho tôi giây phút nghĩ ngợi hay mơ mộng khi đến trường. Và quý thầy cô đã giảng dạy, đã cho tôi biết thật nhiều điều hay lẽ phải như thầy Trần Bát, thầy dạy sử địa công dân.

Cứ bước vào lớp là thầy thao thao bất tuyệt về những anh hùng, những tiền nhân xa xưa trong thời dựng nước. Thầy cho chúng tôi biết Lê Lợi, Trần Quốc Toản, Ngô Quyền trong những trận đánh kiêu hùng và cho chúng tôi mơ làm con cháu của thời Quang Trung Nguyễn Huệ năm nào mặc dù phận chúng tôi là những liễu yếu đào tơ. Ai không có quyền yêu quê hương yêu quê cha đất tổ, nhỉ!

Quay sang môn toán học, những bài tập với những con số chẳng chịt bao quanh chúng tôi nhưng thầy Trần Đại Bản luôn luôn là

giọng nói nhỏ nhẹ ân cần, kiên nhẫn giảng dạy cho chúng tôi vượt qua những giờ toán học khô khan đầy hóc búa. Phần thưởng thầy cho chúng tôi là thỉnh thoảng trong giờ ra chơi hay tan học chúng tôi ghé qua thăm thầy nơi căn nhà đối diện với mái trường Văn Học là những bữa cơm ngon lành thấm đượm tình nghĩa thầy trò.

Tôi đã tập tành hát hò từ khi còn bé, từ lúc đi học ở tiểu học Đa Nghĩa. Lên trung học cũng không là ngoại lệ, làm cô học trò nhỏ với tiếng hát học trò. Chúng tôi Minh Trang và Bích Thủy thường xuyên là hai tiếng hát ở đây vào những dịp phát phần thưởng hay liên hoan vào dịp tan trường. Kỷ niệm không bao giờ quên được có lần được ghé vào bàn trang điểm của cô Vi Khuê.

Ui! nào là phấn son, bút chì tô kẻ mắt...hai chúng tôi đứng ngẩn ngơ và chỉ biết ước mơ. Một ước mơ của tuổi học trò không bao giờ có được.

Quê hương trong thời chinh chiến, chúng tôi hình như là những kẻ chỉ biết đứng bên lề. Bạn bè lớp lớp đã ra đi, có kẻ không bao giờ trở lại. Bọn học trò vô tri giác chúng tôi vẫn cứ hồn nhiên khi nghe tiếng súng xa xa. Cấp sách đến trường, miệt mài trên ghế và không một chút suy tư là bọn học trò chúng tôi lúc đó không một chút đổi thay.

Cũng mái trường Văn Học này, chúng tôi đã bắt đầu mộng mơ làm thi sĩ với tiếng thơ trữ tình bắt chước những bài thơ nổi tiếng ê a tập tành ngâm thơ Huy Cận, Xuân Diệu. Học văn chương mới rồi văn chương cổ như:

Trãi vách quê lá vàng hiu hắt....

*Biết buồn thương và cảm thông cho những số phận
hẩm hiu...*

Rồi sang:

Quân tại Tương Giang đầu,

Thiếp tại Tương Giang vĩ....

Biết nguệch ngoạc vài ba nét Hán Tự...và hãnh diện làm sao khi khoe với những em học thấp hơn mình.

Mái trường Văn Học xưa cũ của tôi.

Không gian vẫn cứ nằm yên trong tâm trí nhưng thời gian đã đi quá xa không còn trở lại. Tôi đã là một kẻ tha hương. Có ai đi xa không nhớ quê hương nguồn cội? Nhớ thiết tha đến những bạn bè chia xa, nhớ mái trường cũ, nhớ thầy cô, nhớ và nhớ nhung....

Trong đời sống có quá nhiều thứ mà chúng ta muốn mua, muốn tạo dựng lại nhưng không hề được như ý nguyện điển hình là những kỷ niệm trong đời. Cảm ơn những kỷ niệm thời thơ ấu của tôi, nhờ đó mà hai chân tôi được đứng vững đến ngày hôm nay.

Hoa anh đào đã nhiều lần thay lá.

Con phố xưa cũng lắm đợt thay khuôn mặt của mình.

Thế nhưng trong tim tôi hoa cũng là hoa xưa phố cũng là phố cũ:

Dalat sương mù hết mưa lại nắng,

Thầm nhớ phố, người, đường vắng ngày xưa.

Ước thầm giờ ngọn gió nhẹ đang đưa,

Tôi đứng đợi, cổng sân trường chưa mở cửa.

Cảm ơn các bạn Huyền, Bích Thủy, và các em Nhất Anh, Nhị Anh đã đưa tôi về với những kỷ niệm ngày xưa.

Sống với kỷ niệm của thời thơ ấu và những hình ảnh đẹp của những ngày cấp sách đến trường cứ nghĩ đến là tôi nghe như có tiếng reo vui trong lòng.

Nghĩ về một mái trường, viết về một quãng đời êm ái?
Giấy bút nào kể xiết... Xin bạn cứ như tôi, hãy ngồi im cạnh
khung cửa sổ nhìn lá vàng rơi trong mùa thu đến hay những hạt
tuyết đầu mùa đang rơi và nghĩ đến mái trường xưa, đến thầy cô
giáo, đến bạn bè thân thương....

Cứ mới nghĩ đến là đã thật vui, tâm hồn đã thật lắng dịu và
sung sướng trong lòng. ■

Bóng Ngày Qua

-Nguyễn thị Minh Trang

1970 trở về trước.

Năm ấy, tôi vừa tròn 19 tuổi. Mộng mơ, yêu đời, tràn đầy sức
sống. Tuổi học trò của thời đại hippy, quần ông rộng áo hoa chim
cò, tóc cắt ngắn kiểu demi garçon và giày chapeau gót cao hơn
gang tay.

Ngày ngày chúng tôi cắp sách đến trường nhưng mỗi cuối tuần
là những buổi hẹn hò, gặp gỡ bạn bè, đi bát phố, ăn quà vặt,
nhìn ngắm ngườiDalat.

Chung quanh khu phố Hòa Bình là những quán xá, những cô
thiếu nữ cũng trạc tuổi như tôi ăn mặc đủ kiểu từ những chiếc
áo dài thanh tú đến hoa hòe hay những bộ quần áo thời trang
nhí nhảnh hay khép nép đi bên những chàng trai từ trường Võ Bị
Quốc Gia hay Chiến Tranh Chính Trị. Con phố cuối tuần ở đây
giống như con phố của tình nhân và tình nhân.

Dalat, biểu tượng là một thành phố đẹp, thơ mộng, khí hậu ôn
hòa. Người dân Dalat trang nhã, lịch sự. Những con đường ở đây
đều là lên dốc xuống đồi như cuối đường Duy Tân lên khu Hòa

Bình dốc cao vời vợi, rồi từ khu Hòa Bình đổ xuống hồ Xuân
Hương ...rồi ta lại lên dốc để đến nhà thờ Con Gà.

Cảnh sắc đẹp, con gái hai má đỏ hồng dễ thương, hoa cảnh
chung quanh những ngôi biệt thự bao bọc hồ Xuân Hương hay
vườn Bích Câu đầy hoa thơm cỏ lạ không thua kém một ai. Xen
vào không khí lành lạnh se se ấy người đi thăm sẽ có nhiều nơi
để dừng chân.

Xem này:

Những quán cà phê, ta hãy vào cà phê Tùng ngồi lắng im vài
giây để nghe những bản nhạc tình, nhìn cốc cà phê phin đang từ
từ nhỏ những giọt sánh đen xuống chiếc ly trong vắt, nơi đây
cũng được giới sành điệu ghé nhiều vì mỗi ngày là một chủ đề
âm nhạc từ cổ điển đến trữ tình mà giới mê cà phê vẫn thích
thú đến uống và thưởng thức nhạc hay.

Đi sang một đoạn đường khác như Minh Mạng chẳng hạn ta có
cà phê Tao Đàn, cà phê Kim Vui hay ngôi nhâm nhi một ly trà
đá ở Mê Kông rồi thú vị ngắm người đi qua đi lại.

Chưa kể những quán cóc không tên nhưng cứ nghe bạn bè rủ
nhau đi uống cà phê cút chồn ở phố Phan Bội Châu thì ai ai
cũng muốn ghé tạt ngang vào uống thử một ly xem sao.

Còn chúng tôi, bọn học trò lúc ấy thì nơi quen thuộc và ghé đến
thường xuyên là quán T2, lối đi lên trường Bùi Thị Xuân là bạn
sẽ gặp.

T2! Ý nghĩa của hai chữ này đến giờ tôi vẫn không thể biết đó là
gì và cũng chưa có thời gian để tìm hiểu. Chỉ biết rằng đó là nơi
chúng tôi thường xuyên lui tới, thường xuyên gặp nhau. Ở đó,
chúng tôi đã hát với nhau những bài hát học trò, gặp lại bạn bè

xưa từ khi rời xa mái trường và trở lại với bộ quần áo chiến binh còn vương dãi mồ hôi. Với hương vị những ly cà phê đó thú thật bạn sẽ khó khăn kiếm một nơi khác ngon và đậm đà hơn cà phê Dalat. Có lẽ tôi đã quá khen ngợi và đề cao thành phố, thú đi uống cà phê và con người nơi đây, nhưng sự thật cũng không phải là quá lời.

Dalat mộng mơ, phố xá yên lành, dân chúng hiền hòa. Bạn đi đến đâu cũng thấy hoa được trồng và nở rộ. Nào là Mimosa, hồng nhung đỏ thắm, anh đào nở rộ vào những ngày đầu năm. Những con đường thật đẹp với hoa mận trắng hay hai hàng thông đứng vươn mình trong gió.

Đi tiếp nữa là đài phát thanh nơi đó hàng tuần chúng tôi đã đến thăm với ban Hoa Niên và trường học. Cạnh đó là ngôi trường Trí Đức và lù lù tí xíu nữa bạn sẽ thấy nhà thờ Con Gà, thỉnh thoảng những trưa hè nóng nực hay xế chiều có dịp đi ngang qua, tiếng chuông gióng lên êm ả, nhẹ nhàng và thật thanh bình, trái ngược với không khí chiến tranh nơi vùng giới tuyến, cũng vì chiến loạn mà bạn bè chúng tôi đã lần lượt rời xa.

Cũng từ khu Hòa Bình ta lại đi xuống dốc Minh Mạng, đến cuối đường ấy là con phố Phan Đình Phùng chạy dài mãi lên số 4, ở đó cứ 3 hay 4 giờ sáng người dân cư ngụ quanh vùng lại được nghe tiếng chuông chùa Linh Sơn vang lên khi chùa chuẩn bị thời công phu khuya.

Kỷ niệm mà chúng tôi không bao giờ quên là mỗi dịp có văn nghệ hay thuyết giảng ở giảng đường to lớn rộng rãi nằm cạnh chùa này là chẳng bao giờ vắng bóng chúng tôi. Ở đó từng nhóm sinh viên học sinh và tôi đã sánh vai nhau với nhạc sĩ Phạm Thế Mỹ trong những lời ca oai hùng tràn đầy tình tự quê hương

mà sau nhiều năm dài không biết tôi còn nhớ chính xác hay không:

*Nhà Việt Nam có bao nhiêu hoa,
Rừng Việt Nam có bao nhiêu lá,
Là Việt Nam có bao nhiêu trang sử mới....*

...

Là Việt Nam có bấy nhiêu anh hùng.

Tuổi trẻ của chúng tôi buổi ấy có nhiều giấc mơ mà tiếc thay những giấc mơ ấy hiếm khi trở thành sự thực. Nữ sinh chúng tôi học hành có những bạn xong Tú Tài, một phần đi tiếp phân khoa Chính Trị Kinh Doanh, phần lập gia đình làm vợ, làm mẹ. Phần khác chưa kịp nép bên vai áo người chồng đi lính trận đủ một hai mùa hoa anh đào nở là đã quần lên đầu vành khăn tang trắng.

Chiến tranh và chiến tranh đã làm cho chúng tôi tan hết những ước mơ.

Sau 1975

Dalat thân yêu của tôi đã theo tôi đến năm 1975, rồi những tháng ngày sau đó là trôi giạt theo sóng người rời quê hương tìm tự do.

Đất nước an lành mà chúng tôi đã được đặt chân đến là Cộng Hòa Liên Bang Đức mà khi còn ở Việt Nam tôi chỉ được nghe thoáng qua từ chương trình phát thanh Việt ngữ phát đi từ Bonn, thủ đô chính của nước Đức lúc đó.

Trải qua đi một thời gian khá dài để học, hành, hội nhập và rồi 16 tiểu bang của nước này đã thống nhất thành một khối sau khi bức tường Bá Linh sụp đổ. Âu Châu đã trở mình mang một

luồng gió dân chủ tự do ngoại trừ mỗi một nước Nga sô vẫn còn nhuộm đỏ.

Nói sơ về nước Đức, quốc gia hơn 80 triệu dân là một cường quốc, nhắc đến quốc gia này chắc chắn là các bạn sẽ nghĩ ngay đến hai hãng xe hơi BMW và Mercedes nổi tiếng khắp hoàn cầu, bây giờ đến máy bay Air Bus, xe tăng, súng đạn, sắt thép, phi cơ quân sự vv...vv...đang tăng dần đơn đặt hàng khắp nơi.

Nước Đức là một quốc gia đồng chủng, ngoài những kỹ thuật tân tiến họ còn nổi tiếng là một sắc dân siêng năng, sạch sẽ, thích chưng bày hoa cảnh vườn tược, và luôn luôn đúng giờ đúng hẹn với mọi người. Việc khen ngợi này tuy có phần đề cao nhưng thực sự là như thế.

Bạn ở đây, hệ thống an sinh xã hội là một điều tự hào mặc dù sau khi bức tường Bá Linh sụp đổ chính quyền quốc gia này đã cứu mang 6 đến 7 tiểu bang bên Đông từ A đến Z.

Chung chung 16 tiểu bang của nước Đức là như thế, riêng tiểu bang Bayern, và thành phố Munich nơi chúng tôi cư ngụ thì điểm nổi bật của thành phố này là mỗi năm với lễ hội tháng 10 chỉ trong hai tuần với 6 đến 7 triệu du lịch khắp nơi trên thế giới và người bản xứ ghé đến chỉ để vui chơi uống từng ly bia cao đựng 1 lít đầy. Người dân Việt ở đây cũng không ngớt trầm trồ ngợi khen cũng như hãnh diện với Philip Rösler, một người Đức gốc Việt đang là đảng trưởng của đảng FDP.

Từ Dalat đến Munich.

Cô nữ sinh năm nào, sinh ra và lớn lên ở một thành phố thật hiền hòa, tôi đã thật vui và sung sướng khi nhận nơi này là quê hương thứ hai của tôi. Nếu có phải so sánh hai đời sống Mỹ nơi tôi đã từng sang thăm viếng và nước Đức nơi tôi đã ở hơn 30 năm dài.

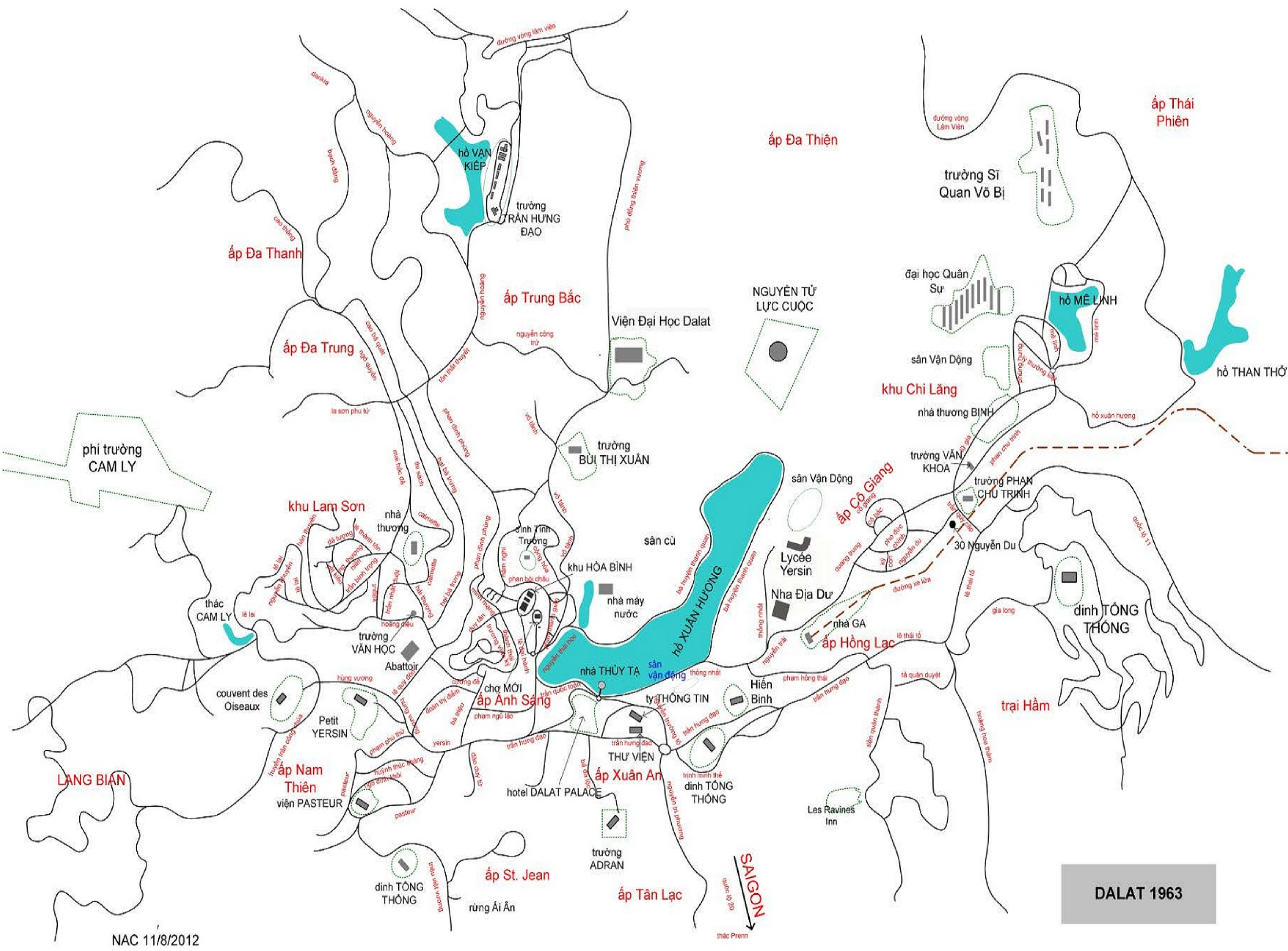
Nước Mỹ nơi tôi ghé thăm được tôi đặt tên là Sài Gòn với nóng nực, ồn ào, người người tất bật đi đi về về, tới lui không ngừng. Còn nước Đức, nơi tôi sinh sống thì được tôi thay tên là Dalat với cuộc sống nhẹ nhàng, êm đềm mát mẻ...Người người mọi ngày như mọi ngày từ tốn bước lên xe đi làm và mỗi buổi chiều lại từ tốn trở lại nơi mình cư ngụ.

Người Đức hình như chỉ lo tìm một nơi du lịch mới cho những ngày nghỉ hè hàng năm của họ mà thôi. Với 30 ngày nghỉ phép hàng năm chưa tính ngày nghỉ lễ nghỉ ngơi và đi du lịch được người dân bản xứ đặt lên hàng đầu....

Khúc quanh từ Dalat đến xứ Đức đã được dừng lại. Và tôi, cô học trò bé bỏng năm nào giờ đã hơn 60 tuổi.

Cứ kể về kỷ niệm và nghĩ đến quê hương vẫn là những nét chấm phá trong bức tranh muôn màu chưa hoàn tất trong cuộc đời của tôi.

Những màu sắc đẹp này xin mãi mãi nhớ và cất giữ như những báu vật trong đời. ■



DALAT 1963



Những Con Đường Ký Ức thời Văn Học

-Chữ Nhị Anh

Hồi đó bốn chị em chúng tôi học Trung Học ở trường nhà. Trường Văn Học do ba tôi thầy Chữ Bá Anh làm hiệu trưởng. Trường Văn Khoa thì mẹ tôi làm hiệu trưởng. Mẹ cũng là nhà thơ Vi Khuê.

1973-1974 - Học lớp 12 - đệ Nhất - Văn Học

1972-1973 - Học lớp 11 - đệ Nhị - Văn Khoa

1971-1972 - Học lớp 10 - đệ Tam - Văn Khoa

1970-1971 - Học lớp 09 - đệ Tứ - Văn Học

1969-1970 - Học lớp 08 - đệ Ngũ - Văn Học

1968-1969 - Học lớp 07 - đệ Lục - Văn Học

1967-1968 - Học lớp 06 - đệ Thất - Văn Học

Năm 1971, thầy Hiệu trưởng xin được viện trợ của cơ quan USAID xây và mở trường Văn Khoa ở số 9 đường Phan Chu Trinh. Hồ Than Thở chỉ cách đây có 2 cây số (nhìn theo bản đồ Googlemaps.com) mà hồi đó cảm thấy như chân trời góc bể! Ba năm 1971-1973, chúng tôi học ở Văn Khoa. Năm đệ Nhất trở lại Văn Học vì VK chỉ mở từ đệ Tứ đến đệ Nhị mà thôi. Năm ấy tôi

và Tam Anh học lớp 12B cùng với Sơn Đen, còn Nhất Anh Tứ Anh học 12A - sinh vật học.

Tháng Sáu 1974. Năm cuối cùng. Chúng ta thi Tú Tài IBM. Nhà trường dán bản kết quả sớm nhất thị xã. Tôi còn nhớ cảnh hàng trăm học sinh và cha mẹ bu quanh cửa sổ nhỏ xíu của trường Văn Học, nói lớn tên và bên trong ông thư ký là cụ Đình Tình và vài người giúp dò trên danh sách. Ai đậu thì sung sướng hò hét, còn kẻ rớt thì cha mẹ nước mắt đầm đề, lo cho con trai phải vào lính vân vân.

Tại sao không dán danh sách vào trên tường để coi chung nhỉ? Giả dì thôi: Hồi đó không có nào sao bản ngoại trừ chép bằng tay - không có máy xerox! Danh sách này là cả Dalat chớ không chỉ trường Văn Học, có lẽ đến mấy trăm tên. Danh sách ở đâu ra? Thầy HT kêu điện thoại về Saigon nhờ người quen chép lại từ bản công bố ở bộ Giáo Dục. Thế nào cũng có trường hợp chép tới lui sai lên sai xuống. Nhưng sau vài ngày thì có danh sách chính thức. Hình như lúc đó đệ Nhất đã trở thành lớp 12.

Mùa Hè 1974, những buổi liên hoan cuối khóa hình như có gì rời rạc. Cả thằng ngu ngơ không tư lự như tôi cũng cảm thấy có gì thê lương. Phải chăng vì nạn nước sắp đến, hay vì tin bạn X vừa chết trên chiến trường, bạn Y thì rớt lên đường vào Thủ Đức, những buổi học cuối lớp học vắng hẳn. Tuy vậy lớp học vẫn còn vang vang tiếng nói cười của Sơn Đen và giọng Bắc chua chua của PhạmThị Mai Anh (12C - Sinh Ngữ). Hai người này chủ xướng một buổi picnic tại thác Prenn. Chúng ta đèo nhau trên những chiếc Honda, Yamaha, Kawasaki, Suzuki, hoặc sang nhất là Huỳnh Quốc Hùng “Con Cua” phom phom như anh hùng xa lộ. Tôi chỉ nhớ một phút duy nhất có năm bảy người quây quần nháy nhót trên những tảng đá tròn tròn khổng lồ giữa tiếng thác đổ ầm ầm, Mai Anh nói mấy câu chọc ghẹo gì làm có người ngẩn ngơ, không những hôm cuối cùng ấy mà cả đến 2013-1974=39 năm sau vẫn còn nhớ mãi. PTMA người cao gầy, hay mặc áo mưa kiểu tây màu xám xám - hình ảnh đậm trong trí nhớ của tôi là cô nàng đi lưng hơi khòm khòm ở cuối dốc đường Duy Tân đi lên. Mấy chục năm nay, tôi vẫn nhớ đến cô ta và ít nhất hai, ba lần tìm kiếm trên Internet - nhưng không thấy tăm hơi. Biết đâu con tạo xoay vòng, vì bài viết này tôi sẽ nhận được một cái email, viết: “Ồi giờ, hôm ấy tôi nói đùa vậy mà cũng vui nhỉ!”

Mùa Xuân năm nào, có hình ảnh Phan Kim Thanh Thủy mặc áo đầm cầm cái vợt tennis. Cái mặt cô này tôi nhận ra ngay vì có ảnh TT tặng chị tôi mỗi khi nhìn lại hình ngày xưa. Không biết sao tôi vẫn nghĩ TT học trường Tây ra. Biết đâu con tạo xoay vòng, PKTT gửi email viết: “Ồi giờ, hồi xưa anh này đẹp trai học giỏi con nhà giàu,” hoặc thực tế hơn: “Ồi giờ, hồi ấy anh cứ như con khỉ nháy tưng tưng phá phách không thể tả!” hoặc “Ồi giờ hồi ấy chẳng nhớ cái mặt anh này ra sao, nhỉ!” Không biết tôi

có nhớ lắm không: nhà TT đi đường Hoàng Diệu ngược lại hướng ra phố. Đường Hoàng Diệu đi khoảng 400 thước tới đường Yagút, đi lên dốc thì tới nhà TT. Tại sao tôi lại nhớ rõ như thế nhỉ? Có thể trật bết, nhưng tự nhiên gắng nhớ lại thì nhưng chi tiết trên tuôn ra! PKTT bây giờ mang tên “Sonia” như nữ thủ tướng Ấn Độ, ấn tượng lắm.

Vườn cây năm nào ngồi vắt vẻo trên những cây ổi nhà Đỗ Thị Thu. Ở chỗ nào tôi chẳng nhớ rõ, hình như khá gần cái “a ba toa”. Cái nhà sát sinh này từ trường Văn Học đường Hoàng Diệu đi ra phố, quẹo tay phải đường không tên (bên trái là đường Hải Thượng) đi ngang qua cái cầu kiên cố rồi trường Việt Anh là tới chân đường Duy Tân, quẹo phải vào đường Lê Quý Đôn. Nếu tới chút nữa là đại lộ Hùng Vương. Nhà ĐTT hình như đâu khoảng có. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây, nhưng nhớ sơ sơ tơ lơ mơ vậy chắc cũng đủ trả nghĩa ổi. Với lại hồi đó mười hai mười ba răng hư đau quá xá cũng vì ăn ổi mà ra. Chị tôi có liên lạc được với ĐTT. Biết đâu con tạo xoay vòng, chuyện hồi xưa vui lắm khi nào gặp ta bàn: bạn thân của Nhất Anh từ đệ Thất cho đến lúc ra đi 1975, chúng ta có biết bao kỷ niệm. Túc cười nhất là năm đệ Thất (1967), ĐTT bị Nhất Anh tưởng là học trò của xóm đạo La Vang. Tôi nhớ đăm đăm hình ảnh cô bé tóc bới với hai cái kẹp hai bên trông rất khôi ngô, cầm cái nón lá, áo dài trắng và áo len xanh tím - đồng phục học sinh Dalat đấy thôi!

Nếu đi ngược lên dốc Duy Tân, trên đầu dốc bên phải là tiệm thuốc bắc tên gì quên rồi nhưng vẫn gọi là “con Cua” là tiệm của ba mẹ Huỳnh Quốc Hùng, ba tôi vẫn vào đó mua Salonpas là cao dán, bây giờ bên Mỹ các tiệm Việt hay Đại Hàn vẫn còn bán, y hệt như hồi xưa. Tôi nhớ có bán kẹo ho tây viên hiệu Pulmoll màu nâu thơm lừng ở trong cái hộp thiếc bằng hai hộp

diêm. Có bán nhân sâm có lần thấy mà toát mồ hôi vì trông như ông già tí hon! Anh chàng HQH CC này nhớ mãi mại giống như các tài tử xi nê Hồng Kong hồi đó, mắt kiếng đen bụi xư.

Năm đệ Tứ biết lái xe Honda. VN chẳng biết có luật lệ gì không mà 14 tuổi mà được lái nhĩ? Một vài buổi chiều lái Honda từ Văn Học về nhà mới ở 30 Nguyễn Du thì đi ngang qua bờ Hồ Xuân Hương, có thoáng thấy người bạn cùng lớp tên Ngọc Hương - mặc áo len màu hồng xinh xinh đi bộ về nhà quãng đường Trần Quốc Toàn gần tới nhà Thủy Tạ. Ước gì hồi đó cả gan đi rà rà theo nói chuyện như trong bài thơ của Phạm Thiên Thư “Anh theo Ngọ về, gót giày lặng lẽ đường quê!” Thực tế là: giả bộ tỉnh bơ lái xe cái vù qua, bụng nghĩ, úi cha cô nàng đang ngưỡng mộ cái lưng của tui. Biết đâu con tạo xoay vòng, cô Hương này gửi email, viết: “Đúng, hôm đó tôi có thấy anh lái xe Honda qua, foula phất phới trông cứ như tài tử Tàu.”

Đường Trần Quốc Toàn đi tới chút xíu rồi quẹo tay phải ngược lên là đi về phía nhà thờ Đức Bà. Hồi đó có lần tôi ghé thăm người bạn tên Bùi Thanh (chụp hình đứng cạnh T.A. năm đệ Ngũ nguyên tiền) nhà ở đâu đó. Thanh người nhỏ con mà học toán giỏi đáo để.

Tôi còn nhớ một bạn lớp đệ Nhất B là Nguyễn Hoàng Sơn tục gọi là Sơn đen. Sơn Đen này rời vào năm 1975 rời VN sang Pháp. Tôi gặp lại ở Virginia và nam California mấy lần. Khoảng 1990 Sơn lêu phêu từ Pháp qua với bằng kiến trúc sư tốt nghiệp École Nationale Supérieure des Beaux-Arts là một trường nổi tiếng thế giới, nên đào tạo ra những kẻ khác người. Sơn mặc bộ đồ đen bằng NHUNG (corduroy) tự anh ta cắt và may lấy, cái vest có túi trên túi dưới túi trong túi ngoài nhét đầy những bút chì, cọ, sách trắng để vẽ. Thăm vùng thủ đô, Sơn phác họa hàng mấy

chục trang cơ cấu các tòa nhà hay tượng hình nổi tiếng. Tôi có xin một cuốn ngắm nghía. Lần cuối thấy ở dưới hầm nhà cũ. Sơn bây giờ nhảy sang nghề địa ốc, nhưng ước mơ hướng về mỹ thuật giờ còn không?



Dalat, 1963

Năm chục ngàn cư dân.

Hai mươi lăm trường đại học, tiểu học, dân sự, quân sự, Tây Ta. Gồm có đại học Dalat, trung tâm huấn luyện cảnh sát (Gendarme Training center,) trường đại học quân sự, trường Võ Bị quốc gia Dalat, viện Y Tế Pasteur, trường trung học Trần Hưng Đạo cho nam sinh và Bùi Thị Xuân cho nữ sinh, trung học tư thực dạy tiếng Pháp có Lycée Yersin và Couvent des Oiseaux, một nhà trẻ của chính phủ, trường tiểu học Lasan Adran của các tu sĩ dòng Jesuit, và trường tiểu học Yersin. Trường trung học tư thì có Hiếu Học, tiền thân của Văn Học, Việt Anh, Trí Đức (của Công giáo), Bồ Đề (Phật giáo). Ngoài ra còn có các trường công tiểu học Đa Nghĩa, Phan Chu Trinh, Tây Hồ, Đoàn Thị Điểm, trường của các soeur Nazareth.

Dalat thừa hưởng một hệ thống đường sắt, có đoạn lên dốc 75 độ, xe lửa khi đi lên có móc điện ratchet gắn dưới đường mới ạch từng nấc một mới lên nổi.

Ai đã bỏ công gầy sức tạo dựng như vậy? Hệ thống độc nhất vô nhị này nghe nói thị xã gần đây bán lại cho một hãng nước Thụy Sĩ, họ chở nguyên các đường rầy máy móc mang về đó xài! Không biết ai là bõm ai là phú ông trong giao dịch này!

Dalat thừa hưởng hai sân Vận Động tân tiến, một sân cù đẹp nhất thế giới (thời đó), ba rạp xi nê. Dalat có hai mươi bốn nhà chùa, nhà thờ. Dalat có một thư viện thành phố và là nơi tọa lạc Viện Thư Khố quốc gia. Tại sao thành phố nhỏ xíu này lại có những cơ sở lớn như vậy?

Dalat có ba dinh Tổng Thống (trong bản đồ của Mỹ năm ấy gọi là Presidential Palace) mà ta gọi Dinh một Dinh hai Dinh ba. Hai phi trường lớn hoạt động cả nắng và mưa, Cam Ly và Liên Khương. Hai nhà máy nước và hai máy điện. 1963!

Còn có một cơ sở mang tên Trung Tâm Nguyên Tử Lực Cuộc, vào năm 1963 chẳng biết có kỹ sư nào làm hạt nhân đưng leng keng gì trong đó không? Hỏi: Tại Sao? Đáp: Cái vụ nguyên tử là do Mỹ muốn dẫn dắt cộng sản, nhưng kho tàng Dalat thì từ một mưu đồ đế quốc của người Pháp, muốn biến Việt Nam, Cam Bốt và Lào thành một thuộc địa gọi là “French Indochina”, mà Dalat chính là Thủ Đô.

Trường Trần Hưng Đạo

Trên bản đồ 1963, tôi thấy trường THĐ nằm ngay trên mé đông của hồ Vạn Kiếp và trông có vẻ là một khu biệt lập. Chị tôi vẫn kể vanh vách qua bao nhiêu năm, chuyện hồi chúng tôi còn nhỏ xíu khi ba mẹ mới di cư từ Huế vào Dalat, ba đi dạy tại trường

Trần Hưng Đạo. Hồi bé, chị Nhất Anh và thằng em 3 tuổi là tôi thường hay đứng ở dưới thang cấp ở cổng trường đợi ba về. Có một ông Cha vui vẻ thân thiết với chúng tôi, mỗi chiều ông đi ra, hai đứa vòng tay rập mình chào:

– “Chào ông cha daaaaaaaa...”

Tôi nghe cười nghe chị kể là hồi đó tôi thường núp sau thang cấp bê tông, thấy ai ra thì nhảy ra hù, dơ súng hai tay:

– “Pằng pằng, pằng pằng...”

Trường Trần Hưng Đạo bây giờ đã bị phế bỏ, ngay cả hồ Vạn Kiếp cũng đã lấp đi. Ta không khỏi ngậm ngùi nhớ đến những bài Việt Văn xưa, thầy Phạm văn An giải thích hai chữ “tang thương”:

– “Tang: Tang điền là ruộng dâu. Thương: Thương hải là biển khơi, biển rộng. Ruộng dâu biến thành biển khơi.”

Phải buổi giao thời, kẻ chiến thắng đã nghiền răng làm việc đội đá vá trời để dập vùi chí khí của người con trai Dalat?

Sân Vận Động Thống Nhất

Phía Đông Bắc hồ Xuân Hương là sân vận động thành phố, cái gần cạnh nhà Thủy Tạ. Chỉ nhìn cái vòng bầu dục trên bản đồ tôi cũng bị tràn ngập những hình ảnh của một thời đại vàng son. Trong thời đệ nhị Cộng Hòa, từ 1966 cho đến 1973 hay sau nữa, chính phủ tổ chức rầm rộ ngày Quốc Khánh 1 tháng 11 mà thích thú nhất là màn diễn hành của học sinh sinh viên của trường học, chung với các tổ chức quân sự.

Tôi vẫn nhớ trường Văn Học của chúng ta tập họp cùng với các trường bạn ở trên đồi cao gần trường Trí Đức, gần ngã ba Bá Đa Lộc/ Trần Hưng Đạo. Theo kiểu Thể Vận Hội, mỗi trường được

dẫn đầu bởi một học sinh mang bảng tên trường, tiếp theo là người mang cờ quốc gia, và sau đó là các nam sinh nữ sinh mặc đồng phục, đi đều theo tiếng trống kèn quân nhạc. Các đoàn theo nhau tiến vào hội trường Thống Nhất, nhìn lên đài có hàng trăm ngàn khán giả chờ đón.

Nữ sinh các trường thường mặc áo dài trắng, quần trắng. Có một năm trường mình phá lệ, tất cả con gái Văn Học mặc áo dài màu vàng, “vàng chanh,” tôi nghe phảng phất tiếng Mẹ tôi nói bên tai. Có năm con gái Văn Học mặc áo dài xanh da trời. Lại có năm, như Huyền Ma Soeur nhớ, chỉ có một người con gái duy nhất cầm bảng tên trường, phía sau là các nam sinh mặc complet đen, áo sơ mi trắng. Mấy năm liên tiếp, người cầm bảng tên “Văn Học” là Phạm Thị Bích Thủy, người con gái đẹp nhất trường và có lẽ của cả Dalat.

Tôi nhớ rõ môn một chi tiết quanh cái cờ. Cán cờ bằng nhôm mạ kền láng bóng, đặt vào một cái bao trông như bao súng bằng da, có dây treo quanh vai. Đỉnh cờ có một cái đầu sắt màu vàng mạ kền, nhọn, hình con thoi nhưng có góc cạnh.

Sân Vận Động chính thẳng tôi cũng đã có dịp nhảy nhót trong đó. Tôi nhớ lắm, vì cái cảm giác hụt hẫng sau khi chạy cả tiếng đồng hồ trong sân trong một trận đá bóng, mà chân tôi chỉ đụng quả bóng có một lần duy nhất! Sở dĩ như vậy vì nhờ “quen lớn” nên thằng bé 13 tuổi này mới được có mặt trong trận đấu giữa hai đội bóng người lớn!

Vài năm sau đó, cũng tại vận động trường Thống Nhất có một trận đấu giữa trường Văn Học và trường Trần Hưng Đạo.

THĐ là trường nam lớn nhất thị xã và năm này qua năm khác luôn luôn không có đối thủ ngang hàng, bởi thế nên kết quả trận

đấu hôm ấy làm tất cả mọi người choáng váng. Tôi nhớ đội Văn Học thắng với tỷ số 7-1 hay gì đó, rất chênh lệch. Đó là nhờ trong đội VH có bốn, năm người Thượng. Họ rất khỏe và nhanh, quả thật là những lực sĩ thiên bẩm — chẳng khác gì người da đen ở Mỹ. Các anh Ha Rang, Ha Nhung, Ha Kha này học Văn Học 2 (Văn Khoa) mà lại đấu cho đội mang tên Văn Học, xảy ra một tranh chấp ngoài sân còn gây cần hơn. Làm tôi nhớ đến câu này mẹ tôi từng nói: “Văn Học Văn Khoa, hai trường cũng đầy văn học cả!”

Sau trận đấu buổi chiều, học sinh Trần Hưng Đạo vây quanh trường Văn Học ở số 4 Hoàng Diệu, cả trăm người. Trường VH nằm ở trên ngọn đồi, muốn lên phải dùng thang cấp 120 bước. Cửa trường đóng lại. Hôm trước gần đây, tôi có nói chuyện được với anh Đình Hùng từ Sidney, anh ta cũng nhớ giai thoại này, chúng tôi cùng chắt lưỡi như hai con thần lẩn.

Thầy hiệu trưởng một mình đi xuống 120 cấp thang, đi vào trong đám hỗn loạn ấy, gắng thuyết phục các học trò giải tán, vì lúc đó họ bắt đầu ném đá từ dưới đường lên, rơi trên mái tôn nghe lộp độp.

Hôm ấy, ba tôi trở lại, sông nhăn răng! Tôi nhớ áo ba bị rách. ■



Cô Vi Khuê (1954, Huế)



Đỗ thị Hồng [2] trước văn phòng Văn Học

Dalat 1972



Cô Vi Khuê, Thái Bình Dương [1]

Falls Church VA 2000



Chủ Nhật Anh, Đỗ Mùi [2] cô Vi Khuê

Burke VA 2002



Gia đình thầy Chủ Bá Anh (12/1974 Văn Học Dalat)

Kỷ Luật Học Đường (Văn Học Dalat)



Đỗ thị Hồng [2] (Văn Học Dalat)



Chủ Tam-Nhị-Nhất-Tứ Anh - Catholic University of America 1978 (Boat People S.O.S.)



Thầy Trần Bất - Quảng Ngãi



Thầy Chủ Bá Anh

– Đỗ Thị Hồng

Memorial weekend May 27, 2013

Tôi có duyên học ở trường Văn Học chỉ có hai năm, nhưng trong hai năm đó là hai trong những năm vui nhất trong đời học sinh của tôi, nó cho tôi đầy ắp những kỷ niệm, và những kỷ niệm này đã ăn sâu vào ký ức.

Sau khi thi rớt tú tài 1 - trước đó tôi học trường Trí Đức - nghe Mùi em gái đang học trường Văn Học nói:

–“Trường VH có lớp đặc biệt dạy cho những người đã từng trượt vô chuỗi đó.”

Nghe thế tôi muốn lên trường để tìm hiểu thêm. Tôi đón xe đò từ Cô Giang lên bên xe đò ở chợ Dalat, rồi đi bộ xuống dốc Duy Tân, ngang qua trường Việt -Anh quẹo trái đường Hoàng Diệu, đây rồi trường VH nằm trên đồi, phải leo lên những bậc tầng cấp cao mới vào sân trường. Tôi còn đang lơ ngơ nhìn, thì thầy Chủ Bá Anh từ trong cửa văn phòng bước ra, ông hỏi thăm và tự giới thiệu:

–“Tôi là Chủ Bá Anh, hiệu trưởng của trường Văn Học.”

Tôi chào Thầy. Tôi đã nghe tên lâu, nhưng hôm đó mới hân hạnh được gặp thầy. Ông mặc bộ đồ vest màu đen, thắt cravate áo chemise màu trắng, thầy trông rất đạo mạo mà rất dễ thương. Thầy hỏi tôi cần sự giúp đỡ gì?

Sau khi nghe tôi “ca bài con cá nó sống vì nước” về tình cảnh của mình, thầy giới thiệu lớp đệ Nhị học lại, sau đó thầy nói sơ qua về lớp học đặc biệt này, lần đầu tiên mở để đón nhận những học trò ở Dalat đã từng “qua cầu gió bay” như tôi, lớp học này tên là Nhị B2.

Ông nói thêm:

–“Vì lớp này đặc biệt cho những em đã từng học qua lớp đệ nhị rồi, nên thầy cô giảng dạy sẽ khác hơn lớp đệ nhị bình thường.”

Sau đó thầy giới thiệu tôi sang bác Tình làm trong văn phòng làm thủ tục hồ sơ để tôi nhập học lớp 2B2 và tôi có duyên với

trường Văn Học từ ngày đó. Lớp 2B2 năm đó xác xuất thi đậu rất cao, tôi nghĩ khoảng hơn 90%.

Thầy Chủ Bá Anh là một người rất hoạt bát, tiếng nói của ông sang sảng uy nghi, đặc biệt là mỗi lần đứng trước đám đông ông ứng khẩu, chứ ông không “đọc” diễn văn, ông đứng trước micro và nói với giọng của người Bắc, giọng của ông thật hay, mạnh và lôi cuốn sự chú ý của người nghe.

Thầy Chủ Bá Anh còn có biệt tài nữa là ông nhớ tên của tất cả các học sinh, tên cha mẹ và chỗ ở nữa, có lần trong rạp Hoà Bình vào buổi sáng thứ Ba của mỗi tháng, trường có cho tất cả học sinh đi xem ciné, vì trong rạp còn tối, và tôi còn đang kiếm chỗ ngồi, ông rọi đèn pin và nói to:

– “Đỗ Thị Hồng làm gì còn đứng đó mà chưa ngồi xuống”. Quê quá, tôi phải kiếm chỗ ngồi xuống cho lẹ.

Thầy Chủ Bá Anh trong việc giáo dục, ông chọn những thầy, cô giáo giỏi và nổi tiếng để vào dạy cho học sinh. Mỗi năm vào kỳ thi tú tài, thầy liên lạc về Bộ Giáo Dục, mang danh sách những học sinh của Dalat thi đậu và thông báo sớm nhất thành thử học trò ở Dalat mặc dầu không phải là học sinh của trường, cũng đã hơn một lần đặt chân đến trường Văn Học.

Ông còn lo giấy tờ hoãn dịch cho các nam học sinh, để còn được đi học cho đến lúc thi tú tài. Ông cũng nâng đỡ các học sinh thiếu số vào học trường Văn Khoa và Văn Học.

Thầy tổ chức những cuộc thi thể thao mời các trường khác đấu giao hữu, và thầy cũng gửi những học sinh của VH đi dự thi thể thao khắp nơi.

Mùi em gái tôi cũng là một trong những lực sĩ gà của trường VH. Mùi đi tranh giải chạy 100 thước thi với trường Couvent des Oiseaux, tôi còn nhớ tôi đi cổ võ cho gà nhà, và gà đứng cổ võ thì hồi hộp và run lẩy bẩy như “cây sậy” mặc dầu không có thi, lúc chờ tiếng súng bắn báo hiệu, cặp chân của tôi như muốn gập xuống. Sau khi tiếng súng báo hiệu chấm dứt tôi mới hoàn hồn thì Mùi đã chạy về tới đích với giải nhất, tôi rất vui mừng và cảm thấy nhẹ nhõm như mình đã thắng vậy. Sau đó thầy Chủ Bá Anh thuê huấn luyện viên tập dợt cho đoàn “lực sĩ” của VH để xuống Phan Rang thi, Mùi đoạt giải hạng ba 100 meter huy chương đồng cho toàn vùng. Chắc tại không có gà nhà đi hỗ trợ tinh thần.

Bước vào cửa văn phòng của trường VH, thầy triển lãm vô số những cái cúp, thành tích của học sinh trường VH.

Ngoài việc trí dục, đức dục thầy còn lo những vấn đề giải trí và xã hội nữa. Về giải trí như đã nêu trên mỗi tháng ông cho tất cả các học sinh của trường đi xem ciné. Sau khi xem ciné xong, thì có mục trình diễn tự do.

Tôi nhớ một lần, có cô học sinh tên Thanh học lớp Nhị A từ Saigon lên học ở Dalat. Người miền nam, lên hát bài tân cổ giao duyên “Gạo Trắng Trăng Thanh” thật hay, lúc cô xuống giọng sáu câu, cả rạp vỗ tay gần như rạp muốn nổ tung. Thời bấy giờ nếu có Karaoke chắc tôi cũng xin ghi danh đấy.

Tôi nghĩ chỉ có trường VH mới có những chương trình như thế thôi. Giờ ra chơi thầy cho học sinh nghe nhạc. Thầy cũng mời đoàn văn nghệ sinh viên Tiên Rồng từ Sài Gòn lên Dalat để trình diễn cho chúng tôi xem. Ban Tiên Rồng trình diễn thật hay và đặc sắc, lo cho một đoàn văn nghệ mấy trăm người từ Sài Gòn

lên, thầy lo chu đáo cho họ chỗ ăn chỗ ngủ, phương tiện di chuyển, đó không phải là chuyện nhỏ.

Thầy còn tổ chức những buổi cắm trại cho chúng tôi nữa. Tôi còn nhớ buổi cắm trại đêm ở trường Văn Khoa, lúc ấy trường Văn Khoa còn đang xây dở dang.

Về mặt xã hội, mỗi lần trong nước có vụ tai ương như lũ lụt cấp duôn từ Campuchia, thầy hăng hái tổ chức cho chúng tôi là những học sinh đi quyên tiền để giúp đỡ người bị nạn, tôi còn nhớ thầy chở chúng tôi lên tận những khu xóm xa xôi như ấp Đa Thiện để quyên góp, rồi thầy lại đón về. Trường VH là một trong những trường quyên góp nhiều nhất và đóng góp nhiều nhất trong quỹ từ thiện ở Dalat.

Thầy Chủ Bá Anh rất dễ thương nhưng cũng rất nghiêm khắc, học sinh nào phạm kỷ luật là thầy cho ăn roi mây. Giờ học mà học sinh nào đi lang thang trốn học, hay vào quán bi da, ông lái xe đi ngang, ngừng lại, “a lê hấp” thầy “hốt” lên xe chở về trường ăn roi mây và bắt về lớp học.

Anh con trai nào theo thời trang để tóc dài theo kiểu ca nhạc sĩ của ban the Beattles thì thầy gọi lên văn phòng, ông cầm cái kéo, sấn một lần từ dưới gáy lên tận đỉnh đầu, và từ đó thì “mái tóc thôi bay”.

Thầy Chủ Bá Anh và cô Vi Khuê đã chọn màu vàng cho bọn con gái chúng tôi làm đồng phục, màu vàng sang trọng, đẹp nhẹ nhàng nổi bật với chiếc quần đen, tôi cũng đã mặc áo dài vàng di diễn hành của trường VH ngày nào, vì màu áo vàng sáng ngời được mặc bởi những cô học sinh ngây thơ xinh đẹp, tôi đoán, chắc có nhiều anh chàng đã “về yêu hoa cúc” từ ngày đó.

Nhà tôi ở Cô Giang xa trường, thường đứng đón xe đò đi học, nên mỗi lần thầy đi ngang qua và cho tôi quá giang đến trường nên tôi có dịp được truyện trò với thầy nhiều.

Tôi không nhớ năm nào trong khoảng thập niên 80, tôi có dịp được nói chuyện thăm thầy cô lúc đó ông đang làm CBA News ở Washington DC.

Con tạo xoay vần, người đi kẻ mất, tôi viết lên vài dòng để tưởng nhớ và cảm ơn đến vị thầy khả kính, đã bỏ công lao xây dựng lên những ngôi trường nổi tiếng ở Dalat và đã đào tạo ra hàng ngàn học sinh hữu dụng. Cầu xin ơn trên cho ông được siêu thoát, và cũng cầu chúc cho cô Vi Khuê được nhiều sức khỏe.

Thành kính,

Đỗ Hồng thay mặt cho gia đình và anh chị em.

Đỗ Viên Thông, Đỗ Mùi, Đỗ Thế Quang. ■

Giã Từ Dalat

-Đỗ Thị Hồng

Tháng Ba ngày 23 1975 là một ngày bao năm tôi vẫn nhớ, vì ngày đó là ngày tôi rời Dalat, nơi tôi được sinh ra và lớn lên trong hạnh phúc và tình thương yêu của cha mẹ và anh chị em.

Mùa Xuân Năm 1975, tôi vừa chập chững làm cô giáo mới, ra trường khoảng 4 tháng trước đó nhưng vì không muốn nhận nhiệm sở ở những nơi xa hơn Dalat như Bảo Lộc, Tùng Nghĩa nên tôi và một số bạn ráng chờ, rồi cũng được bổ nhiệm dạy ở trường tiểu học Sào Nam cũng không xa thành phố Dalat lắm, trường nằm giữa đường đi từ Dalat xuống Trại mát, trường được xây cất ở giữa thung lũng của Ấp Sào Nam. Từ trên đường cái muốn tới trường phải đi xuống một còng dốc dài. Cái duyên mặc

dầu ngần ngủi chỉ khoảng ba tháng làm cô giáo cũng còn trong tôi những kỷ niệm đẹp.

Vào dịp Tết năm đó, tôi được “Chú Sĩ” lì xì. Thực ra chú đã lên chức vị thầy rồi, chú tu ở chùa Linh Sơn, vì cùng học chung lớp với cô em, nên chúng tôi quen gọi là chú. Tết năm đó tụi tôi đòi chú lì xì bằng cách xem chỉ tay, đến lượt tôi, chú nói:

- “À, bàn tay này có số đi xa, cuộc đời sẽ thay đổi nhiều lắm, lắm...”

Tôi nghĩ chắc mình sẽ xa nhà vì đi dạy học xa và thay đổi thì chắc rủng rỉnh có tí tiền còm làm cô giáo. Tưởng như cuộc sống sẽ bình lặng như thành phố tôi đang ở, nhưng sau Tết tất cả đều thay đổi, những cơn biến động dồn dập xảy ra như tin Ban Mê Thuật đã đi tản làm cho tôi cũng như bao nhiêu người chung quanh hoang mang lo sợ.

Một hôm khi đi dạy về, tôi thấy hàng xóm lao xao, người chạy ngược chạy xuôi để tìm đường di tản. Mở radio nghe thì nghe ông thị trưởng tuyên bố Dalat di tản, nhìn quanh đầu đầu cũng thấy người ta hốt hoảng mang theo đồ đạc để rời Dalat đi về Saigon, Phan Rang hay Nha Trang, gia đình tôi không đi đâu hết nhưng khi nhìn thấy hàng xóm bỏ đi gần hết tôi cũng thấy sốt ruột, lúc bấy giờ mẹ tôi, hai bà chị và anh lớn đang ở Saigon, người em trai đang bị thương nằm ở bệnh viện Cộng Hòa ở Saigon, còn lại Ba tôi, tôi và bốn người em nữa đang ở Dalat. Thằng em trai đang học lớp 12, vì lo sợ cho nó nên có người hàng xóm về Phan Rang và có con là bạn học với em trai tôi, nên họ cho nó đi cùng. Nhà chỉ còn lại ba tôi và mấy chị em gái. Thằng em trai đi rồi tôi cũng bớt lo lắng, nhưng gia đình bỗng nhiên phân chia, ly tán.

Mẹ tôi ở Saigon nghe tin tức báo Dalat chạy loạn cũng nóng ruột không biết gia đình ở Dalat như thế nào nên báo ông anh về Dalat xem. Biết được em trai đã đi về Phan Rang ông lại phải lặn lội xuống Phan Rang đi kiểm, vậy mà may sao cũng kiểm được. Ba tôi và ông anh quyết định cho em trai và hai người em gái nhỏ đi theo anh về Saigon. Ba và hai người con gái ở lại. Ông định: nếu có chuyện gì thì ba cha con lo liệu. Thấy hai đứa tôi xếp những bộ đồ đẹp nhất nhét vào vali, anh bảo tụi tôi:

- “Bây giờ xách vali thử xem đi được mấy bước?”

Và anh chỉ dẫn, dặn dò cách mưu sinh thoát hiểm trong trường hợp phải đi trong rừng, dù sao anh cũng đã từng đi lính Lực Lượng Đặc Biệt.

Tháng Ba.

Dalat lúc này càng hoang vắng hơn, nhất là những buổi chiều, không khí cô tịch bao trùm một sự yên lặng nhưng có cái gì bất trắc ẩn hiện trong đó. Hai chị em ra chùa Trúc Lâm cầu nguyện.

Dalat 20 tháng Ba.

Chiều tối nay có anh bạn Hướng Đạo của em gái tôi ghé ngang nhà, thấy hai chúng tôi, anh hỏi:

- “Sao còn ở đây?”

Tụi tôi nói:

- “Tụi em tử thủ Dalat mà.”

Anh nói:

- “Tử thủ cái con khỉ. Nha Địa Dư, Kho bạc tối nay người ta đã bỏ rồi đó. Nếu không đi được bằng đường hàng không, thì chuẩn bị cơm nắm muối mè, giày bata quần jeans, mang theo bột ngọt

để làm thuốc cầm máu, chuẩn bị đi bộ 3 ngày thì đến Phan Rang và đi càng sớm càng tốt.”

Thật sự lúc đó tôi sợ và hoảng hốt lắm, sau khi anh ra về rồi, tôi nói cho Ba nghe và nói với Ba là mình phải rời Dalat, Ba đồng ý.

Dalat 21 tháng Ba, 1975

Sáng nay Ba nói:

- “Hai đứa còn đi thôi Ba không đi đâu.”

Hai đứa tôi gắng thuyết phục nhưng ba tôi nói:

- “Ba ở đây, để nhớ có tin tức ở trường học thì ba sẽ liên lạc với các con, khi nào bình yên thì nơi đây là căn nhà để các con trở lại, hơn nữa còn hai con chó nữa.”

Nghe cũng bùi tai nên chúng tôi đồng ý. Bây giờ nghĩ lại chắc ba tôi đã mất ngủ cả đêm cho cái quyết định đi hay ở lại đó. Năm 1945 ba mẹ tôi cũng đã rời Dalat chạy loạn về Phan Rang, ông phải lẩn trốn quân đội Nhật, hai ông bà thất lạc nhau, mẹ tôi đang mang bầu chị lớn trốn ở gầm cầu, may thay tại Nhật cho mẹ tôi vào nhà thương sinh, sau đó bà được vị sư già ở vùng núi Cà Đú cho tạm trú, vài tháng sau đó thì ba mẹ tôi tìm gặp lại nhau.

Ngày 22 tháng Ba 1975

Em gái tôi có quen một chị bạn làm ở Air Việt Nam nên mua được hai vé máy bay ngay không phải chờ đợi hay mua vé chợ đen. Những thứ gì mang đi và những thứ gì để lại, ôi sao cái gì cũng muốn mang theo cả. Nhớ lời của ông anh dặn, tôi chỉ mang theo một ít quần áo, photo album, nhật ký và hộp giấy tờ ba má tôi cất trong góc nhà, gồm tất cả những giấy tờ quan

trọng như giấy khai sinh của tất cả anh chị em, và tôi cũng mang theo những học bạ của những năm còn học ở trung học mà hiện nay tôi cũng vẫn còn giữ.

Ngày 23 tháng Ba 1975

Buổi sáng, Ba tôi xách vali cho hai chị em tiễn hai đứa về Saigon. Trong đầu tôi chỉ nghĩ rằng mình đi một thời gian thôi, và hẹn sẽ gặp lại Ba sau, ba cha con chia tay nhau và có biết đâu rằng đó cũng là lần cuối....

Ra đến nhà ga Dalat, tôi không ngờ là người đông như thế, không phải người Dalat mà những người ở Bảo Lộc, Lâm Đồng đi di tản, người Dalat đã đi hết rồi. Hai đứa tôi không thể chen lẫn như họ được, đứng đó chỉ nhìn những xe bus rời bến. Thấy hai chúng tôi còn lóng ngóng đứng đó, chị bạn Air Việt Nam bảo tài xế ngừng xe bus lại, ông tài xế quăng hai cái vali của chúng tôi lên mui xe, hỏi hai đứa tôi ra ngồi trên đồng hành lý phía sau xe, vì xe đã chật cứng người rồi. Xe rời nhà ga Dalat đi qua Hồ Xuân Hương rồi trực chỉ về Phi trường Liên Khương.

Trong xe bỗng nghe tiếng khóc than của bà cụ già người miền Bắc, vừa khóc bà vừa kể lể, rằng cháu của bà còn đang ở sân ga, ai cũng động lòng thương hại. Ông tài xế nói:

- “Để tôi quành xe lại để bà ở lại kiếm cháu bà.”

Nhưng bà không chịu, mới vỡ lẽ rằng cháu của bà còn đang ở sân ga với mẹ của nó, vì không lên cùng một xe được. Bà mắng mẻ cô con dâu đã không nhanh chân lên xe được cùng: “Thà chết một đồng chứ không sống một mình.” Tuy nói thế, bà không chịu trở về sân ga, làm trên xe ai cũng bật cười.

Đến phi trường Liên Khương, tôi lo hành lý, nhỏ em vào ghi thủ tục, rồi chúng tôi cũng được xếp theo thứ tự lên máy bay về

Saigon. Từ trên máy bay nhìn xuống thấy cảnh đẹp và hiền hòa quá, máy bay xa dần mang chúng tôi về Saigon, và đó cũng là lần cuối tôi nhìn thấy Dalat.

Trước khi rời Dalat, hai chị em đã ra chùa Trúc Lâm như thường lệ đứng dưới pho tượng Phật Quan Âm cầu nguyện. Sau đó chúng tôi đi ra chợ Dalat, nhìn thấy rau cải hoa trái chất đầy chợ, bán với giá thật rẻ, nhưng chả có mấy người mua, nhìn thấy những bó hoa hồng nhung nằm lầy lắt thật tội nghiệp hai đứa tôi mua hai tá để mang về Saigon.

Trên máy bay có lẽ nhìn qua kính chiếu hậu từ phòng lái thấy trong đám người chạy loạn có hai cô con gái mặt mày trông cũng sáng sủa lại ôm hai bó hoa hồng, anh chàng Pilot phụ đi xuống làm quen, bảo:

-“Chưa thấy ai chạy loạn lại mang bông hồng bao giờ!”

Anh cho biết vì nhu cầu nên anh và người Pilot chính đều là lính không quân nhưng được bổ nhiệm sang Air VN để chở dân tị nạn về Saigon. Sau khi hạ cánh chúng tôi có gặp người Pilot chính và ngỏ lời cảm ơn đã giúp chuyên chở những người di tản như chúng tôi.

Phi trường Tân Sơn Nhất thật là xô bồ, nóng bức khác hẳn với xứ Dalat hiền hoà mát mẻ và êm ả của tôi. Gặp một số người rời Dalat trước, họ đến nói chuyện với người mới tới như chúng tôi để biết thêm tin tức về Dalat. Tại đây tôi có gặp lại vị thầy cũ, thầy dạy ở trường Chiến Tranh Chính Trị và Sư phạm.

Trong số người thăm hỏi tin tức đó có một anh chàng cũng đã ở Dalat thấy hai chị em đang mặc cả taxi về Phú Nhuận, anh chàng có xe hơi nên ngỏ ý cho hai chị em quá giang. Xứ lạ quê

người tôi cũng sợ, còn đang chần chờ, sẵn có thầy bên cạnh nên quay sang cầu cứu:

-“Thầy, thầy thấy sao thầy?”

Nghĩ lại mình vô duyên quá, đặt thầy vào vị trí khó xử, may quá hai đứa không bị người lạ bắt cóc, mà hôm sau còn được đi quá giang lên Bộ Giáo Dục để trình diện nữa.

Cơn bão lốc đã cuốn hút chúng tôi đi từ ngày đó, xa rời mái ấm, xa rời Dalat thân yêu, Dalat của tuổi ấu thơ, của thời niên thiếu, biết bao kỷ niệm chồng chất. Những lúc còn bé theo cha mẹ đi lễ chùa vào những ngày 30, ngày rằm.

Làm sao tôi quên được những đêm trăng rằm thật đẹp, những vì sao trên trời chùng như sáng hơn và gần hơn. Những buổi sáng đi học trong sương mù lạnh cóng. Những buổi chiều lộng gió lên đồi sau nhà thả diều, xếp những miếng giấy nhỏ viết một vài câu ước nguyện để con diều mang lên trời. Những lần đi câu cá, đèo nhau trên chiếc xe đạp hì hục leo dốc rồi thoải mái để xe thả dốc. Những lần sau này lớn hơn một chút, anh chị em trong nhà cùng bạn bè họp nhau đàn hát và lập ban nhạc lấy tên “Sao Khuya” được ông giám đốc đài phát thanh Dalat cho hát nửa tiếng mỗi tuần một lần...

Kỷ niệm nhiều lắm, không làm sao kể hết được.

Xa Dalat đã 38 năm. Thời gian trôi nhanh như bóng câu qua cửa sổ, những bước thăng trầm của cuộc sống vẫn không làm phai nhạt Dalat trong ký ức của tôi và làm tôi trân quý hơn những tháng ngày hoa mộng của thời thơ ấu. ■

Cánh Hoa Thời Loạn

-Đỗ Thị Hồng / Trang Vi

Kỷ niệm 40 năm ngày gặp lại bạn cũ

Mai là tên của một loài hoa và cũng là tên của cô bạn thân của tôi từ lúc còn thơ ấu, hai đứa chúng tôi ở cùng chung một xóm. Từ năm học đệ lục thì chúng tôi thân nhau nhiều hơn vì học cùng trường và chung một lớp. Mỗi sáng chị tôi và tôi, rời nhà khoảng 6:45 sáng. Hai chị em đi lên con dốc trước mặt nhà, xong đi bộ thêm một quãng nữa thì đến nhà của Mai, rồi ba đứa chúng tôi cùng nhau đi bộ tới trường.

Chúng tôi đổ dốc Cô Giang, sau đó đổ thêm dốc ngang nhà ga Dalat. Mỗi khi đi tới con dốc này, cứ đúng 7:15 sáng, thì tiếng còi xe lửa hụ lên. Chúng tôi định với nhau mỗi lần còi tàu hụ thì chúng tôi phải đi bộ qua 3 cột điện, nên ba đứa dùng hết sức lực của đôi “lô ca chân” vượt qua khoảng cách của 3 cột điện khi còi tàu chấm dứt. Sau đó đi ngang qua Hồ Xuân Hương, lên dốc sau cây xăng Shell, đi ngang qua đài Phát Thanh Dalat rồi đến trường. Trưa lại đi bộ về nhà và leo dốc.

Trong những lúc đi bộ như thế, chúng tôi nói đủ thứ chuyện. Chuyện trên trời, dưới biển, nhiều lúc hết chuyện để nói thì chúng tôi hát, cứ mỗi đứa hát một câu của bài hát và như thế chúng tôi như hình với bóng; đi học cùng trường, đi cùng đường từ lớp đệ Lục cho đến lớp 12. Học được nửa năm của lớp 12 thì Mai đi lấy chồng.

Chị tôi và tôi vẫn tiếp tục đi học sau khi Mai theo chồng về Saigon. Chồng của Mai là sinh viên sĩ quan của trường Võ Bị Dalat. Sau khi ra trường, anh vào binh chủng Biệt Động Quân.

Một năm sau Mai có đứa con gái đầu lòng, mang con về Dalat thăm bố mẹ nên tôi có dịp sang thăm bạn. Rồi khoảng một năm sau, tôi nghe hung tin của bạn, trong lúc Mai mang thai đứa con thứ nhì thì tin từ chiến trường cho biết chồng của Mai đã tử thương trong trận giao tranh với CS và không tìm được xác. Cả một bầu trời sụp đổ, Mai vẫn khăn tang trên đầu lúc chưa đầy 20 tuổi.

Khoảng năm 1974 thì chồng của Mai trở về từ cõi chết. Thì ra anh bị quân CS bắt làm tù binh mà không ai biết. Họ giam cầm và di chuyển anh trong rừng, đi từ chỗ này sang chỗ khác để đưa ra Bắc. Lúc gần đến Quảng Ngãi, anh biết được gần khu vực có dân cư ở, thế là anh liều mạng trốn thoát, về lại Saigon gặp lại gia đình. Vợ chồng con cái vui mừng trong sum họp. Mai như cây khô héo sống lại; còn nỗi vui mừng nào hơn, nên bàn thờ của anh được dẹp xuống.

Đất nước vẫn còn chinh chiến. 1975 chiến trường trở nên khốc liệt hơn. Anh trở lại đơn vị tác chiến cùng đồng đội. Vào tháng ba năm 1975, trong một trận giao tranh ở miền Trung thì anh bị tử thương. Lại một lần nữa Mai mang khăn tang trắng cho chồng. Thật tội nghiệp, còn gì đau khổ hơn, bơ vơ với hai con nhỏ và đang cưu mang cháu thứ ba lúc chưa đầy 23 tuổi.

Sau cơn biến động ấy, mỗi người một ngả. Hai chúng tôi mất liên lạc nhau. Tôi cứ tưởng Mai lo cho con bên nhà chồng ở Saigon. Còn tôi theo gia đình chạy loạn...Nhưng quả đất thật nhỏ hẹp, chúng tôi lại tình cờ gặp lại nhau trên đất khách quê người, sau hơn 40 năm xa cách.

Chúng tôi nước mắt chan hòa khi gặp nhau. Còn nỗi vui mừng nào hơn của tình bạn, của cảnh ray rứt khôn cùng khi xa nhau, nỗi vui mừng cùng sự đau khổ không kể sao cho siết.

Nhắc lại chuyện xưa Mai kể rằng: “Mai sống với mẹ chồng, cuộc đời làm dâu thực cực khổ.” Mai lấy chồng từ lúc trẻ, lại có con cái sớm nên không đi làm chỉ ở nhà nuôi con. Bà mẹ chồng góa bụa, phải nuôi con dâu, nuôi cháu, nên cuộc sống tinh thần của Mai thật khổ sở. Chồng thì đi đánh trận liên miên, không có người bên cạnh để nương tựa, an ủi. Mai nói tiếp:

-“Trong cuộc sống vợ chồng của hai người, tính ra số ngày mà hai vợ chồng con cái sum họp với nhau 24 tiếng đồng hồ trọn vẹn thì chỉ khoảng 31 ngày.”

Trời ơi! Thương cho bạn tôi quá. Mai nói: “Lúc anh mất, anh được mai táng ở nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi, nhưng cũng không được an nghỉ. Sau năm 1975, khi CS vào Sài Gòn thì họ cho phá bỏ, san bằng nghĩa trang để dùng nghĩa trang này làm công viên, nên hài cốt của anh lại phải dời đi.” Thật đau khổ. Cuộc sống thật chật vật, một bên làm vừa lòng với mẹ chồng khắc nghiệt, một bên lo cho con còn nhỏ dại không cha, một bên thương nhớ chồng nên Mai nguyện với lòng sẽ ở vậy nuôi con như thân cò lặn lội ở bờ sông.

Năm 1980 gia đình của Mai nhờ anh em lo được cho con của Mai đi vượt biên, định cư ở Mỹ và sau đó Mai được bảo lãnh qua sau để đoàn tụ cùng các con.

Ngồi ôn lại chuyện cũ, tôi miên man cùng Mai như trải qua một giấc mơ. Tôi phục Mai, đúng là cánh hoa Mai trong thời loạn. Góa phụ khi tuổi còn xuân; làm tròn bốn phận nàng dâu, thiên chức tròn bốn phận làm mẹ và vừa làm cha, để nuôi nấng, dạy dỗ 3 đứa con thơ thành nhân cho đến ngày nay. Hai đứa chúng tôi vui cười trong nước mắt vì nay Mai đã trở thành bà nội, ngoại cùng vui với con cháu...

Tôi xin mượn những câu thơ của Hồ Dzếnh

Cô gái Việt Nam ơi!

Nếu chữ “hy sinh” có ở đời

Tôi muốn nạm vàng muôn cực khổ

Cho lòng cô gái Việt Nam tươi

để tặng Mai, người bạn từ thuở ấu thơ của tôi, cũng như các góa phụ và những đứa con mất cha thời chinh chiến. Xin thấp nén nhang cầu nguyện đến các anh linh của VNCH đã hy sinh xương máu cho dân tộc Việt Nam. ■



Những Ký Ức Đầu Đời

-Phạm Minh Cường

Lùi lại quá khứ một chút, tôi nhớ mãi các khuôn mặt của những năm học cấp II (67-68: Thất B1; 68-69: Lục B3; 69-70: Ngũ B5; 70-71 Không còn gọi là đệ tứ mà là lớp 9).

Ban đầu ai cũng ngỡ ngác như nai tơ, quá dễ thương, nhưng chỉ qua một vài tháng đầu là đã bộc lộ cá tính của mình.

Tôi còn nhớ “xóm nhà lá” ngồi dưới cùng có Từ Xuân Huê, lớp trưởng, trông ra vẻ đạo mạo nhất trong nhóm, Ngô Văn Thủy (mà lớp hay gọi là cô Thủy) thì hiền lành và nói năng nhẹ nhàng như con gái. Khiếu Thắng cũng đạo mạo, song cũng là một tay nghịch ngàng không phải vừa; Trần Văn Đồng (Cu) thì có một giọng nặng mùi Huế, song cũng rất hóm hỉnh, Đồng và Võ Tấn Hưng lúc đó được xem là một cặp bài trùng, hay đi với nhau.

Nguyễn Kim Long đặc biệt quậy phá, nhất là trò tán gái thì dẻo dẻo không thể tả được (mà sau này có lẽ là người có gia đình sớm nhất trong đám con trai, và cũng là chàng trai có số con đông nhất, xin bật mí một tí: không chỉ là ngũ long mà là thất

long công chúa lận đận!!!). Anh chàng Kim Long này cũng làm cho lớp nhiều phen đỡ buồn ngủ mỗi lần cất lên 6 câu vọng cổ.

Ở phía sau cũng còn một số bạn đáng nhớ, trong đó có Vy Thành Trung, và không hiểu tại sao lớp đặt cho Trung biệt danh là “Trung xấp xấp”, chắc theo tôi có lẽ bạn này ghiền xấp xấp lắm thì phải. Hoặc Trang Thanh Long, mà lớp gọi là “Long cà chua”, vì anh chàng này mặt lúc nào cũng đỏ như cà chua. Và trong xóm nhà lá này cũng còn nhiều bạn khác nữa là Dương Văn Trí (Trí đỏ), Nguyễn Văn Tâm, Đặng Phước Ngọc, Nguyễn Văn Dậu, Phạm Minh Tuấn, Lê Văn Thái, Hồ Oanh, Trần Ngọc Hiệp, Trần Kỷ Thu....

Đối diện với xóm nhà lá này là các bạn nữ, gồm Nguyễn Thị Tuyết, Lúc bấy giờ cũng đã có nhiều anh “dòm ngó”, Tuyết hay chơi với Nguyễn Thị Thảo, chắc có lẽ cũng là một cặp bài trùng giống như Hưng và Đồng. Thảo cũng nghịch ngàng lắm các bạn ạ! Nhớ mãi Thảo là nốt ruồi to đùng ở một bên má.

Ngoài ra còn có Nguyễn thị Thoa, Nguyễn thị Hòa, Nguyễn văn Sáng Marie, Touprong Nai Thương, Kim Ngọc, Kim Yến...

Những dãy bàn trên của phía bọn con trai có tôi, Bùi Thanh, Nguyễn văn Lang, Mai đức Vận, Đặng mậu Phước, Trần trọng Trung, Lưu man Dung, Nhị Anh, Tam Anh...

Nhắc tới đây tôi mới nhớ có 1 tháng phát phiếu thông tin bạ (Bây giờ là phiếu liên lạc), hồi đó thầy Phan văn Vĩnh (mà có lẽ cả trường quen gọi thân mật là Bồ Vĩnh), khi tuyên dương khen tặng cho phía nữ (hình như đứng nhất lớp lúc đó là Nhất Anh hoặc Tứ Anh gì đó), phía con trai bọn tôi ồ lên (hoàn toàn theo một quán tính chứ không có ý nghĩ gì cả), thì nhanh như chớp thầy đã nhảy lên bàn đá túi bụi về phía các bàn của con trai, cả lớp một phen “thất kinh hồn vía”, mặt không còn giọt máu. Và vì tôi ngồi gần phía đầu, nên đã bị xây xước ở mặt, rồi cái sẹo trên mặt cũng tan dần theo thời gian.

Có thể nói là một kỷ niệm mà tôi không bao giờ quên được, qua đó mới biết tính tình của thầy Vĩnh là rất nóng nảy, từ đó về sau chẳng đứa nào trong lớp tôi dám chọc giận “Bồ” nữa.

Ở trên phía các bàn đầu bên nữ là Tứ Anh, Nhất Anh, Đỗ thị Thu, Vương thị Lan, Thanh Tịnh, Kim Anh, Kim Thành, Hoàng Giang, Đậu, Ngọ ... và một số bạn nữa. Có thể nói tốp này là tốp học hành chăm chỉ số một của lớp. Lúc bấy giờ tôi vẫn nhớ mãi Tứ Anh bé tẻo tẹo, hình như chưa đủ tuổi để vào lớp đệ thất nữa thì phải, nhưng cô này học rất giỏi, có khi giỏi hơn cả chị Nhất Anh lúc bấy giờ.

Riêng Tam Anh, tôi phải công nhận là một người trầm tính, và rất có chiều sâu trong mọi suy nghĩ, mặc dù lúc đó chúng tôi còn rất bé. Tam Anh học rất giỏi, viết chữ đẹp, kể cả khi anh chàng này xuất chiêu viết một tràng “chữ Trung Quốc ngược”,

tức là lúc nhìn cứ tưởng chữ Tàu, nhưng khi quay ngược tờ giấy lại thì hóa ra là chữ Việt.

Nhắc đến đây tôi lại nhớ giờ Hán văn của thầy Nguyễn thế Khoán, Gs dạy Hán văn, thầy viết đẹp mà lại hát hay nữa. Có một hôm cả lớp yêu sách buộc thầy phải cho nghỉ sớm và thầy hát tặng một số bài nhạc tiền chiến, mà hình như tôi nhớ là bài Thiên thai, hoặc Suối mơ gì đó, giọng thầy rất hay và ấm.

Trong những kỷ niệm đó, cũng không thể không nói đến các thầy: Nguyên, An, Cận, Kha, Hoàn, Châu, Bất... Các thầy đã cho chúng ta một nền tảng hết sức căn bản trong cuộc sống làm người. Mặc dù mỗi thầy có một cách dạy khác nhau, phương pháp khác nhau, nhưng chung quy đã cho chúng ta những kiến thức căn bản của thuở đầu đời; mà cho đến hôm nay dù ở cương vị nào, chúng ta cũng luôn ghi nhớ công lao đó của các thầy.

Tôi vẫn nhớ nhất thầy Nguyên và thầy Ẩn, có rất nhiều kỷ niệm với lớp chúng ta. Thầy Nguyên là một con người rất mô phạm, trong cách truyền đạt kiến thức của thầy, thì dù là học sinh kém nhất vẫn có thể tiếp thu được bài giảng một cách tốt nhất. Nhớ nhất khuôn mặt của thầy khi học sinh không chăm chú nghe giảng, hoặc giải bài không đúng, thầy cau có trong một điệu bộ rất dễ thương, mà sau này khi đã là cha mẹ rồi, chúng ta đã phải như vậy mỗi khi dạy dỗ con cái.

Còn thầy An, tất cả mọi bài văn đều quy về AI, TẠI SAO, NHƯ THẾ NÀO? Khi đã đặt được các câu hỏi này rồi, thì ắt bài văn đã được giải đáp. Đây cũng là một phương pháp giảng giải của thầy mà sau này khi viết văn, chúng ta cũng không thể tách rời nó. Tôi và cả lớp chắc cũng không thể nào quên “món ăn” của

thầy An là: hàng ngày mỗi học sinh đều phải viết nhật ký, nộp cho thầy....

Đối với thầy Bất thì học sinh vừa rất sợ, nhưng lại vừa rất thích, bởi lẽ môn thầy dạy là SỬ ĐỊA, nên thầy nói chuyện về lịch sử rất hấp dẫn, đến giờ thầy cả lớp im phăng phắc để nghe thầy kể chuyện lịch sử, thầy dẫn dắt câu chuyện thật logic và thú vị. Song, khi truy bài cũng làm hết sức nghiêm khắc, nên nếu không thuộc bài thì cứ nơm nớp lo sợ....

Thời lượng của một bài viết thì có hạn, nhưng ký ức về tuổi học trò thì quá nhiều phải không các bạn? Chỉ chừng này trang giấy không thể kể hết tên các bạn trong lớp, cũng như những kỷ niệm vui buồn của thuở học trò. Mong rằng mỗi chúng ta luôn tự hào về ngôi trường mà mình đã từng gắn bó, luôn ghi nhớ công ơn các thầy cô đã truyền thụ các kiến thức cho chúng ta đến mãi hôm nay, đặc biệt tôi tin tưởng rằng tình bạn mãi là vĩnh cửu. ■

Những mối tình Vu Vơ Văn Học

-Phạm Minh Cường

Cách đây 6 tháng, Khúc thị xuân Dung từ Saigon lên để thăm các con và cháu ở Dalat, Dung có điện thoại cho tôi, qua vấn an sức khỏe và kể cho nhau nghe những chuyện trong cuộc sống gia đình rồi đến công việc làm ăn. Như mọi lần, tôi lại mời Dung cùng thêm một số bạn ăn cơm, để qua đó có dịp bạn bè tâm sự với nhau. Trong buổi gặp gỡ hôm ấy có Ngô văn Thủy (Cô Thủy), Bùi Thanh, Võ tấn Hưng, Nguyễn Đắc Hớn, Trương văn Minh và Đỗ thị Thu.

Tám anh em chúng tôi luôn luôn kể lại những chuyện xưa và nay. Có lẽ các bạn còn nhớ Khúc thị xuân Dung, người

ngồi bàn đầu của những lớp 10B, 11B và 12A Văn Học, lúc bấy giờ Dung có biệt danh là “Người đẹp Sông Pha”, và bây giờ tôi mới biết bởi vì Dung sống ở Sông Pha, một địa danh ở ngay dưới chân đèo Sông Pha.

Nguyễn Đắc Hớn, người thấp và đen, học ban B, không biết các bạn có còn nhớ không? Đã tự thú nhận khi Dung và em gái từ Sông Pha lên, thì nhóm của Hớn, gồm Châu, Đô, Hớn, Ngô, Thuận, đã để mắt dòm ngó : Châu để ý Dung, còn Hớn thì để ý em gái Dung. Vì vậy sau này các bạn này đã thân thiết với nhau. Hớn còn cho biết có lúc mấy tay này rủ nhau đi bằng xe Honda xuống tận nhà Dung ở Sông Pha, liều quá xá trời! Tuy nhiên cũng chỉ là một thoáng mơ mộng của tuổi học trò, rồi mọi người đã quên bẵng đi và mất liên lạc với nhau từ sau năm 1974, khi chúng ta rời xa mái trường Văn Học. Và chính tôi là người tìm lại được Khúc thị xuân Dung vào năm 2003, khi Dung đang là một chủ cửa tiệm bán hàng điện máy ở Đức Trọng đó các bạn!

Còn Ngô văn Thủy thì cứ xoáy vào chuyện mới gặp Nguyễn thị thu Thủy, nhà ở gần Ty Công an (mà bố là Ông Tình nào đó, nghe đâu cũng là một nhân vật tiếng tăm thời bấy giờ). Thực ra “Cô” Thủy cho đến bây giờ vẫn mang dáng dấp của một thư sinh như ngày nào, vì vậy khi Ngô văn Thủy tự nhận là bạn của Thu Thủy trước đây thì những người quen của Thu Thủy không tin; Tuy vậy, cuối cùng hai bạn cũng nhận được ra nhau.

Ngoài ra sau này thỉnh thoảng “Cô” Thủy cũng hay nói chuyện với tôi và nhắc đến Phi Nga, tôi nghĩ bụng không biết anh chàng này có để mắt gì đến Phi Nga ngày xưa không mà sao hay hay nói chuyện về Phi Nga thế? Bây giờ thì Ngô văn Thủy đã có gia đình và có một con trai đang chuẩn bị vào đại học.

Và rồi chúng tôi cũng chợt nhớ ra Kế Tín (Tín cận), một anh chàng đạo mạo như cha dòng, với cặp kính cận gọng đen ngời cuối lớp (hay chơi với Đặng Vũ Anh Tuấn). Và theo các bạn hình như Tín lúc bấy giờ cũng có để ý Nhất Anh thì phải, các bạn cho biết cứ đến giờ ra chơi là Tín lại đứng nhìn Nhất Anh đi ra (vì Nhất Anh ngồi ở phía dãy trên). Đây là chuyện mà hoàn toàn đến bây giờ tôi mới được biết. Tín đã mất khoảng 15 năm nay rồi các bạn ạ!

Nói về bóng hồng Phan thị Bích Thủy (học sau chúng ta 1 lớp) mà Sơn đã đề cập, tôi nhớ lại Phan cảnh Diệp, lúc hồi lớp 9, tôi và Diệp khá thân vì ở gần nhà, Diệp lúc ấy còn rất ham chơi, không siêng năng như tôi. Tuy vậy về lãnh vực tình cảm thì anh chàng này cũng lãng mạn ra phết đó các bạn! Có lần Diệp bộc bạch với tôi là rất thích Phan thị Bích Thủy, người được xem là một trong những hoa khôi của Văn Học thời bấy giờ. Bích Thủy có 1 cái nốt đỏ trên mặt, càng tạo thêm nét duyên riêng có, và một thời đã có lắm chàng theo đuổi. Lúc ấy Diệp tâm sự, ngày nào không ngắm nhìn được Thủy là hình như thiếu hẳn bầu trời vậy! Và mặc dù chỉ được ngắm nhìn thôi cũng là quá đủ rồi. Lãng mạn và mộng mị quá phải không các bạn? Nhưng phải thấy rằng tuổi ngu ngơ của thuở học trò là đẹp thật!

Bích Thủy thì tôi có gặp lại cách đây 2 năm, Thủy vẫn đẹp tuy có chứng chạc nhiều hơn so hồi đó, riêng Phan cảnh Diệp thì đã rất lâu tôi không còn liên lạc được.

Ở những năm 72-73, tôi lại biết thêm Bùi Mạnh Hùng, người cao dong dỏng, nhà ở đâu bên phía Du Sinh hay Cam Ly gì đó, hay đi chiếc Honda dame, Hùng cũng ngồi ở những dãy bàn cuối lớp, thỉnh thoảng hay tâm sự với tôi là rất thích được làm quen với

Lý, có lẽ các bạn còn nhớ 2 chị em Lê thị Lý và Lê thị Hường cùng học chung lớp 12A đó!

Tôi nhớ mãi có một buổi tối Hùng đột xuất đến nhà và rủ tôi đi ăn kem, khi nói lý do mới biết chàng sướng quá vì sáng nay mới bắt chuyện được với Lý....

Đây là những mối tình học trò, nó ngu ngơ và dễ thương quá phải không các bạn? Tôi tin chắc rằng trong chúng ta sẽ còn nhiều mối tình ngu ngơ nữa của thuở học trò nhưng các bạn đó chưa dám bộc bạch ra thôi.

Các bạn ạ! Quả thực đây là những kỷ niệm quá đẹp của tuổi học trò, mà có lẽ mãi mãi chẳng bao giờ chúng ta tìm lại được trong một cuộc sống vốn quá bận bịu, và phải lo toan không biết bao nhiêu điều nữa phải không các bạn? ■

Thầy Nguyễn Minh Diễm

-Phạm Minh Cường

Đọc bài “Văn Học” của thầy Diễm lòng tôi bỗng se thắt lại, ôi bao nhiêu kỷ niệm của một thời hoa niên cứ tràn về trong tâm trí tôi. Mới ngày nào đó mà đến nay cả thầy và trò tóc đều đã nhuộm màu sương trắng. Hình ảnh mà làm cho tôi nhớ nhất về thầy là miệng thầy lúc nào cũng chúm chím, rất tươi và rất có duyên, cộng vào đó là mùi thuốc thơm mà thầy hút với chiếc píp rất điệu nghệ.

Thầy dạy chúng tôi từ năm đệ Tam (lớp 10) với 2 môn: Luân lý và Tâm lý. Có thể nói không chỉ riêng tôi mà gần như các bạn đều thích giờ học của thầy Diễm. Thầy rất thực tế, bài giảng Triết học của thầy lại rất đời thường và dễ hiểu vô cùng. Vì thực chất Triết học là một môn học khá trừu tượng mà nhiều người

cho là khó học, khó đọc, song thầy đã dẫn dắt và minh họa rất khéo léo để biến cái trừu tượng thành cái cụ thể, thậm chí có lúc thầy khá dí dỏm trong bài giảng làm cho học sinh không thể nào không nhớ bài. Như bản thân tôi, với số điểm đạt được ở kỳ thi tú tài của môn thầy dạy là 16/20, một kết quả khá cao mà nhiều người cho rằng Triết học là khó có thể đạt được điểm cao.

Thế rồi sau khi rời ghế nhà trường vào năm 1974, và đặc biệt là sau biến cố năm 1975, thầy trò không còn gặp nhau nữa, nhưng hình ảnh của thầy Diễm với tôi sao mà thân thương thế. Thầy quá dễ mến và có biết bao thiện cảm với học trò.

Cho mãi đến năm 1977 hoặc 78 gì đó tôi được gặp lại thầy, tuy chỉ trong một khoảnh khắc nhưng tôi không thể nào quên được, ngay ở ngã ba đường Duy Tân và Phan đình Phùng, trước tiệm thuốc Đông y của thầy Huỳnh Tấn Đó. Tôi đứng lại chào thầy, rồi hỏi: “Thầy còn nhớ em không?” Thầy chỉ vào tôi, miệng vẫn chum chím rất tươi: “Phạm Minh Cường phải không, là người chăm chỉ và viết chữ đẹp trong lớp mà ai chẳng nhớ.” Cũng giống như tôi vẫn còn nhớ như in hình ảnh của thầy Chủ Bá Anh, hôm có kết quả thi Tú tài, tôi vừa bước chân lên hết các bậc cấp của trường Văn Học, thầy đã chạy ra và vỗ mạnh vào vai tôi, thầy nói: “Cường ơi đậu rồi, cậu đậu Ưu đấy.”

Những hình ảnh ấy của các thầy làm tôi thực sự xúc động quá. Đối với thầy Diễm bao nhiêu năm xa cách mà thầy vẫn nhớ đến tôi. Sau này được biết thầy về Sài Gòn và hình như mở tiệm bán phở ở đường Trần Bình Trọng, tuy nhiên do điều kiện đi lại lúc bấy giờ quá khó khăn nên tôi không có dịp nào để ghé về thăm thầy. Và mãi cho đến sau này khi nhận được bức ảnh từ cô Liễu vợ thầy Nguyễn quang Tuyến chụp chung với vợ chồng thầy Diễm, tôi mới biết thầy đã sang định cư ở Mỹ.

Đến giờ này ngồi đọc lại văn của thầy cũng phải thấy quả thực thầy đúng là “sư phụ” trong lĩnh vực văn chương và triết học, thầy viết vẫn hay và vẫn mang đầy ắp tính triết lý, điều mà cách đây 40 năm tôi vẫn rất thích ở thầy Diễm.

Rồi sau khi đọc bài “ Cuộc chiến đấu của tôi”, thì quả thật thương thầy quá! Ở bên này tôi và các bạn thỉnh thoảng còn có dịp thăm được thầy Nguyên, thầy An, thầy Thắng, thầy Nam, thầy Châu... Biết được tình hình sức khỏe của từng thầy, và thực lòng rất vui khi thấy các thầy khỏe mạnh, chứ các thầy ở xa thì có nhớ cũng chẳng bao giờ có điều kiện để thăm.

Nhân đây tôi xin phép được có đôi lời kính thăm thầy Diễm với một học trò mà thầy đã rất thương yêu lúc bấy giờ:

“Thưa thầy, biết rằng vòng cuộc đời là sinh, lão, bệnh, tử; và ai cũng phải tuân theo định luật đó, như Trịnh công Sơn đã viết:

*Bao nhiêu năm làm kiếp con người
Chợt một chiều tóc trắng như vôi
Lá úa trên cao rụng đầy
Cho trăm năm vào chết một ngày*

song khi nghe thầy bị bệnh hiểm nghèo, tui em hết sức bàng hoàng và xúc động, không được thăm thầy là một điều không phải, nhưng vì hoàn cảnh không cho phép, rất mong thầy lượng thứ. Với bài viết này, bằng tấm lòng của mình, em xin gửi đến thầy với muôn vàn tình thương yêu. Em cầu xin ơn trên phò hộ cho thầy luôn khỏe mạnh, chiến thắng căn bệnh như ý chí của thầy trong suốt nhiều năm qua, và mong thầy luôn vượt qua những khó khăn để mãi có được niềm tin trong cuộc sống.” ■



Gia đình thầy CBA & Trần Mai Thanh, Trần Phi Nga [1], Dalat 1974



Phạm Minh Cường [1]

Dalat 2013



Đỗ thị Thu [1] và chồng, Dalat 2013



Cô Đặng Vũ Thu Cúc

Canada 1978



Phạm Kim Ánh Thư [2], Thanh Thủy [1], Chủ Tứ Anh [1], cô Vi Khuê, Arlington VA 1980



Hoàng Ngọc Dũng [2] và vợ, Dalat 2010



Phạm Minh Cường, Khiếu Thắng [1]

Dalat 2013



Nguyễn Hoàng Sơn [1] và gia đình, Orange Co. CA 2013

Hoàng Ngọc Dũng
Võ Tấn Hưng, Khiếu Thắng



Nguyễn Viết Vũ, Nguyễn Kim Long [1] Dalat 2013



Phạm thị Nguyễn Nhung, Trần v Ninh, Mạch Sĩ [2]



Phạm t. Thu Vân [2]

Dalat 2010



Trần Văn Đồng, Phạm Minh Cường, Bùi Thanh, Nguyễn Hùng, Võ Tấn Hưng [1] Dalat 2013



Những Bông Hồng Văn Học

-Nguyễn Hoàng Sơn

Có lần Nhất Anh hỏi có còn nhớ những người đẹp Văn Học không?

Có lần về thăm Việt Nam, nghe bạn học cũ của đồng chí vợ kể, có ông nào học chung di tản qua Mỹ, về VN dò hỏi đi tìm đôi mắt người xưa. Gặp một bà lão trong hẻm bán bánh mì đi ra, chàng hỏi thăm nhà của cô nàng. Ai ngờ bà lão rưng rưng kêu là... em đây! Anh ta chới với không dám hỏi tiếp và tự trách tại sao phải ôm nhớ hình bóng ấy trên 20 năm qua.

Ông Trần Quảng Nam đợi 10 năm chưa đủ nhưng đến 20 năm thì giác ngộ ra rằng: Những mối tình hữu nghị thời mới lớn đều có đoạn kết chán như con chuồn chuồn nên mình rất phục những ông trên diễn đàn VH này vẫn hoài niệm cô nào 40 năm về trước.

Từ ngày lấy vợ đến nay, khi nói về đàn bà, mình đều nghĩ đến những người hay là còn nói đến đàn ông thì nghĩ đến những tên

sợ vợ như mình. Như ai đã nói “Vợ là địch, bồ là ta, nằm trong lòng địch, lại nhớ đến ta.”

Gái 13 trai 16, cho nên tuy học chung nhưng mấy chị khôn ngoan trời, trước đám con trai rất nhiều. Ban Toán nên ít có con gái theo học, lên 12 B thì còn một người có cái tên Lê Thị Song Kim nên gọi là “2 kim”. Đạo đó mình thích mấy cô học lớp 10, lớp 11 vì không phải gọi bằng chị. Nếu Sơn không lầm thì có 3 người được nhiều anh chàng cứ hít hà, nức nở khi nhắc đến tên: Hàng Thị Ngọc Hiền ở cư xá công chánh đối diện ấp Ánh Sáng, Phan thị Bích Thủy ở gần trường Bồ Đề và Trần thị Ánh Nguyệt không biết ở đâu vì không có cơ hội nói chuyện hay đưa về, hình như cũng không học niên khoá 73-74. (Xin nói rõ đây là Bích Thủy của 74-75 chứ không phải chị Phạm thị Bích Thủy 69-70 của Huyền Ma Soeur! Hình như ai tên Bích Thủy cũng là người đẹp.)

Đạo đó ngu, đi cắm trại ở hồ Than Thở, khi về thấy thiên hạ đi bộ nên mình thương tình, chạy về lấy xe ông già ra chở về. Nay

nghĩ lại phải công nhận là ngu, nếu xảy ra tai nạn là ông già lãnh nợ.

Ngọc Hiền có một cô hàng xóm có lẽ đẹp nhất Dalat dạo đó tên Nhung, học Bùi thị Xuân. Sơn có anh bạn đứng mỗi buổi chiều ở cuối đường Duy Tân để đợi cô này đi học về. Bích Thủy có cô bạn ở đường Calmette nên hay đi ngang nhà mình. Thủy hay tới nhà nhờ giải toán dùm hay mượn xe đi đâu với cô em cực xinh. Thủy có nhiều người mê, không biết sau này lấy ai? Hình như Mai Thanh cũng được nhiều người trồng cây si. Cô này học trường Tây ra nên hay bạn váy đầm. Sơn nhớ có lần trời gió lạnh một anh tên Trí thì phải, nói giọng Huế “gió luồn lên như ri chắc lạnh lắm.”

Trên diễn đàn thấy có nhiều ca sĩ, ngay Phạm Minh Cường ngày xưa chỉ dám gửi thư yêu cầu nhạc gửi tặng cô nào mà không dám nêu tên, chỉ đề “tặng các bạn học,” nay cũng hát chuyên nghiệp như ca sĩ karaoke thú thật! Giờ ra chơi, trường Văn Học hay mở các băng thu học sinh hát nên có lẽ vậy mà ngày nay “phát hiện” nhiều ca sĩ. Dạo đó hình như Nhất Anh có hát “Le temps de l'amour” và có chị hát ở đài Phát Thanh, hình như tên là Hường, bản gì mà có “Tóc mai sợi vắn sợi dài” được mọi người ưa thích.

Có dạo trường tổ chức văn nghệ nên phải đến nhà thầy CBA tập dợt. Mình làm trưởng ban hay trưởng lớp chi đó nên phải đi theo ban văn nghệ chứ mình chỉ mê vọng cổ. Nhà thầy mới và đẹp nên đi vòng vòng xem. Nghe nói vườn hoa hồng nhà thầy bây giờ đã bị chiếm hữu đã thành tổ nuôi heo.

Sau này khi đi về ngành kiến trúc, có ít người VN học nên mình như hoàn toàn không giao tiếp với cộng đồng người Việt trong

khoảng 10 năm, cho đến khi mấy người em vượt biên sang mới nói lại tiếng Việt.

Qua Mỹ chơi, Tam Anh giới thiệu cho hai cô VN ở Boston nên quyết định qua Mỹ kiếm vợ. Vất vả trên năm năm trời mới có một “Hoàng Dung” chịu quản lý đời mình. Nay mới hiểu tại sao ế vợ lâu: Đi kiếm vợ mà lái xe cũ, rung rung, ghế thì bị lủng lò lờ xo, không có máy lạnh và chỉ độc nhất cái cassette cải lương “Tình anh bán chiếu” của Út Trà Ôn. Sau này có một cô chịu đi chơi lần thứ hai với điều kiện đi xe của cô ta. Khi thấy thời cơ chín mùi, mình muốn “đăng ký quản lý” nhưng lại sợ bị từ chối nên không biết làm sao. May thay lúc đó có phim “Cyrano de Bergerac” mà Gerard Depardieu đóng nên mình bắt chước anh này, thảo bản thông điệp tình yêu. Lâu quá rồi không nhớ vì cô nàng không giữ. Hình như là như vậy :

Kính gửi đồng chí gái

Hôm nay trong buổi thông tâm, anh khắc phục không ăn cơm trưa để viết bản báo cáo tình hình trái tim của anh.

Đồng chí gái vô vàn kính yêu,

Từ ngày phát hiện ra em, lòng anh vô cùng hồ hởi, phấn khởi và thương nhớ trường kỳ. Hôm qua đi tham quan phố Bolsa, nắm được tay em, lòng anh nó cứ lâng lâng như chiếc máy bay lên thẳng. Ngồi uống cái nôi ngồi trên cái cốc, ngắm em lòng anh rộn ràng như trong ngày vui đại thắng.

Đồng chí gái thân mến,

Từ ngày giao lưu với em, đời anh như bước sang một trang sử mới. Hôm nay, anh đề xuất một kiến nghị, nếu em nhất trí thì anh sẽ báo cáo với đồng chí bố và đồng chí mẹ cho

anh đăng ký quản lý đời em. Anh sẽ đảm bảo em một đời sống nghiêm túc, không đánh bạc, không rượu chè. Sông có cạn, núi có mòn nhưng mối tình hữu nghị đôi ta đời đời bền vững, không bao giờ thay đổi.

Kính chào em trong tinh thần vui duyên mới không quên nghĩa vụ.

Đồng Chí trai. ■

Kung Fu Kung Thê

-Nguyễn Hoàng Sơn

Đọc bài “tử vi” của thầy Viêm làm mình nhớ lại đoạn trường tìm vợ. Đạo ấy kiếm vợ ở hải ngoại khó giàn trời. Dân di tản 75 thì chuộng môn đăng hộ đối, mình lí lịch ít ai biết nên không dễ gì mà đi đăng kí gửi gạo. Sau 79 thì bắt đầu có lớp người VN vượt biển nhưng đa số là đàn ông, phụ nữ còn rất hiếm hoi. Đi party, một cô dù xấu đến đâu, cũng có nhiều anh bu theo như ruồi. Nói theo kinh tế thị trường thì hàng độc dù chất lượng xấu vẫn có giá theo nhu cầu cung và ứng. Sau này có chính sách đổi mới, có phong trào các ông đua nhau về VN cưới vợ. Rồi lại thêm có chương trình đoàn tụ O.D.P. và H.O. nên dần dà thị trường gái Việt đỡ khan hiếm. Ngày nay, về VN lấy người đẹp chân dài lại được cấp thêm tiền tươi. Đời có những cái lạ không lường được!

Đạo Sơn mới sang Tây thì mê đầm lắm. Con gái tóc vàng tóc nâu, tóc đỏ, đồ phụ tùng, điện nước đầy đủ không như các cô VN gầy như... con mắm! Mình mê đầm nên khi ở Ý, Đức, Thụy Sĩ hay Luân Đôn cũng không chứa cái tật đó. Nhất là hồi ở Đan Mạch, đầm tóc vàng mắt xanh làm mình ngất ngư

không quay lại được bến bờ. Cứ tưởng sau này lấy vợ đầm, nhất là thời gian làm việc ở Ý.

Đùng một cái, nhận tin mấy người em vượt biển sang Nam Dương nên phải vội vàng quay về Paris để lo chuyện định cư cho các em. Lúc đó mới bắt đầu được ăn cơm và nói tiếng VN trở lại. Tiếng Việt thì Sơn cũng không rành vì hồi nhỏ học trường Tây, chỉ học chương trình Việt hai năm cuối trung học ở Văn Học. Thơ Đường thì nhớ na ná cái chi bằng bằng trắc trắc rồi thơ lục bát cứu vãn tổ tôm chi đó mà thôi.

Sau 10 năm, gần như hoàn toàn không nói tiếng Việt, gặp lại mấy đứa em dùng những từ sau 75 lại càng làm Sơn như lạc vào u minh. Khi sang Mỹ chơi, được Tam Anh giới thiệu cho hai cô VN làm Sơn ngất ngư nên quyết định sang Mỹ kiếm vợ. Tam Anh nói con gái VN thích thơ văn nên Sơn tìm báo, đọc mục gỡ rối tơ lòng để điều nghiên về đối tượng VN. Thấy bài thơ của anh Lành, chôm về đổi vài chữ vào rồi gửi cho nàng:

*Vui biết bao khi anh tập nói
Hai tiếng đầu lòng anh gọi Em ơi.
Thương cha thương mẹ thương một
Thương em thương mười.*

Không ngờ cô nàng là dân di tản 75 lúc còn học tiểu học nên cũng i tờ tiếng Việt, đi chợ mua gạo, nhà dạn là mua gạo ông Địa, ra chợ VN lớ ngớ sao nói: “Bán cho bao gạo ông Đĩ”. Rõ chán mớ đời!

Cô nàng đưa thông điệp tình yêu của mình cho ông già đọc để “thuyết minh” ra tiếng Mỹ. Đọc xong ông già nói mình là cộng sản vì chôm thơ Tố Hữu. Từ đó cách đến già không dám làm

thơ. Cứ mỗi lần cô nào mà hỏi tên tuổi ngày sinh của mình là coi như Adieu Jolie Candy! Không bao giờ gặp lại và không cho biết lí do. Có lần một cô buồn buồn nói là mẹ đi coi bói thầy Ba cầu Tràng Tiền, cô Năm núi Bà Đen, nói anh sinh năm 1956 là “tủi thân” không hợp. Dương Hạ Hoả thì số này nó phá tiền ở các sòng bài casino là tàn đời con luôn. Mình gạt lệ trách, “Sao trời sinh ta lại còn sinh tử vi!”

Ngày xưa đọc Tam Quốc Chí thuê của nhà sách Minh Thu, ông Khổng Minh cải số để giúp Lưu Bị nhưng không rõ làm sao. May là đạo đó Tam Anh, không biết nghiên cứu tử vi hồi nào mà viết phần mềm tử vi như thánh, con gái bu đông như kiến nhờ ông thầy bói Tam Anh coi duyên phận. Anh này cũng khôn lắm, thấy cô nào dễ thương là nói tình duyên sau này sẽ gặp người tương tự như anh ta. Tam Anh còn nói con gái Bắc Kỳ tin tử vi lắm cho nên sau này lấy vợ người Bắc. Sơn nhớ chuyện ông Thiệu, ngày xưa làm tổng thống vì có Tam Tý. Sau này cô nào hỏi ngày sinh tháng đẻ là cứ phán đại là tui sinh năm Tý, giờ Tý, tháng Tý thì cái huông bị gái cho de của mình nó biến mất.

Sau này mình có truyền cho thằng con cái software tử vi để đi tán gái Á Đông. Khi đến nhà xin phép đưa mấy cô đi chơi thì các cụ không còn vẽ mặt hình sự như đạo trước.

Đi coi bói thì bố mẹ biết Sơn có...mạng đế vương cho nên quý Sơn như bạn vong niên, lâu năm gặp lại. Có lần Sơn bị một đồng chí gái lôi đến nhà ông thầy Sáu. Nghe nói ông này có viết sách tử vi, nổi tiếng lắm. Sau khi xin xăm, xin quẻ rồi in bản tử vi điện toán, thì ông thầy phán: “Anh tuổi Tý là tuổi con chuột. Chuột thì có nhiều loại như chuột đồng, chuột chù, chuột xù, chuột nhắt, chuột nhí... Anh thuộc dạng chuột nhí nên sợ vợ như Lưu Bị, nghe sấm chớp là đã run không dám luận anh hùng thiên hạ

với ai cả. Suốt ngày chỉ biết khóc lóc, hát ca trù cho Tào Tháo chết. Anh có số đào hoa nhưng bị Triệt vì có Cô Thần, Quả Tú. Số anh không ở với cha mẹ được, chỉ ở với vợ thôi.”

Ra về lòng man mác buồn, không lẽ kiếp trước mình là Thúc Sinh đầu thai lại mà vợ tương lai mình lại là Hoạn Thư? Ông Lưu Bị ngày xưa muốn thoát khỏi vòng tay lãnh đạo và quản lí của vợ, sai Quan Công ở nhà hầu bà vợ, ai ngờ bà vợ hiểu được ý nên bắt Quan Công đứng đốt đuốc sáng đêm để ông chồng không thể lấy cớ dèm pha mà kiếm bồ nhí.

Đau nhất là phải moi tiền trả cho thầy cho dù mình đã có bản tử vi gồm cả lời giải ở nhà. Không ngờ cô nàng lại tùm tùm cười, có lẽ phát hiện ra một tên có mạng đế vương chăng?

Đồng chí gái mời về nhà để ra mắt gia đình. Cô nàng dặn là phải cẩn thận, ăn nói nghiêm chỉnh, từ tốn, không được ăn nói phản động vì theo lí lịch thì gia đình Sơn thuộc hệ 13. Sơn có tật là ăn nói búa xua, xuất khẩu không đúng không gian và thời gian. Tam Anh có nhắc là “bệnh tòng khẩu nhập, họa tòng khẩu xuất.” Chưa bao giờ mà mình khổ sở như vậy, gặp ai cũng thưa gửi, cười, ngay con chó sủa gầm gừ mình vẫn: “Hello! How are you?” Khi thiên hạ ngồi vào bàn ăn cơm, nhà thì đông anh em lại thêm dâu rể, mới quay qua quay lại mời cha mời mẹ, mời anh mời chị thì đồ ăn biến đâu mất đành nuốt hận nhai cơm và cơm. Ông già thì nói giọng Nghệ An hay Nghệ Tĩnh gì đó rất nặng khó nghe. Mình thì ăn nhỏ nhẹ như chuột nhí trong khi ông ấy vừa gắp vừa lua, vừa interview mình. Ông hỏi:

– “Nì! Rửa hai bạc bên nhà còn đụ khôn?”

Mình nghe đến đây là tá hỏa tam tinh, không biết trả lời ra sao đành thú thật: “Dạ cháu không biết! Để cháu viết thư hỏi Bố Mẹ

cháu. Bố cháu ở trại cải tạo 15 năm mới ra nên sức khoẻ còn yếu, nếu có làm chuyện ấy thì chắc cũng lai rai.” Lúc đó tôi bị đồng chí gái đá cho một cái dưới bàn đau điếng. Cả nhà bỗng cười râm trời, ai nấy đều meo máo đập bàn, đập ghế làm mình ngơ ngác ngác ngác. Sau này nghe đồng chí gái kể là ông cụ nói: “Thằng ni thiệt thà, được.”

Rứa là mình lên xe bông về nhà vợ. Lấy vợ rồi mình mới thành khẩn khai báo là mình tuổi con khỉ chứ không phải tuổi con chuột. Số mình không có mạng đế vương, mạng mình chỉ làm đồng chí chuột nhí.

Đồng chí gái bảo: “Tui biết từ khuya rồi ôn!”

Một Thuở Còn Vương

-Nguyễn Hoàng Sơn

Xem hình ảnh của các thầy và các bạn của một thời Văn Học, Sơn nhận ra ngay:

- Phạm Minh Cường dù có vẻ phát tướng hơn xưa. (Nghe PMC gào thét: “Này em ơi còn đường em đi đó, đúng hay sai?” Thật ra con đường nào em đi cũng phải chạy gạo, trả tiền nhà, tiền điện, tiền nước cả.)
- Võ Tấn Hưng, hướng đạo sinh: Anh này hay nghỉ học đi cắm trại, mơ lấy bằng Rừng.
- Bùi Thanh thì vẫn còn nguyên đôi lông mày của ngày xưa.
- Cặp bài trùng Nguyễn Đình Tài và Nguyễn Hùng, hai chàng ở cùng xóm, không biết có bà con không.

Sau này gia đình Tài dọn về gần Hồ Than Thở. Lần đầu tiên về Dalat có đi kiếm hai chàng. Qua hẻm cây xăng Ngọc Hiệp mà

thầy Tuyên có kể về quán mì quảng Thanh Bình thì không gặp Nguyễn Hùng mà lại gặp Lê Hùng Sơn. Nhớ lần đầu tú tài, bố mẹ Hùng đãi một bữa cơm ngon nhớ đời. Sau đó xuống Hồ Than Thở tìm Tài nhưng người em nói Tài đang ở Hà Nội.

Ngày xưa mỗi sáng Tài và Sơn tập võ với nhau ở ngã ba chùa Linh Sơn từ 6g đến 7g30 sáng. Tài có người anh bà con tên Sĩ, học Trần Hưng Đạo rất giỏi nhu đạo cũng tập chung. Sau này Sĩ đi nhảy dù, chết ở Hạ Lào.

Sơn có gặp Dương Quang Trí, vẫn ở 134 Phan Đình Phùng, có xe đồ du lịch và mở quán cà phê. Anh này ngày xưa hay lấy xe máy cày của ông già đi làm mướn cho mấy vườn bên cạnh gần thung lũng tình yêu, kiếm thêm tiền rủ bạn bè đi ăn chè. Trí chạy chiếc Vespa Sprint 125cc độc nhất vô nhị tại Dalat. Hồi tưởng lại ngày xưa hay đến nhà Vi Hoàng Đông Phương ở đường Pasteur tập văn nghệ vì anh ta có bộ trống ngon lành.

Hùng Con Cua cũng có bộ trống mà lại đánh rất nhuyển nên được thiên hạ mời đi boom hoai. Hùng con cua tán gái nghề nhất trong lớp, nghe kể đi nhảy đầm v.v. cứ như “Ngày xưa còn bé” của ông Duyên Anh. Vào giờ ra chơi là cả đám ngồi nghe Hùng Con Cua và Tân Tùng Nghĩa kể chuyện đi của gái. (Có lẽ vì vậy mà Nhị Anh đi mua cao dán tiệm Con Cua để được mấy cô để ý đến cái lưng của mình?)

Dạo đó, Sơn kể phục mấy anh chàng dám nói chuyện với con gái vì Sơn nhát gái lắm, chân tay run rẩy, nói cả lăm khi gặp đôi tượng. Ngày nay thì vẫn run khi đối diện đồng chí vợ. Nhỏ sợ gái, lớn sợ vợ!

Ngô Văn Thuỷ thì không thể nhận ra được, không còn nét mặt thư sinh như xưa. Mình có ra ấp Hà Đông tìm nhưng không gặp,

có gặp người anh nói là sắp đi Mỹ theo diện H.O. Còn những khuôn mặt khác thì chịu, nhìn không ra, có lẽ học ban A.

Sơn nhận được hình chị Lê Thị Ngọc vì năm 12 nấu chè bán, chị Ngọc có xung phong và Sơn đã chở chén đĩa mượn của bà cụ đến nhà chị ở Phan Đình Phùng, trước tiệm gỗ Nguyễn Đình Thừa. Hình như chị Ngọc có bà con với chị Lê Thị Dậu, người làm video nổi tiếng trong mái ấm Văn Học hiện nay.

Chị 2 Kim (Song Kim), người lạc quyền nhiều nhất trường, chắc nay đã thành đại gia vì cái tài ăn nói khiến bà con đưa tiền là...thiên phú. Xem hình đi lạc quyền, nhớ có lần tụi này rủ nhau xuống Đức Trọng đi lạc quyền. Đến nhà Tân ở Tùng Nghĩa, hi vọng về đó ông già có tiệm thuốc tây và quen lớn, có thể kiếm được nhiều tiền bỏ vô thùng. Không may xe bị lũng bình nước nên cả đám ngồi ngáp ruồi đợi thợ hàn đến sửa. Hôm đó về tối khiến gia đình và thầy CBA lo lắng.

Miền Trung là cái xứ chi mà năm nào cũng bị lụt! Lúc coi phim “Áo lụa Hà Đông” với mấy đứa con mới hiểu tại sao xứ này nghèo. Sau này lại có về thăm quê của bà cụ cũng như quê vợ nên hết muốn tham gia “Ngày nhớ Huế.”

Phạm Minh Cường kể về thầy Nguyên làm mình nhớ có lần anh nào trong lớp bị thầy kêu lên giải toán, hình như là Nguyễn Văn Tân. Tân và Võ Hoàng Đa hay gồng mình để khoe thân hình tập tạ khi lên bảng. Lần đó Tân giải không ra, bị thầy Nguyên la thì Sơn có nói đỡ “Nhà nó nghèo” khiến cả lớp cười oà, ngay cả thầy cũng bật cười.

Cuối tháng cả trường Văn Học được coi xi nê ở rạp Hoà Bình. Có lần họ chiếu phim “Ngậm Ngùi” có cảnh Thẩm Thúy Hằng mặc ít áo, nên từ đó thiên hạ bắt chước... “nhà nó nghèo.”

Trong giờ Vạn Vật, thầy Phan Nam có lần giảng về cơ thể con người. Thầy nói người đàn bà có một màng trinh nên khi bị xâm nhập vào sẽ rách. Có ai ngồi phía sau hỏi “Có chắc không thầy?” Rồi có người lại phạng thêm câu “Trời ơi, thầy hại đời em rồi” làm cả lớp cười rầm như vỡ chợ.

Mình nhớ có dạo thầy An nói:

–“Ai mà có cảm tình viên thì dẫn lên thác Cam Ly, đem theo lon sơn Bạch Tuyết, viết tên hai người rồi thề: ‘Ngày nào hăng sơn Bạch Tuyết sập tiệm thì mối tình hữu nghị đôi ta mới tan vỡ’.”

Dạo ấy sau hiệp định Paris thì mỗi nhà phải vẽ lá cờ VNCH ở trên mái nhà và tường. Sơn có vẽ một lá cờ to nhất xóm, làm sau 75 mấy đứa em cạo một thử!

Có một anh nghe lời nên cũng mượn mình lon sơn. Anh này cũng đưa cô bạn lên thác Cam Ly vẽ trái tim và tên hai người, thề thốt sẽ đời đời bền vững như hăng sơn Bạch Tuyết. Ai ngờ vụ 4/75 xảy ra nên chắc họ cũng không nên duyên. Có tìm thăm nhưng gia đình đã dọn đi xa.

Sơn thích nhất cách giảng bài của thầy Thạc. Có lẽ sau này ra hải ngoại Sơn vẫn học theo lối của thầy chỉ. Trong lần tổ chức văn nghệ, thầy có đến biểu diễn tây ban cầm cổ điển. Sau này Sơn có hỏi thăm người quen nhưng không ai biết thầy trôi giạt nơi nào.

Ngày đó hình như cũng là giai đoạn bắt đầu cái nghiệp làm báo của thầy CBA. Sau này ở Mỹ, thầy nổi tiếng với hãng CBA News. Có lần khi vào lớp thay cho thầy Hoàn chưa đến kịp, thầy CBA đã đọc bài báo của thầy đăng trên một tờ báo ở Saigon, về chuyện tình của một cặp trai gái bị cướp và giết tại thác Prenn, nghe mùi mẫn như truyện Quỳnh Dao. Hình như thầy cũng viết

một bài khác, kể câu chuyện một cặp tình nhân không được gia đình chấp nhận, đưa nhau ra Hồ Xuân Hương tự tử. Không may anh chàng biết bơi nên sau khi nhảy xuống hồ, đã bơi qua Thủy Tạ rồi lên bờ trốn về Saigon. Buồn cho gia đình cô gái, vớt xác con đem về chôn!

Ngày xưa Văn Học nổi tiếng là trung tâm luyện thi Tú Tài của Dalat nhờ ba thầy Viêm, Bình Bào, nhưng năm Sơn vào học Văn Học thì Bộ Tam Sư này đã di tản qua trường Việt Anh của thầy Lê Phi.

Sơn cũng nhớ Nguyễn Phước Tuyên Quang, trại gà Gala, có đôi tượng là Hải ở gần xóm. Anh Hải này học Trần Hưng Đạo đánh lộn rồi vác súng của ông già lên trường bắn ai, bị đuổi nên sang Văn Học.

Một năm gần cuối, bố của Tuyên Quang, lúc đó là chỉ huy Ban Tuyên Huấn của trường Võ Bị, cấm mấy thầy biệt phái về trường Võ Bị không được dạy thêm cho các trường tư thực, như các thầy Thuận dạy Đại Số, thầy Hùng dạy Vật Lí. Thầy CBA phải lo chạy tìm các thầy khác thế vào, đa số là các thầy dạy ở Trần Hưng Đạo như thầy Hoàng Trọng Hàn dạy Anh Văn, Hoàng Ngọc Ẩn dạy Vật lí. Sau thầy Ẩn đổi về Saigon nên mỗi tuần thầy CBA phải mua vé máy bay để thầy Ẩn bay lên Dalat dạy học.

Sơn còn nhớ có hai thầy dạy Toán và Vạn Vật khác, hình như là thầy Toàn và thầy Hưởng. Một lần có thầy người Huế dạy được một buổi thì... ra đi không trở lại. Ông nói ông đang học Cao Học, bị học sinh ban B quay như dế làm ông quýnh, không dạy được. Rốt cuộc hình như Sơn hay Nhị Anh phải lên bảng giải. Sau đó thầy CBA có mời anh Dũng học Khoa Học Dalat đến dạy kèm cho học trò làm bài tập. Nhìn lại thì phải công nhận thầy CBA dạo đó phải lo quá nhiều, phải lo thay đổi toàn bộ ban giáo

sư đệ nhị cấp một cách cấp tốc để kịp thời cứu vãn tình thế cho đám học trò Văn Học sắp đi thi.

Nhất Anh gửi video clip “My Rose” khiến Sơn nhớ đến Nguyễn Thành Sang học 11B, nhà ở xóm Nữ Công Gia Chánh. Anh này mê một cô học Quang Trung, nhà ở xóm Địa Dư gần nhà Sơn. Sang cứ rủ đi ngắm cô nàng đi học về. Dạo đó Sơn thấy cô này cũng nức nở. Hồi tiểu học hay đá banh và đánh lộn với anh cô ta. Sau này về Hà Nội có gặp một bà làm lớn trong đoàn thanh niên CS cũng tên M, xưng là gia đình ở xóm Địa Dư Dalat, em của anh chàng ngày xưa hay đá banh với Sơn. Cô này hoàn toàn không giống 20 năm về trước. Hai con mắt ngơ ngác con nai vàng ngày xưa nay biến thành hai viên đạn đồng AK! Nghe nói đang làm đại biểu Quốc Hội. Sau mùa hè đỏ lửa thì Sang bị động viên, sau này có về hỏi thăm nhưng không gặp để nhắc lại bài thơ “của T.T.Kh:”

*Được tin em đã lấy chồng
Anh về lấy vợ thế cũng xong
Vợ anh không phải đảng viên
Nhưng đẹp hơn em một tấm lòng. ■*

Phạm Thành Nguyên

-Nguyễn Hoàng Sơn

Trong lớp học, thường thường có 2 nhóm người: Nhóm được mọi người chú ý, nhớ đến và nhóm kia thì như lục bình trôi theo dòng đời, không ai biết đến. Nhóm thứ nhất gồm những người có cái gì nổi bật như học giỏi, học dốt, hay nghịch phá trong lớp hoặc là người đẹp của trường. Khi có dịp gặp lại bạn học xưa, nhắc đến các phần tử của nhóm một thì ai cũng nhớ nhưng hỏi đến lục bình thì ai cũng mù tịt.

Nguyên thuộc nhóm lục bình.

Sau mùa hè đỏ lửa 1972 có lệnh tổng động viên, những học sinh học trễ năm, không được hoãn dịch phải tòng quân nhập ngũ. Sơn nhớ hồi đó có nạn học nháy, hoặc ai thi rớt Tú Tài thì phải chạy chứng chỉ giả và làm giấy khai sinh khai ít tuổi đi để được học tiếp, tránh súng đạn vô tình.

Trong lớp nhiều tên đi học chung với Sơn mà to lớn như Phù Đổng, có nhiều người là dân tứ xứ đến từ Nha Trang, Cầu Đất, Tùng Nghĩa, Phan Rang, Song Pha... Nguyên học Kỹ Thuật La San gần nhà thờ con gà, học chậm nên gia đình làm giấy tờ chứng chỉ từ trường trung học nào đó ở Bạc Liêu để nộp đơn học 11B.

Có lần thầy CBA vào lớp kêu những người đổi trường sang Văn Học cần nộp giấy tờ để hoàn tất hồ sơ hoãn dịch. Nguyên quên đem nên thầy hỏi: “Năm lớp 10 cậu học trường nào?” thì ông thần này bảo: “Dạ em không biết” làm cả lớp ôm bụng tức cười.

Ai cũng thấy anh chàng hiền lành mà sao ngây thơ vô số tội, có sao nói vậy. Trời Phật luôn luôn đãi kẻ khù khờ, sẽ kể sau. Có lần thầy Thạc vẽ hai đường thẳng, thẳng góc và hỏi cả lớp đúng

không. Ai nấy đều kêu đúng trừ Nguyên, anh chàng kêu thiếu số 90 độ. Chỉ cần như vậy là Sơn biết ngay anh chàng này thông minh, có óc quan sát.

Lên lớp 12 B thì một số 11B đổi sang ban A, như Phạm Minh Cường, cô Thuỷ, Võ Tấn Hưng. Một số thì chạy qua trường Việt Anh để học với bộ tam sư Viêm Bình Bào, trong đó mình nhớ có Nguyễn Nam Sơn ở trong xóm thương phế binh cấm dùi, đường Hai Bà Trưng đi qua lối hẻm cây xăng Ngọc Hiệp. Nghe nói NNS làm lớn sau 30/4. Có Tuấn ở Thi Sách mê ca sĩ Xuân Sơn với bài Trăng Sáng Vườn Chè, sẽ kể sau.

Lớp 12 B ít học sinh hơn so với năm 11 và có độc nhất một chị đại diện cho phái nữ có tên Lê thị Song Kim, gọi là 2 Kim. Trong hình đám ma của mẹ chị Kim Hiền, hàng xóm ngày xưa, Sơn có nhận ra chị.

Lớp ít người nên thân nhau hơn, Sơn có dịp nói chuyện với Nguyên. Có lần cả đám kéo nhau xuống nhà thầy CBA để coi tập Văn nghệ thì ông thần này hứng lên đòi đi theo nên phải chờ 3 trên chiếc xe gắn máy. Sơn lái xe, ông thần này ngồi giữa và Võ Hoàng Đa ngồi sau cùng. Đa thì dành chông chân phía sau. Lơ quơ, ông thần này bỏ chân vào bánh xe làm Sơn cứ hai ba ngày lại phải chờ lên nhà thương thay băng bột. Mỗi sáng phải đến chờ ông thần đi học rồi chờ về, làm cu li không công! Có lần chờ lên nhà thương rồi để chàng ở đó vì phải về chờ gạo giao tận nhà cho người ta.

Dạo ấy bà cụ Sơn bán hàng xén và gạo đường ngoài chợ mới. Đi học về, Sơn ra chợ phụ mẹ. Có lẽ vì vậy mà Nhị Anh tưởng lầm Sơn là con bà Sơn Hà ở Phan đình Phùng, gần ngã ba chùa. Sơn có người em trai thua 5 tuổi nhưng cao 1.82m, điều này thì anh hai nói đúng.

Trở lại chuyện Nguyên, đi chở gạo xong Sơn trở lại nhà thương đón ông thần thì thấy mặt mày nhăn nhó, đau đớn, nói rằng:

–“Đội mày lâu quá, bà y tá khuyên tao nên cắt bì da đầu!”

Lên xe chàng phải ngồi kiểu phụ nữ! Đạo đó có mấy ông học y tế cộng đồng bên Mỹ về, muốn giúp ngừa các bệnh sinh lý nên khuyến khích giới trẻ cắt bì da đầu như dân Do Thái. Trong lớp 12B đạo đó, chàng Châu ở gần Couvent des Oiseaux và Nguyễn Đức Thuận đăng kí gia nhập phong trào này.

Nhà Nguyên ở đường Tăng Văn Danh, cạnh trường Bùi Thị Xuân, đường Võ Tánh. Qua nhà Nguyên chơi, thấy hình của ông anh đầu đi du học Canada quá ngon lành làm mình chảy nước miếng, nên bắt đầu mơ chuyện du học.

Nguyên rất hiền, ít nói nhưng vẫn biết mê gái đẹp, mê Ngọc Hiền ở xóm bà Thứ gần đường Cường Để. Ông cụ của Nguyên gốc Bắc Kỳ nên có quen ông cụ của Sơn. Ông có trại nuôi bò gần Phan Thiết, gần trại của ông Nguyễn Cao Kỳ sau khi hết làm Phó Tổng Thống. Gia đình Nguyên bà con với tiệm rượu Lafaro, sau này lúc di tản cả dòng họ chạy qua Canada.

Ngày xưa mỗi thứ tư Sơn đều lên Giáo Hoàng Chung Viện, gặp cha Leahy, người Gia Nã Đại để tập đàm thục. Sơn tập nói tiếng Anh, tiếng Pháp với cha nên lâu lâu có kéo anh chàng theo. Sau khi có nghị định được đi du học ở Pháp thì Nguyên lại kẹt cái visa vô Canada. Sơn xin với cha Leahy giúp ông thần này, cha viết thư cho toà lãnh sự ở Tân Gia Ba cấp cho chiếu khán khỏi phải thi Anh văn gì cả. Sau 75, người anh du học của Nguyên có viết thư khuyên mình sang Canada học cho gần gia đình Nguyên nhưng mình mê đầm quá nên quyết định không đi.

Trong chuyến đi Mỹ chơi, ngoài việc thăm gia đình thầy CBA và vài người bạn cũ, mình có bay sang Ottawa thăm gia đình Nguyên. Lúc đó Nguyên đã yên bề gia thất, có hai con lớn hơn con chị cả. Vợ đi diện đoàn tụ, gốc Minh Hương, người miền Trung rất là xinh. Nghe đồng chí gái của Nguyên kể là ông này lì lăm. Đẹp trai không bằng chai mặt: Cứ đi làm về là xông vào nhà đồng chí gái xoa mặt chược với bồ vợ tương lai, đuổi không đi! Về sau thương vì hiền nên chấp nhận quản lí đời ông thần này. Có 2 con, đặt tên là Nghé vì sinh năm trâu và Hồ vì sinh năm Dần. Sau này mình dọn về Cali thì hai vợ chồng ghé thăm thường xuyên.

Cách đây 5 năm, Sơn lại làm một chuyến du hành đi thăm bạn bè ở Florida, lên Virginia thăm gia đình thầy CBA, qua Phila, New York, Connecticut, Boston, rồi tới Canada. Nguyên và vợ có lái xe xuống gặp gia đình Sơn ở Niagara Falls. Vợ Nguyên và đồng chí gái rất thân nhau, hai bà tính chuyện đi nghỉ hè chung.

Bốn tháng sau, lúc Sơn đang đi trượt tuyết thì anh chàng gọi, nói là có tin này cần thông báo, không phải chuyện đùa:

–“Tao bị ung thư phổi thời kỳ 4.”

Sơn hỏi vé để bay sang nhưng anh chàng kêu không cần, rồi ra đi một cách bình thản. Nghe Vãn, vợ Nguyên kể là đám tang có nhiều người ở Ottawa đến dự lễ, tiễn đưa một lục bình về cõi vô định. Hôm nay ngày giỗ của Nguyên, Sơn viết vài dòng tưởng nhớ bạn hiền. ■

Một Chặng Đường

-Nguyễn Hoàng Sơn

Cám ơn Nhất Anh đã gửi cái link về hội ngộ Văn Học. Các hình ảnh xưa đưa Sơn về những kỷ niệm của những năm 11B và 12B.

Sơn nhớ vợ thầy Viêm lái xe trong trường Việt Anh ra tông xe mình. May ông cụ mình quen thầy nếu không cũng mệt vì dạo đó chưa có bằng lái xe.

Trong giờ Việt Văn, thầy An cứ lên án đàn bà. Sơn thắc mắc không hiểu nguyên do đến, cho khi lập gia đình thì mới hiểu!

Thầy Diễm có câu bắt hủ:

–“Đàn bà nói có là không, nói đi là ở, lấy chồng đi tu.”

Thầy Tuyên thì giảng đạo đức với cuốn “Bố già” của Mario Puzzo.

Có lẽ bị ảnh hưởng của mấy thầy này mà Sơn lập gia đình trễ chẳng.

Thầy Nguyên khuyên Sơn ráng đi du học.

Ngô Văn Thủy hay rủ Sơn đến nhà thầy Soạn và thầy Tâm mượn sách để đọc hay lên Chung Hoàng Học Viện, tập nói Anh ngữ với cha Leahy.

Ngày nay, nhìn lại thì cảm thấy cuộc đời mình bị ảnh hưởng rất nhiều bởi các thầy. Một câu nói nào đó của các thầy lại làm mình nhớ mãi và lối sống của mình nương theo những câu nói ấy mà không nhận ra.

Kỷ niệm vui nhất có lẽ là tổ chức quán Văn Nghệ. Hai lớp 12C và 12B họp lại nấu chè bán cho học sinh trong giờ ra chơi và văn nghệ bỏ túi. 11B thì con gái độ 30 người. Có Vi Thị Thu Thủy thường được gọi là V T Tam thừa, có roommate là Hà, Nguyễn thị Ri, Phạm thị Gái. Có một chị tên Đức cứ nhờ mình đưa thư cho Hiệp thủ môn 11A, sau này đi lính. Có Trịnh Ngọc Dũng ở Phan Rang với người đẹp Song Pha. Có Hiệp lớn tuổi hơn mình sau cũng đi lính. Có chị Hường, hướng đạo sinh và Thanh Tịnh ở cùng xóm nhưng không bao giờ nói chuyện. Sau này về thăm Dalat, nhà Thanh Tịnh bị chiếm thành trụ sở của công an khu vực.

12B chỉ có một nữ sinh độc nhất học chung tên 2 Kim. Chị này quỳn tiền cho bão lụt miền Trung nhiều nhất trường. Có nhiều bạn học kêu Sơn là thầy cúng vì Sơn hay đặt tên các chị 12C như Phạm Thị Mai Anh là “chị Sui,” “chị Hai” con gái rạp Ngọc Lan, Minh Trang là “Ma Soeur” từ Saigon lên học. Nhất Anh là “chị Cả,” Nhị Anh là “anh Hai,” Tam Anh là “anh Ba,” Tứ Anh là “Chị Tư,” ... 12C có một chị hát ở đài phát thanh. 12A thì có Phạm Minh Cường hay viết thư cho đài phát thanh, chương trình nhạc yêu cầu để tặng các bạn học. Hình như có một chị tên Ngọ vì dạo đó giới học trò thích bản nhạc “Ngày Xưa Hoàng Thị” nên hay chọc chị ấy.

Cuối năm 11 thì có đi trại hè do trường tổ chức. Ra tới Phan Rang thì không được ở nhà nghỉ mát của Ty Thanh Niên vì ông Thiệu về thăm quê. Thầy Nguyên và một thầy dạy lớp 10 dành cho cả đám cắm trại trên cát, rồi thay phiên nhau đi ăn tối lúc gần 10 giờ đêm.

Trong nhóm có Tiến ở gần mả thánh bơi nhái rất giỏi, Sơn học bơi cũng từ anh này. Có Phạm thị Gái mà ai cũng gọi là

“Gái đen.” Nếu Sơn không lầm thì chị ấy xinh nhất 11B. Nhờ nấu chè, làm văn nghệ mà bọn con gái và con trai mới dám rủ nhau đi picnic ở thung lũng tình yêu.

Dạo đó hay đi chung có hai chị em Phi Nga, Mai Thanh, Hàng thị Ngọc Hiền, Phan Thị Bích Thủy, Hoa chè Mây Hồng, Kim Chi, Đào.

Có lẽ lớp 73-74 có nhiều người đi du học nhất. Năm đó có Hùng con của đi Canada xong thì đến lượt Sơn (Pháp), Phạm Thành Nguyên (Canada), 4 chị em nhà họ Chữ (Hoa Kỳ), 12 A hay C thì Sơn không biết.

Dạo đó Phước Long mất nên có sổ thông hành là lên máy bay không chào ai cả. Không ngờ năm 74 là năm cuối cùng của VNCH. Sau đó gia đình ly tán, ông cụ Sơn bị 15 năm cải tạo, em thì đưa ở vùng kinh tế mới, đứa vượt biên, đứa buôn bán... cho nên cũng không có thì giờ nghĩ đến bạn bè. Sau này về lại Dalat thì mới hiểu tâm trạng Lưu Nguyễn, không nhận ra dấu vết của 40 năm trước.

Đường Hải Thượng thì người ta xây nhà đầy. Đường Hai Bà Trưng hay các sân đánh bóng chuyền của trường Việt Anh cũng toàn là nhà.

Dạo đó dân cư có khoảng 30 ngàn nay lên đến 700 ngàn mà 50% là dân di cư vào sau '75.

Hồi còn sinh viên ở Paris thì Sơn hay liên lạc với gia đình thầy Chữ Bá Anh và gia đình Phạm Thành Nguyên ở Canada. Sau này sang Mỹ làm việc thì liên lạc được với Võ Hoàng Đa 12B và Nguyễn Thị Minh Trang 12A ở nam Cali, ngoài ra thì không gặp lại ai cả.

Có gặp lại thầy Hứa Hoành ở San Antonio khi ghé thăm Tam Anh dạo ấy đang đi làm ở Austin. Sau này về thăm Dalat thì có gặp Lê Hùng Sơn 12A trong xóm phía sau cây xăng Ngọc Hiệp và Dương Quang Trí 12B thì đã có cháu nội, ngoại. Có nghe nói là Nguyễn Đắc Hón, Nguyễn Văn Thuận và Nguyễn Đình Tài còn sinh sống tại Dalat nhưng không gặp được.

Có lần thầy Bá Anh đưa ra phi trường nói buồn khi tiễn người đi, không ngờ đó là lần cuối gặp lại thầy. Mấy năm trước ghé DC thăm gia đình Tam Anh, Nhất Anh và Nhị Anh rồi qua Canada thăm gia đình Phạm Thành Nguyên thì mấy tháng sau Nguyên mất vì ung thư rồi đến Tam Anh cũng ra đi trong sự ngỡ ngàng của mọi người. ■

Nguyễn Đình Tài

-Nguyễn Hoàng Sơn

Nhất Anh gửi mình tấm hình mới nhất của Nguyễn đình Tài, hỏi xem đẹp lão? Nhìn hình Tài làm mình muốn khóc. Vẫn đôi mắt hiền từ như xưa. Về VN hẳn là người mình đi tìm đầu tiên. Sáng nay, đi bộ với vợ về thì nhận email của ông thần nên vui quá. Bạn bè xưa ở Dalat, có lẽ mình thương anh chàng này nhất. Bao giờ cũng vui vẻ giúp bạn bè, có đồng nào là kêu đi ăn chè hay uống sinh tố. Thằng nào bị ăn hiếp cũng nhảy vào can nên hay mang họa vào thân. Tài học Yersin nhưng không cùng lớp, sang Văn Học thì Tài học ban A, có học chung giờ sinh ngữ. Mình quen Tài vì ông cụ mình thân với ông dượng của Tài, làm An Ninh quân đội, có thời đi tu nghiệp bên Nhật, sau 75 cũng te tua lắm vì thuộc thành phần “ác ôn”, nay ở Mỹ.

Dạo đó trong lớp có vài nhóm con trai chơi thân với nhau như nhóm Thuận, Hón đen, Châu, Đô... coi như đám con trai ăn bận

chải chuốt nhất trong lớp. Thuận người Huế ở dưới chợ mới gần nhà Hùng Con Cua, khu chợ cá. Hồn đen thì nhà bán phân cho giới làm vườn ở Phan đình Phùng gần nhà Nguyễn Thanh Hải 11B. Trong lớp 11B dạo đó trong giờ ra chơi, người đẹp Song Pha hay hát với đám Bùi Thế Hùng và người em bà con ở trong ấp Du Sinh.

Mình nhớ có lần mấy ông thần này với người đẹp Song Pha đang hát “cát bụi” mình bắt chước hát ké bị ông thần này chửi, thứ nhất mình không biết hát thứ hai người ta đang phê với người đẹp mà mình xen vào. Hấn kêu mình đồ vô duyên. Nghĩ lại vẫn đúng! Người đẹp Song Pha vào học năm 11 B trễ đầu niên khoá đầu một tháng. Lên 12 thì qua ban A.

Nhóm mình thì có Võ Hoàng Đa, Dương Quang Trí, Hùng Con Cua, mình, Phạm Thành Nguyên, Tân Tùng Nghĩa, Cao Minh Đức ở ngã ba chùa, nhà có tiệm thuốc Tây ở gần hợp tác xã rau sau này làm đồn nhân dân tự vệ và Nguyễn Đình Tài. Tụi này hay tụ tập ở nhà trọ của Tân Tùng Nghĩa, hơn mình cũng 4 tuổi. Nhà Anh chàng này ở Đức Trọng lên thuê nhà, gần nhà Cao Minh Đức, ăn cơm tháng nhà Nguyễn Đô, ở ngã ba chùa có ông bố làm khu Công Chánh và ông Anh đầu tên Vinh nghe nói học rất giỏi ở khoa học Saigon. Sau này mình có gặp Đô một lần ở Paris, được một anh chàng Tây bảo lãnh sang.

Mỗi lần gặp nhau tán gẫu thì ai cũng bốc phét hết chỉ có Tài là ngồi yên lặng nhìn thiên hạ như con ngỗng đực. Anh chàng cao cao nên cứ nhìn xuống mấy tên thấp thấp người, đầu ngó ngang, mắt liếc dọc, miệng thì chu chu như cái mồm vịt của Donald trong phim Disney, không nói lời nào, lâu lâu cười nhẹ nhàng theo. Mình không nhớ có ai hỏi hay quan tâm đến người trong

mộng của Tài. Anh này rất kín đáo, không bao giờ nhờ vả ai cả.

Cô Thủy mỗi khi gặp mình là tụng kinh Phi Nga Trần nữ, Đa thì cứ thuyết pháp về Mai Thanh, Ngọc Hiền, Hùng Con Cua kể chuyện đi boom búng tay một cái là gái ào tới như kiến, hất mặt lên trời như Khương Đại Vệ hỏi thằng nào muốn tao dạy nhảy đầm nhưng không tên nào dám hó hé, ngưỡng mộ tay trống có nhãn hiệu Con Cua này.

Tân Tùng Nghĩa thì kết Hoa, chè Mây Hồng, hơn mình đâu hai tuổi và là con bác Tám, có xập bán đồ linh tinh, giấy bút cho học sinh. Nhà mình mỗi năm đều gửi nếp và thịt để bác trai nấu bánh tét, mình hay ra ngồi canh nấu bánh tét khi có chợ đêm. Sau này bác bán cái xập ngoài chợ về mở tiệm chè Mây Hồng ở nhà đường Tăng Bạc Hồ, cạnh tiệm vàng Tung. Tân Tùng nghĩa lâu lâu có bạn cũ tới thăm, mặt tên nào tên nấy cô hồn nên làm hoa chè mây Hồng ớn lạnh nên chạy dài thì có Dương Quang Trí xung phong làm Từ Hải dù dạo ấy mỗi ngày ngày đều thổn thức khi thấy Kim Chi, người đẹp xứ Hàn, nhà ở đâu trong Hoàng Diệu.

Ông thần Trí này, con của ông Marcel, người gốc Tây, có đâu hai, ba vợ, 17 người con thì phải, nhà ở Phan Đình Phùng gần hăng cửa Xu Tía. Hồi nhỏ mình học với anh của Trí là Dương Quang Phước. Mình thì cô nào mình cũng mê không định hướng trồng một cây si nào cả nhưng hai người gây nhiều ấn tượng nhất ở Văn Học là cô bé học đệ Ngũ, đệ Tứ gì học buổi chiều, bận áo dài trắng và áo len xanh của trường Bùi Thị Xuân, nhà ở đâu gần trường Đa Nghĩa. Còn người kia là cô em gái cực xinh của Phan thị Bích Thủy, đẹp hơn cô chị.

Tài đánh đàn hay nhất trong đám nhưng khi đánh đàn trong lớp hay ở đâu có gái là nhường cái danh dự cho Tân Tùng Nghĩa đánh cho nên ít ai biết Tài là lead guitar của ban nhạc trường Văn Học. Đạo đó, trường Trí Đức có tổ chức đại hội nhạc trẻ nên trường mình có tham dự thì ban nhạc của trường có Tài là lead guitar, Tân chơi bass, Hùng Con Cua thì chơi trống còn một tên nữa không nhớ tên, ai nhớ xin điền vào dùm. Lúc tập thì chơi hay nhưng khi lên sân khấu thì Tân Tùng Nghĩa không quen đàn bass 4 dây của ban tổ chức nên mạnh ai nấy đánh, mạnh ai nấy hát. Hình như ca sĩ là chị Hường hay hát bài Tóc Mai Sợi Ngắn Sợi Dài và Bích thủy thì hát Mammy Blue. Đạo ấy, có chiến dịch Phụng Hoàng, nhằm bắt giới nằm vùng nên lâu lâu, quân cảnh và cảnh sát dã chiến tóm đám con trai để tóc dài vô thao trường thanh lọc xem xét giấy tờ. Ai tóc dài là bị hót.

Có lần Bôn, thủ môn và ông Thanh, ông bầu của đội bóng Dalat bị đặt chất nổ khi mở cửa xe, chết trước tiệm Shanghai cạnh Bến xe taxi. Anh Bôn làm về chiến dịch Phụng Hoàng. Sau đó thì đội bóng nhờ ông già mình làm ông bầu, đại diện quân khu 2 về Saigon tranh giải quốc gia.

Tài giỏi môn sử địa nên sau này lên đại học theo về môn này. Đạo đó gia đình Tài dọn về gần hồ Than Thở, xây cái nhà to đùn và làm vườn. Sau 75 bị đánh tư sản nên cũng mất. Trước Mậu Thân ông bà cụ mình không hiểu tự dưng đi mua mấy mẫu đất trong xú tía, chỗ đồn quân cụ đi vô sâu thêm. Sau Mậu Thân sợ nằm vùng bắt cóc đi theo cách mạng nên bỏ luôn. Đạo đó trên số 4, đêm đêm nằm vùng, giết trưởng ấp để không ai dám làm cho chính quyền VNCH, hoặc bắt đi lính cho Mặt Trận. Mình tối phải vác mình với ông cụ ra đường Duy Tân ngủ nhà bà con.

Mấy đường đi Saigon hay bị tăng bo, mấy ông kẹ ra mời tham gia Mặt Trận.

Nói tới làm vườn thì nhà Dương Quang Trí có vườn trong thung lũng tình yêu. Nhà cô Thủy cũng làm vườn ở ấp Hà Đông, hay trồng dâu, cô Thủy trồng hoa pensée rồi ép vào giấy pelure, cắt hình đôi thông hai mộ chi đó để bán cho du khách ngoài Hoà Bình. Trong xóm mình có nhiều người làm văn nghệ. mình nhớ nhà số 4 đường Calmette là nhà nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang, sư tổ của phong trào du ca trước 75, mình hay chơi với Vinh Kennedy, em của anh Quang học THĐ.

Cách đó 4 căn nhà đối diện bệnh viện nhi đồng là nhà của thi sĩ Lệ Khánh có tập thơ nổi tiếng “Em Là Gái Trời Bất Xấu.” Bố của chị Lệ Khánh là bác Mân hình như làm về cảnh sát thì phải. Có dạo mình đang chơi ngoài đường thì có một anh sinh viên trường Võ Bị hỏi mình nhà chị thi sĩ Lệ Khánh, mình dẫn đến rồi kêu chị Khánh ơi thì nhà thơ xuất hiện ra ban công như Juliet đứng thì mình nói có người hỏi. Anh chàng Võ Bị tên Romeo cũng rút lui, di tản chiến thuật. Nghe bà cụ mình nói nay ở Saigon, con cháu đầy đàn hình như cũng chật vật. Làm thi sĩ là đối.

Nguyễn Đình Tài như Lâm Chung, nhân vật trong truyện Thủy Hử, rất thương bạn bè, sống chết vì anh em. Có dạo Dương Quang Trí không biết chọc ai bị mấy tên rủ nhau lên trường đòi rạch mặt trong giờ ra chơi thì Tài nhảy vô đánh cả đám chạy. Mình nghe Võ Hoàng Đa chạy lên lớp kêu “thằng Trí bị vây đánh ở dưới đường” thì mình chạy xuống thì mọi chuyện xong xuôi chỉ thấy Tài đi lên thang cấp nói xong rồi. Chẳng bao giờ nhắc lại.

Có lần trong lớp có Châu, mình hay gọi Trâu lúc còn học Yersin, nhà ở sau lưng Petit Lycée, đánh Quang cận thị, có lẽ anh này

dám nói chuyện với người đẹp Song Pha? Tài nhảy vào can thì bị Châu kêu lính 302 lưng cả tháng đánh hội đồng nên đi học phải thủ cây súng và quả lựu đạn, giấu bạn bè không nói chi cả sau này ông cụ làm an ninh quân đội nói lính 302 thôi làm khó dễ.

Dạo đó không hiểu sao bọn con trai hay thích đánh nhau. Người mình cứ cãi không được là đánh, đánh không lại thì chạy kêu bạn bè đánh hội đồng, nên hay xảy cảnh nhân dân tự vệ vát súng đi bắn nhau.

Tài thi Tú tài năm đó đậu cao nên có mấy tên nào mượn bằng Tú Tài về Saigon nộp đơn đi du học. Kiểu này là ở hải ngoại chắc có vài tên Nguyễn Đình Tài giả.

Tài là một trong số rất ít bạn bè xưa gặp lại mình không thấy có sự ngỡ ngàng, bắt chuyện như chưa bao giờ xa nhau vẫn “Đ. M.” như ngày nào. Tình bạn chân chính thì không bao giờ phai lạt.

Sau 75 thì chạy xe đồ. Thời ngăn sông cấm chợ thì chạy xe hàng, buôn lậu như thầy Tuyền kể trong truyện “Thầy Ơi” bị giam xe cả năm ở Hà Nội, dạo Sơn về tìm kiếm. Thanh niên xung phong, dân vượt biên bị bể hoặc ở vùng kinh tế mới trốn về thì anh chàng cho đi xe không lấy tiền, nhiều khi phải bù tiền của mình cho họ vì xe của chủ. Dù thời gian qua mau, tính anh hùng mã thượng Nguyễn Đình Tài ngày nào vẫn không mất. ■

Võ Hoàng Đa

-Nguyễn Hoàng Sơn

Đa là một trong hai tên mình quen ở Dalat mà mình rất phục. Nhắc đến tên thì ai cũng nhớ, không phải vì học giỏi hay học dốt mà vì hay phá, chọc con gái.

Nhà Đa ở Phan đình Phùng, chợ nhỏ, gần cái hẻm băng qua đường Hai Bà Trưng. Nói rõ hơn là nhà bảo sanh Hiền Chi và mẹ mình là thân chủ suốt 20 năm.

Dạo còn bé ông cụ mình còn trong quân đội nên cứ 2 năm thì mẹ mình nhập viện này một lần sau này giải ngũ về làm công chức thì mỗi năm sản xuất làm giàu cho mấy cô mụ. Mẹ của Đa là cô mụ tên Mai nên thường được gọi cô Mai, nói với mình:

–“Má mày nói có làm gì nhiều đâu, ba mày cứ đi phép về, chích cho một cái là sưng bầu.”

Dạo trong quân ngũ, ông cụ mình là y tá, sau này giải ngũ có thời làm y tá đi chích dạo. Nhà bảo sanh Hiền Chi có thêm một cô mụ nữa tên cô Tuý. Ba của Đa tên Chín, có vợ làm cô mụ nên thiên hạ hay gọi Chú Chín, làm thợ chụp hình ở ngoài bờ hồ, gần sân cù, chỗ cho thuê mấy con ngựa cạnh lữ quán hướng đạo bên Hồ Xuân Hương. Hình như có cái xe VW van đưa đón học sinh đi học.

Đa học dưới mình một lớp ở Yersin nhưng qua Văn học thì học chung. Anh này thương thầy Thắng lắm nên học lớp 12 hội Việt Mỹ 6 năm liên tiếp nhưng không chịu đậu tốt nghiệp, cứ ba tháng lại ghi tên học thầy Thắng lại nên anh chàng hay nhắc đến thầy Thắng khi thầy bình luận về các biểu ngữ quảng cáo

của các trung tâm luyện thi, dạy lấy lại căn bản. Thầy Thắng bảo:

–“Có căn bản đâu mà mất, nếu có mới gọi là mất.”

Nghĩ lại đạo đó thương cho thế hệ con trai bọn mình, mục đích đi học là để khỏi đi quân dịch, trì hoãn ngày nào được thì tốt ngày đấy. Đậu Tú Tài thì lên đại học, xong đại học thì cũng vào quân đội, tương lai vẫn là tổ quốc ghi ơn. Học nhảy không thì sao có căn bản?

Trở lại ông thần Đa, nhà gần chợ nhỏ Phan đình Phùng, ngay sát phía sau nhà bảo sanh nên lớn lên nghe tiếng khóc chào đời của con nít Dalat rất nhiều nên ra đường là anh chàng nhớ tên thằng này, họ con kia dễ khó hay dễ, cô nào chưa chồng mà có con đều có trong từ điển nhân dân Dalat của anh ta.

Có lẽ nhờ thấy sinh hoạt chợ búa hàng ngày mà anh chàng này rất là lanh lẹ cho nên bố mình hay lấy ông thần này làm đối tượng, chửi mình:

–“Mày ngu như con bò, xem thằng Đa kìa.”

Mình quan sát nó để học cách ăn nói linh hoạt của nó nhưng cha mẹ sinh con trời sinh tánh, làm sao mà cãi sổ trời được. Trời muốn mình cục mịch như anh Vội thì phải chấp nhận. Nó cũng tuổi con khỉ nhưng lại thuộc khỉ khôn còn mình thuộc dạng đười ươi. Anh chàng này xem Mạnh Hổ Quá Giang thấy Lý Tiểu Long có thân hình đẹp nên mỗi ngày tập tạ nên lúc nào cũng bận áo bó lấy thân để cho con gái thấy thân hình “Anh Vội” của mình.

Đạo đó mình biết Đa thích hai cô Ngọc Hiền và Mai Thanh. Ngọc Hiền vì anh chàng hay chê cô này trước mặt bạn bè khi ai nhắc đến. Còn thì hay tỉ tê về Mai Thanh với mình. Trong lớp thì chỉ

có anh này gọi chuyện với đám con gái chớ đám con trai không có thằng nào dám hó hé đám sư tử Hà Đông tương lai.

Có đạo có một cô học Nguyễn Bá Tòng, Saigon lên học, nhà ở đường Trần Hưng Đạo, đối diện nhà chị em Phi Nga. Quanh năm suốt tháng bận áo dài trắng và cái áo len màu rượu đỏ, vào lớp thì ngồi sát tường. Mặc cho anh chàng khề khề gọi chuyện nhưng cô này thì vẫn một lòng một dạ không đếm xỉa đến đám con trai nhà quê tỉnh lẻ. Đạo đó bản nhạc “Em Hiền như ma soeur” rất được ưa chuộng nên mình gán cho cô này cái tên Ma Soeur. Nói theo tướng số thì cô này tuy đẹp nhưng rất dữ.

Đa rất lì nên vẫn trường kỳ kháng chiến cuối cùng cô này chịu mở miệng thì lúc đó vái Phật tứ phương không chịu ngừng, cứ như Nguyễn Văn Bé kêu gào hàng ngày trên radio Saigon:

–“Tôi là Nguyễn Văn Bé hiện còn sống đây...”

Số là đạo ấy có một hồi chánh viên tên là Nguyễn Văn Bé nhưng đài Hà Nội kêu là đã hy sinh nên đài Saigon thuê băng ông này bỏ lên đài như khuyến mãi cả ngày. Đạo đó chiều thì nghe đài Saigon nói là giết 120 tên địch bên ta vô sự, đến tối thì nghe lên đài Hà Nội kêu là giết 250 lính ngụy bên ta vô sự, nên mình cũng không hiểu bên nào đúng, chỉ biết đi đám ma bạn bè khá nhiều, có hai tên học sinh cũ của Văn Học.

Nghe đài Hà Nội thì nghe giọng đại tá Nguyễn Đình Bảo mà đài Saigon kêu là hy sinh tại Hạ Lào hay Phạm Phú Quốc vẫn còn sống trong khi Khánh Ly cứ rao rả “Anh Nằm Xuống...” trên đài Saigon. Sau 75, mấy người này ra khỏi tù lại trở về Nam.

Nhớ lại thì công nhận ông cụ mình đúng khi chửi mình là ngu như bò. Nói đến ông Lào thì mình mới nhớ là có đạo ông ta thâu đóng thùng gỗ để đựng rau cải cho các nhà thầu bán rau cải

cho quân đội Mỹ. Cuối tuần mình hay xuống nhà ông ta đóng kiếm tiền đi ăn xấp xấp và đậu đỏ bán lột ở rạp Ngọc Hiệp có ông Tàu cụt ngón tay bán thịt bò viên. Nghe nói sau 75 ông ta đi ăn cướp nên bị xử tử. Sau này nhà của chị Kim Hiền nhận khoán của ông Lào như đa số trong xóm lấy gỗ về đóng thùng nên mình có qua nhà chị này đóng. Sau đó mình nghĩ đi đóng nhà khác vì có mấy cô con gái cực xinh. Nghĩ lại dạo đó tối ngày nghe thiên hạ đóng thùng gỗ trong xóm, nhờ vậy sau này mình đi thầu xây nhà cũng đóng đinh hay ra phết.

Trở lại ông thần Đa.

Có lần Tết, Anh chàng này rủ cả đám đến chúc Tết hai chị em Phi Nga. Mình thì ngại vì dân mà ở Trần Hưng đạo là thuộc giai cấp ưu tú mình không dám nghĩ đến nhưng anh này thuyết phục Dương Quang Trí lấy trộm xe ông già chở cả đám đến nhà Phi Nga. Đến nơi mình ngồi cảm như hèn chỉ có anh chàng này hoạt bát nói chuyện với bà cụ Phi Nga. Ông cụ với mặt hình sự nhìn soi mói hết thằng này đến thằng khác. Mình chỉ muốn làm Tôn Ngộ Không biến khỏi cái không gian khó thở ấy.

Trong giờ sinh ngữ thì học chung với ban C nên Đa xem như đại diện nhóm con trai đối đầu với đám con gái như chị Sui, chị Hai, chị Đào. Chị Kim Chi nhà đường trong Hoàng Diệu. Ở đâu mình không rõ lắm vì dạo đó con trai Dalat ít dám mò vào đường Hoàng Diệu. Đó là vì có lần có một tên Phi Khanh, học Văn Học trước mình vài lớp nổi tiếng du côn dựa hơi lính Đại Đội 302 “bảo vệ” khu này. (Có lẽ vì vậy con gái ở đường Hoàng Diệu không có ai đẹp!)

Chở gạo giao cho thiên hạ trong đường Hoàng Diệu là mình phải vẫy tay chào Lê Việt Quốc, Lê Việt Cường để chứng tỏ mình cũng là thân hữu của Hoàng Diệu. Lê Việt Quốc viết chữ rất đẹp nên

bị thầy CBA bắt viết hết mấy bản yết thị bằng chữ hippie thịnh hành dạo đó. Nếu còn sống thì tên này đi về Mỹ Thuật.

Dạo đi làm ở New York mình vào thư viện xem mấy cuốn niên giám tìm người quen thì thấy tên ông thần Võ Hoàng Đa này nên gọi thử thì đúng ngay chóc nên sau này sang Cali có ở nhà ông thần một tuần trong khi kiếm nhà ở Los Angeles. Dạo đó Đa đi bán xe cũ sau cuộc thất bại ê chề làm ăn ở VN. Ông thần kể là sau 75 đi học Saigon thì có “liên hệ” gì với H. nhưng tương lai mù mịt nên không dám đăng ký vui duyên mới không quên nhiệm vụ.

Sau này đóng tàu để vượt biển ở Long Xuyên, sai Nguyễn Trung Thiện, con nhà gara Trung Tín ở cuối đường Duy Tân góc Hải Thượng, lên Dalat dọa là mày không đem con Liên xuống là tao không cho mày lên tàu. Thiện kể lên Dalat dạo đó thời bao cấp Liên đi học ở nội trú, phải nhờ bà chị vô xin cho ra để nói chuyện. Thấy cô này là kéo lên xe đồ chạy về Long Xuyên, không đem theo áo quần hay một đồng bạc. Gia đình tưởng anh này bắt cóc con gái họ nên qua nhà chửi bới um xùm. Bố mẹ của Liên trước 75 có vườn trồng hoa hồng ở đèo Prenn, bán cho Saigon. Bố của Liên làm ty Công Chánh với ông cụ mình nhưng mình thì không biết cô này học Couvent des Oiseaux, ở xóm bà Thứ, cư xá công chánh gần đường Cường Để. Nghe kể là dạo sau 75, nhạc sĩ ĐH mê cô nàng lắm gọi là quận chúa. Nguyễn Trung Thiện kể vì Liên đẹp nên đi xe đồ phải che mặt, về dưới quê thì sợ nhận diện vì má hồng của con gái Dalat. Xóm bà Thứ có nhiều gái đẹp nổi tiếng Dalat.

Sang Mỹ thì Đa kiếm được một anh bạn người Mỹ chỉ nghề đi mua đầu giá xe phế thải vì đụng xe, đem về sửa lại và bán nên sống khá sung túc. Sau này về VN nhập khẩu xe hơi cũ làm ăn

khắc khá sau bị đánh thuế nặng quá nên của đi thay người. Sau này đổi sang bán cửa sổ, thầu xây nhà nhưng lâu lắm rồi không gặp vì làm ăn với VN nên hay đi đi về về. Lần chót gặp thì anh chàng bảo là đang làm về cung cấp đồ trang trí nội thất cho các khách sạn. Nhập cảng đồ từ VN sang rẻ hơn. Mình có thằng bạn Mỹ xây khách sạn Marriott mà gọi hấn hoài không thấy trả lời. Đúng là con người Đa Tài, Đa khẩu! ■

Những Thiên Sứ của Văn Học

-Nguyễn Hoàng Sơn

Có một người ngoan đạo, ngày nào cũng đi lễ, cầu nguyện, sống gương mẫu theo kinh thánh đã dạy. Một hôm trời mưa có người hàng xóm gõ cửa, kêu phải đi tản vì vỡ đê, ông từ chối và nói Chúa sẽ cứu rồi ông ta. Khi nước lên tới tầng thứ nhất thì có một người chèo ghe qua nhà, kêu ông ta đi nhưng ông từ chối và tiếp tục cầu nguyện. Cuối cùng ông phải leo lên nóc nhà vì nước đã ngập hết căn nhà. Bỗng dưng có một chiếc trực thăng bay qua, bảo ông ta đu dây lên, nhưng ông ta từ chối vì tin mình là người tốt, Thượng Đế sẽ cứu ông ta. Khi lên thiên đàng, ông ta trách thánh Phao Lô sao không cứu vớt mặc dù ông ta đã sống tuân theo lời chúa dạy mỗi ngày. Thánh Phao Lô nói:

-“Ta đã gửi 3 Thiên Sứ đến cứu người nhưng người không chịu theo họ.”

Trong đời sống, chúng ta có duyên gặp những người xa lạ rồi thành quen, họ có thể khuyên bảo hay giúp ta một việc gì. Nếu đón nhận thì cuộc đời mình sẽ có sự thay đổi. Họ là những... Thiên Sứ của đấng tối cao nào đó phái đến để báo động hay hướng dẫn mình.

Ngồi nhìn lại con đường đã đi qua, gặp những bạn đã đi chung một chặng đường trong đời, có những ảnh hưởng khác nhau trong cuộc sống rồi...chia tay.

Năm lớp 11B, tuy không ngồi cùng bàn, Ngô Văn Thuỷ (cô Thuỷ) hay rủ Sơn đi thăm mấy ông thầy dòng ở Giáo Hoàng chủng viện để Sơn mượn sách còn Thuỷ thì không. Đạo đó được các thầy cho mượn sách đọc thì thích lắm vì hầu như mình đã đọc hết sách truyện thuê của nhà sách Minh Thu đường Phan Đình Phùng. Hình như gia đình Minh Thu bây giờ cũng định cư ở bên Mỹ. Không gian nhỏ bé của Dalat đôi khi khiến mình muốn bay nhảy thật xa nên niềm vui đọc sách giúp đầu óc mở mang, mơ về những phương trời và một tương lai rộng lớn hơn. Hồi đó Phạm Minh Cường cứ thắc mắc về cô Thuỷ vì giờ ra chơi, đám con trai hay kéo nhau lên đồi phía sau trường để...đi tiểu nhưng không bao giờ thấy Cô Thuỷ đi theo! Sau này không thấy cô Thuỷ đến nhà rủ đi thăm mấy thầy nữa, có lẽ là đã xong nhiệm vụ... thiên sứ của mình. Nghe nói cô Thuỷ cũng đã lấy vợ, yên bề gia thất.

Lúc nộp đơn xin đi du học, đang lo vì ít hy vọng thì nhận thư của Hùng Con Cua ở Saigon kèm theo cái nghị định của bộ Giáo Dục cho đi xuất ngoại. Gần 40 năm, Sơn cố tìm kiếm Hùng thì bỗng dưng hôm nay Phi Nga xuất hiện để cho tin tức về Hùng và những người bạn năm xưa.

Hai mươi bảy năm về trước sang Mỹ chơi, ghé thăm Nhị Anh ở San Diego thì được tặng 2 cuốn sách trong đó cuốn “You can negotiate anything” của Herbert Cohen. Nó đã trở thành cẩm nang cho đời sống. Nhớ có lần đi chơi với cô bạn, cô ta nói chỉ có 60 phút để đả thông tư tưởng vì phải trực nhà thương. Lúc đó có người bán dạo hoa hồng ghé lại mời. Sơn mất 15 phút

để trả giá nên không bao giờ gặp lại cô ta! Cuốn sách đó coi như chìa khoá mở cửa cho mình một hướng đi khác trong cuộc đời. Nhà Sơn ở Hai Bà Trưng, khu cư xá công chánh. Có lần Nhị Anh lái xe của thầy đi qua nhà cô nào ở đường Thi Sách bị kẹt xe trong bùn, Sơn phải lấy xe jeep kéo ra vũng lầy.

Khi sang Mỹ chơi, có ghé thăm gia đình thầy Chủ Bá Anh và cô Vi Khuê thì Nhất Anh cứ bảo Sơn phải lấy vợ vì “nhỏ có mẹ, lớn có vợ.” Rồi không ngờ gặp lại Tam Anh giúp Sơn quyết định sang Mỹ làm việc ở New York. Qua bạn bè của Tam Anh, lại phát hiện ra “đồng chí gái.” Lúc đó mới hiểu “công danh phú quý không bằng có vợ.”

Hồi còn sinh viên, trong ba tháng hè Sơn hay đi hitch hiking khắp Âu Châu. Vai mang ba lô, tay cầm giá vẽ đi quá giang xe thiên hạ từ tỉnh này sang tỉnh kia. Tính đến nay cũng trên 40 nước, sinh sống tại sáu quốc gia và thay đổi thành phố 14 lần. Nói đủ thứ tiếng nên lộn tiếng này qua tiếng kia. Đi du lịch vẽ tranh bán để trả tiền ăn ở Youth Hostel, còn dư tiền để đóng tiền học và gửi về VN.

Dạo mới lập gia đình Sơn có được mời về Hà Nội dự hội thảo về phát triển VN. Lần thứ nhì về thì ông Lý Quang Diệu rút lui nên mình cũng hứa với vợ là sẽ không khắc khoải về VN nữa. Sơn học kiến trúc vì có giấc mơ giúp xây dựng lại VN. Đi nhiều nước để làm việc cho những kts nổi tiếng như I.M Pei, Norman Foster, Rafael Vignoli,...học hỏi thêm kiến thức. Sau này đi du lịch với vợ con có đưa đi viếng những công trình ở Âu Châu, Á Châu, Phi Châu. Ngày xưa, ông Nguyễn Trãi từ quan về ở ẩn vẫn bị tru di tam tộc. Còn Nguyễn Thạc, có lẽ bị nhà Lê gửi sang Trung Hoa theo lệ triều cống hàng năm, được vua Tàu thuê dụng để xây dựng Tử Cấm Thành ở Bắc Kinh mà ngày nay là niềm tự hào

của TQ, một kho tàng văn hoá của nhân loại. Nếu ông ta ở lại VN thì có thể cũng không đóng góp được gì cho đất nước hay con người!

Bây giờ ở Cali, mỗi ngày phải nói bốn ngôn ngữ: tiếng Mỹ, tiếng Mẽ với khách hàng và thợ rồi về nhà nói tiếng Việt. Có lúc mấy đứa con giở chứng, kêu phải nói tiếng Pháp để tụi nó thực tập nên ở nhà như cái vở hài kịch, nhất là khi có con cháu của mấy người bạn ở Âu Châu sang chơi.

Đi làm kiến trúc bên Mỹ thì thấy nhà thầu làm nhiều tiền hơn nên xoay qua đi thầu, lại thấy developers có đồng ra đồng vào hơn nên mua đất, chia lô, vẽ, xây rồi bán. Lại thấy mấy người có nhà cho thuê không phải lo chạy gạo từng ngày nên bắt chước mua nhà cũ, sửa lại cho thuê. Đến nay thì không cần phải...làm việc nữa! Vợ cứ la hoài vì thiên hạ kêu vẽ và xây nhà cho họ nhưng từ chối dù họ trả thù lao hậu hĩnh. Hàng ngày xách xe chạy vòng vòng chơi, vì sợ ở nhà vợ lại sai vặt. Tính vài năm nữa cô con gái út vào đại học thì sẽ trở lại khăn gói đi giang hồ. Lần này thì có “đồng chí Vợ” đi theo để pha màu cho mình vẽ. Ngày xưa, đọc “Anh hùng Xạ Diệu” Sơn mê nhân vật Hoàng Dung, không ngờ sau này lấy vợ có rất nhiều điểm tương đồng còn mình thì vẫn ngơ ngơ như ngày xưa, bị vợ la hoài.

Những mẩu chuyện kể ở trên đều liên quan đến những Thiên Sứ mà Sơn đã gặp ở Văn Học. Có thể có những Thiên Sứ khác đến giúp Sơn nhưng vô tình không hiểu được thông điệp của họ, cũng có thể quên. Sơn viết lên đây để cảm ơn các Thiên Sứ của Văn Học, cảm ơn thầy CBA đã cho học miễn phí hai năm và tất cả những người bạn đã đi cùng một chặng đường. ■



Ngày Xưa Còn Bé

-Nguyễn thị Huyền Ma Soeur

Viết nhân dịp Hội-Ngô 2013

- “Nga có chịu cho Huyền viết một bài tựa đề là Ngày Xưa Còn Bé kể lại kỷ-niệm của 2 đứa mình không? cho Huyền biết nhe.”

- “Thôi hay là 2 đứa mình để trong lòng đi há?”

Nếu viết tên thật thì mới vui, nhưng như vậy có kỳ không? Mình cũng phá quá mà.

–“Huyền cứ viết những chuyện hồi còn bé của hai đứa mình đi. Cũng có lúc Nga nghĩ chuyện nghịch phá của mình có thể viết thành câu truyện ngắn đó. Huyền còn nhớ nhà văn Duyên Anh không? Nhà văn này viết nhiều câu chuyện thời học trò phá phách cũng giống giống chuyện của hai đứa mình. Còn ghi tên thật tên khác thì tùy Huyền. Vậy Huyền cứ tiến hành đi nghe.”

Nga và Huyền là một đôi bạn thân năm lớp 6. Ngày ấy thỉnh thoảng bạn bè khi nói về Nga thì “Nga cao giò đó hả?” còn Huyền thì có lần bị một bạn nam trong lớp gọi là “hoa hậu lùn.” Cô bé tức muốn khóc. Khi thầy Trần Đại Bản kêu anh chàng lên

la cho một trận: “Lùn là mập như ri mà cao có một khúc như ri nè. Cái ni là hấn nhỏ con.” Cô bé tươi mặt lên ngay. Lúc bấy giờ cả hai đều còn mặc quần tây đi học và nghịch không thua gì con trai.

Nga có một bà chị và hai ông anh nên nhà lúc nào cũng có báo Văn-Nghệ Tiền Phong. Một hôm hai đứa học đòi chơi bạn bốn phương lấy tên là Nguyễn Thị Huyền Nga để mở hộp thư ở bưu-điện. Hai đứa dùng tấm hình của Huyền chụp ở tiệm hình Hồng Thuỷ có dòng chữ “Thuở Còn Đi Học”.

Sau lá thư đầu thì hai đứa không chơi nữa vì lúc đó còn bé quá, chưa đến tuổi dậy thì nên chả hiểu cái anh chàng kia nói những gì.

Ngày xưa bên VN mình, vấn đề nhà vệ sinh thường là chỉ để khi khẩn-cấp. Chuyện tế-nhị này có bạn muốn ta nhắc lại cho vui vì xấu hay tốt đều là kỷ-niệm êm đẹp.

Viết thì viết...

Thì thường là các nam sinh lên đòi để “thả hồn theo gió”, còn nữ sinh thì giải quyết vấn đề ở nhà trước.

Thời bấy giờ không có lao công dọn dẹp ngày vài lần như những trường học bên Mỹ này. Mà ở đâu cũng thế, chứ không phải chỉ riêng trường mình.

Một hôm hai đứa rủ nhau vào nhà vệ sinh, Nga mang theo cái kéo lớn như kéo cắt vải. Trong cái ánh sáng lờ mờ của nhà vệ sinh không đèn điện, chỉ duy nhất một ô cửa sổ nhỏ phía trên cao gần mái nhà.

Huyền ngồi chồm hồm dưới đất. Tay bịt mũi, ngoan ngoãn nhắm mắt lại cho Nga cắt lông mi.

Về nhà hôm đó trong giờ cơm, mẹ hỏi Huyền: “Sao lông mi của con hôm nay lại thế?”

Huyền nói láo:

-“Dạ, bị rụng.”

-“Rụng sao mà bằng bằng nhau thế? Cái này là cắt chứ rụng gì?”

Đúng là chưa sạch máu đầu mà đòi qua mặt người lớn. Mẹ chửi cho một trận nên thân.

Khiếp quá! Hồi đó sao không biết sợ. Bấy giờ hai đứa nhấc lại thì nghĩ lỡ Nga run tay mà cắt vào trúnng mí mắt hay đâm vào mắt thì sao?

Chiều nào đi học về, hai đứa cũng đi bắt cá lia-thia.

Phía trước khách sạn Mai Anh Đào trên đường Cường Để có cái

suối nhỏ. Hai đứa đi bộ xuống, chơi phá một chốc rồi mới về nhà.

Thỉnh thoảng sáng sáng, Nga đi bộ từ đường Phan Đình Phùng đến nhà Huyền ở giữa đường Hoàng Diệu rồi hai đứa rủ nhau lên nhà TouPong Naikrim ở thác Cam Ly để bắt Nòng Nọc chơi chừng một tiếng rồi mới về nhà ăn cơm trưa. Cũng chẳng dám ghé vào thăm Naikrim.

Đã học lớp 6 rồi mà hai đứa vẫn thích chơi đồ hàng.

Có hôm hai đứa làm đám cưới. Nga là chú rể và Huyền làm cô dâu.

Như Hoa là cha mẹ bên gái, và Huỳnh Tri (nữ) là cha mẹ bên trai. Tiệc cưới bằng dâu rừng trái màu đỏ tựa như raspberry. Lấy phía mặt trong áo mưa làm phòng ốc:

- Phòng tân hôn: màu hồng

- Phòng khách: màu xanh da trời

- Phòng ăn: màu tím hoa cà

Cả bọn Nguyệt Nga, Huyền, Trần Thị Cam, Nguyễn Thị Như Hoa, Huỳnh Tri... chơi với nhau mấy tháng trời, không gây không cãi.

Một hôm Cam hỏi:

- Huyền à, tao với mi hẹn nhau lên đòi sau trường Văn-Học đánh lộn không?

- Ừ, cũng được.

Cô bé chưa đánh lộn với ai bao giờ. Những năm học tiểu-học Đoàn Thị Điểm thì khờ ơ là khờ. Giờ chơi toàn là ngồi xem người khác chơi. Búng hột me, nhảy dây, chơi banh dĩa,... tất cả đều

là những thứ chưa ai cho cô bé chơi vì sợ làm cho cả phe bị thua.

Giờ ra chơi, 2 đứa đi cạnh nhau lên đồi. Nguyệt Nga vẫn đi bên cạnh Huyền.

Nếu bạn còn nhớ, thì phía sau, giữa lớp Thất B2 (ngày ấy còn gọi Thất, Lục...) và nhà vệ sinh, là một ngõ đi lên ngọn đồi thoải sau trường.

Trong suy nghĩ tuổi thơ, Huyền định bụng sẽ cắn vào đầu của Cam để Cam chết. Tuy nhiên, cô bé lại sợ chí. Còn dưới này, Trần Thị Cam mặc sức mà đâm mà thoi vào bụng Huyền.

Nga thì đứng khoanh tay làm trọng tài một lúc thì xót ruột nên tuyên-bố: “Thôi không đánh nữa, đủ rồi.”

Ba đứa bình thản đi bên nhau về lớp học như chưa hề có cuộc đấu võ vừa rồi.

Nào ai mà ngờ một “em hiền như Ma Soeur” mà đã có lần hện nhau trên đồi sau trường Văn-Học như là một “anh chị bự”?

Hồi đó học Pháp Văn từ Bồ Vĩnh. Thầy Phan Văn Vĩnh cũng là giáo sư hướng-dẫn lớp Thất B2.

Hai đứa chuyên môn là ghi cách phiên âm bằng viết chì xuống ngay hàng dưới. Khi Bồ Vĩnh kêu đứng dậy đọc lecture thì chỉ đọc hàng viết chì đó chứ không có đọc hàng viết mực.

Sau giờ học, trên đường đi từ trường Văn-Học về nhà, Nga và Huyền đi ngang một xe đẩy bán bánh kẹo. Hai đứa muốn mua bánh in, loại có giấy bóng kiếng trong, và gồm bốn miếng bánh vuông nhỏ.

Đợi mãi, kêu mãi mà bà bán hàng cứ nằm trong học xe ngủ. Thế

là hai cô bé lấy hai chiếc bánh vừa đi vừa ăn.

Thứ bảy tuần đó, Nga đi xưng tội. Cha bảo: “Con phải ăn năn đi nhé!”

Thường thì kẻ trộm chỉ hái một đoá hoa hồng. Thế mà ngày ấy, Huyền và Nga lại nhổ nguyên cả bụi hoa hồng của nhà Huỳnh Tri, bạn cùng lớp.

Nga còn bé nhưng lại thích trồng cây chứ chẳng phải thú điền-viên chỉ của người già.

Sau giờ học, hai đứa đi với nhau đến nhà Huỳnh Tri, đến ngay cái bụi hoa hồng nhung đỏ mà Nga đã để ý trước rồi. Thế là tay không bàn tay nhỏ xíu, Huyền nhổ lên nguyên bụi hoa cả gốc lẫn rễ cả hoa lẫn lá bỏ vào chiếc cặp da. Hai đứa lặng lẽ bên nhau đi về nhà trồng. Mấy chục năm sau, nhắc lại chuyện cũ, Nga bảo: “Thấy thì ham vậy chứ mình không biết trồng nó héo hết trơn.” Đúng vậy! Nếu bạn trồng hoa hồng mà không bứng nguyên mảnh đất chung quanh và sâu đủ thì chỉ khoảng một giờ sau, lá bắt đầu héo khô rồi rụng hết. Nhưng nếu ta trồng xuống đất, dè kỹ cho hết air pockets, và tưới nước hàng ngày thì chỉ hai tuần sau mầm non sẽ nhú ra....

Cứ giờ chơi là hai đứa lại đi tuốt lên những căn nhà trên đầu đường Hải Thượng để hái trộm mận. Những trái mận xanh, chát ngắt, chỉ liếm thôi cũng đủ chát rồi nói gì đến ăn. Thế mà vẫn thích đi hái. Nhà người ta thì phía dưới, còn hàng rào thì trên đường Hải Thượng. Hai đứa cứ ráng nhón mà với mà kéo cho được những cành nằm gần hàng rào. Có hôm chẳng hái được trái nào đã nghe chó sủa gâu gâu, thế là hai đứa bỏ chạy về trường. Chẳng được gì nhưng thỉnh thoảng lại vẫn thích đi.

Chỉ có hơn một năm trời mà biết bao kỷ-niệm.

Đến nửa năm lớp 7, Huyền bắt đầu có định-hướng cho cuộc đời mình và từ từ bỏ cuộc chơi... Không hờn giận, không gây cãi (cô bé không bao giờ biết giận ai, và chưa hề “đoạn tuyệt” với ai bao giờ).

Bốn mươi ba năm sau, Nga tìm lại được Huyền. Cũng vì đôi bạn chưa bao giờ nói lời chia tay, họ đã có cơ-hội ôn lại những kỷ-niệm thuở ấu thời. Thỉnh thoảng nghĩ đến Nga vẫn phì cười nói với gia-đình: “Sao hồi đó học lớp 6 rồi mà còn ngây thơ quá!” ■



Hai Cây Roi Mây Nhớ Đời

-Nguyễn Đình Tài

Hồi còn đi học, đám con trai lâu lâu cũng trốn học đi chơi, thường là đi đánh bi-da.

Một hôm, đang đánh bi-da ngon lành với Mai (nam sinh) học trên mình hai lớp, bỗng dưng thầy Chủ Bá Anh xuất hiện. Hai đứa mắt mày tái mét.

-“Hai đứa không lo học mà đi đánh bi-da hả? Lên xe ngay!”
Thầy nói.

Thầy thường đi tìm học sinh trốn học bằng xe Mercedes. Về đến trường hai đứa bị thầy quát cho mỗi đứa hai cây roi mây nhớ đời.

Một kỷ niệm với thầy Chủ Bá Anh. ■



Chỉ Còn Là Kỷ Niệm

-Nguyễn Đình Tài

Dalat ngày xưa đẹp dịu dàng, đẹp nhất vẫn là hồ Xuân Hương và đèo Prenn. Mỗi khi đi xa về Dalat, từ lưng chừng dốc thảo trường nhìn xuống thấy hồ Xuân Hương đẹp làm sao. Vào những dịp Tết, hoa Anh Đào hồng hồng nở rộ trong màn sương chung quanh hồ càng làm tăng thêm vẻ kiêu diễm cho thành phố Dalat.

Nhớ ngày tuổi nhỏ Tài cũng hay lội suối bắt cá, lội ao bắt nòng nọc giống như Huyền Ma Soeur. Thích nhất là đi tắm ở bờ hồ Xuân Hương: sau giờ cơm trưa, con nít trong xóm rủ nhau đi tắm cả đám. Nắng mưa gì cũng mặc kệ, vui lắm! Bây giờ nghĩ lại, không hiểu tại sao lúc đó không thấy đứa nào bị chết đuối. Đến hè thì đi bắt dế. Chu cha mới năm giờ sáng đã thức dậy lén lút đi. Đủ thứ dế: dế than nhiều nhất, dế trọc không đuôi, dế lửa đỏ kè, dế nghệ vàng khè, chán nhất là bắt nhằm dế óc tiêu. Mùa hè có bao nhiêu là trò chơi: bắn bi, tạt lon, đánh tổng, thả diều, đích hình... Trẻ con bây giờ nghe nói đến các trò chơi này thì hoàn toàn mù tịt.

Tuổi thơ với những niềm vui nho nhỏ từ từ trôi qua cho đến khi vào trường Văn Học. Ba năm đệ Tam, đệ Nhị, đệ Nhất là ba năm chạy đua học hành muốn đứt hơi, trước đó không biết sao

học ngu hơn bò. Thật khâm phục các thầy, như Nguyễn Hoàng Sơn đã nói, thầy Nguyễn dạy làm sao mà đứa ngu nhất cũng hiểu bài. Tài là một trong những đứa đó. Đoạn Tuyệt của Nhất Linh trước đó có đọc qua, nhưng nghe thầy An giảng mới thấm thía. Thầy Diễm thao thao bất tuyệt với hai áng văn: “Chinh Phụ Ngâm” và “Cung Oán Ngâm Khúc”. Vui nhất là học môn Đạo Đức và Tâm Lý với thầy Tuyền. Thầy Thạc có câu nhớ đời: “Muôn nhớ nhiều thì quên bớt nó đi.” Đúng vậy, nếu không thì điên luôn! Ngày xưa sao mà học toàn với thầy mà không có cô nào há? Chắc là các cô đi dạy cả ở trường Bùi Thị Xuân? Sợ nhất là khi bị thầy hiệu trưởng gọi tên từng em lên văn phòng, sau khi phát thông tin biểu hằng tháng, vì nghỉ học không phép, vì làm bài với hai hột vịt lộn. Tài cũng không quên cảm giác run run khó tả khi được làm chủ trì buổi chào cờ mỗi sáng thứ Hai ở Văn Học. Đã gần 40 năm qua, những ai còn ở lại sau 75 đều hiểu và thấm thía thế nào là “tan tác” như thầy Diễm đã viết. Những người mẹ nào đã từng đi buôn mới cảm được nỗi đau và lo lắng khi qua trạm kiểm soát như thầy Tuyền đã nói. Lòng người ở lại cũng như người ra đi, theo năm tháng cũng quen dần với tất cả những đau khổ của cuộc đời.... Trường xưa giờ chỉ còn trong kỷ niệm nhưng kỷ niệm thì sẽ ở mãi trong ta. ■.



Lạc Quỳn 7/1970 - Lớp Độ Ngũ Văn Học Dalat. 1 - Chủ Tam Anh, Bùi Thanh, Lê Quang Hựu, Chủ Nhị Anh, Chủ Tứ Anh, Lê Thị Ngọc, Nguyễn thị Thảo, Trần thị Ngọc Yến, Lê Thị Dậu - 2- Trần Ngọc Tuấn, Nguyễn Văn Thanh, Trần Trọng Trung, Nguyễn Ngọc Hùng, Nguyễn Thị Tuyết, Lâm Thị Vân, Nguyễn Thị Hường -3- Phạm Mạnh Tuấn, Phạm Minh Cường, Phan Xuân Vui, Bùi thị Đủ, Tchang A Lan -4- Phan Văn Vĩnh, Ngô Văn Thủy, Phan Cảnh Diệp, Nguyễn Thị Hòa, Võ Thị Ngọc Yến, Nguyễn Văn Sáng Marie -5- Hoàng Văn Rĩ, Nguyễn Việt Vũ



Cắm Trại - Độ Nhị Văn Khoa - hồ Than Thở Dalat 1973



Tình Thầy-Cháu

-Chữ Nhật Anh

Kính gửi Ba Mẹ và Thầy Cô của một thời Văn Học Dalat

Đã gần 40 năm xa Dalat, nhưng dường như mỗi ngày tôi đều nghĩ đến cái thành phố thương yêu đầy kỷ niệm mà ở đó trong tôi đã có nhiều... mỗi tình: Tình quê hương, tình gia đình nội ngoại, tình cha mẹ, tình anh chị em, tình bè bạn, tình cốt nhục, tình sơ giao, tình sông núi, tình cỏ, tình hoa. Nhưng đặc biệt có một thứ tình mà đến ngày hôm nay vẫn thấm thiết và sâu đậm trong trái tim bốn chị em chúng tôi, đó là tình “thầy-cháu”.

Từ bé lúc còn học ở trường Pháp bậc tiểu học, gia đình chúng tôi sống ngay trong khuôn viên trường Văn Học. Bốn chị em chúng tôi lớn lên bên cạnh những sinh hoạt đầy màu sắc, mới lạ của trường như thi đua bích báo, văn chương, văn nghệ, thể thao, cắm trại, ciné hàng tháng, phát thanh vào giờ ra chơi, lạc quyền cứu trợ đồng bào nạn nhân chiến cuộc, lễ diễn hành... Xin nói thêm rằng, ngày đó trường Văn Học / Văn Khoa luôn nổi bật trong những dịp diễn hành với những chiếc áo dài vàng đồng phục rực rỡ và với người cầm bảng đẹp nhất của trường thời bấy

giờ là chị Phạm Thị Bích Thủy. Hằng ngày chúng tôi nhìn ngắm, thán phục và chiêm ngưỡng các hoạt động của anh chị lớn trong trường như anh Trương Anh Dũng, anh Trương Chí Dũng, chị Phạm Thị Bích Thủy, chị Nguyễn Thị Trung, chị Trương Thị Lệ, anh Nguyễn Sơn, anh Lộc v. v.. và đương nhiên chúng tôi gặp các thầy cô vào ra dạy học. Mỗi lần như thế ba mẹ đều bảo: “Các con chào thầy cô đi”. Vòng tay cúi đầu chào các thầy cô, nhưng trong mắt chúng tôi lúc ấy các thầy cô là bạn của ba mẹ nên chúng tôi xưng là... cháu.

Thế rồi bốn chị em chúng tôi đổi qua theo học chương trình Việt ở trường Văn Học vào năm đệ thất, hình như là niên khóa 67-68. Vào lớp ngõ ngang gặp lại các thầy cô, nay uy nghi trên bục gỗ với phần bảng cầm tay! Chúng tôi bắt đầu thấy thầy cô thật vĩ đại, trong sự ngưỡng mộ tuyệt đối của những đứa học trò ngoan. Đúng như truyền thống đạo đức “tôn sư trọng đạo,” tất cả những điều thầy cô dạy dỗ đều là khuôn vàng thước ngọc cho

chúng tôi noi theo. Hơn thế nữa, dường như là những lời giáo huấn thưở xưa đó đã tự bao giờ thấm nhuần vào đầu óc, hun đúc nên con người, nhân cách và sự suy nghĩ của chúng tôi, những học trò Văn Học ngày hôm nay.

Bao năm qua, bên tai tôi vẫn còn văng vẳng lời thầy dạy “làm người cho phải đạo làm người”, giọng thầy vang vang truyện Kiều “bâng khuâng nhớ cảnh nhớ người, nhớ nơi kỳ ngộ vội dời chân đi”, tiếng thầy khí phách Nguyễn Bình Khiêm “ta dại ta tìm nơi vắng vẻ, người khôn người đến chốn lao xao” và mê mẩn, say sưa với Bạc Tàn Hoài:

*Yên lung hàn thủy nguyệt lung sa,
Dạ bạc Tàn Hoài cận tửu gia.
Thương nữ bất tri vong quốc hận,
Cách giang do xứng Hậu Đình Hoa.*

Có một lần thầy dạy Triết của chúng tôi, mà cả trường đều ngưỡng mộ, thầy Nguyễn Minh Diễm, hóm hỉnh hỏi rằng: “Tại sao lại gọi là thầy mà xưng bằng cháu?” Bốn chị em chúng tôi chỉ biết nhìn nhau cười...

Cứ như thế, năm tháng trôi đi, chúng tôi dần dà trưởng thành trong tình thương yêu đùm bọc của gia đình; trong văn chương, thơ phú và khoa học của một nền giáo dục đẹp đẽ và tuyệt vời mà nay đã một thời vang bóng.

Đời người như bóng câu qua song cửa, một số các thầy cô đã ra người thiên cổ hoặc đã già yếu với tuổi đời chồng chất. Xa quê hương, chúng tôi vẫn may mắn giữ được liên lạc với một số thầy cô và bạn bè của ngày tuổi nhỏ. Trên đất khách quê người, thỉnh thoảng thầy trò lại có dịp ngồi xuống ôn chuyện xưa Văn Học Dalat và lẽ dĩ nhiên không quên câu chuyện thầy-cháu. Bây giờ tôi đã lớn và đã hiểu rõ ý nghĩa của nó, đó là một thứ tình

cảm thiêng liêng, trân quý đã hiện diện tự bao giờ trong vô thức tuổi thơ của chị em tôi, một thứ tình cảm không chỉ giữa thầy trò mà còn là sợi dây gắn bó giữa người thân, của những người cô chú bác và các cháu thân yêu.

Cùng các bạn Văn Học,

Đã 40 năm qua...thời gian sẽ cứ thế mà trôi. Có lẽ một ngày nào đó không xa, chúng ta sẽ không còn có cơ hội và khả năng để níu kéo kỷ niệm được nữa. Hôm nay viết những dòng chữ này, hy vọng lưu lại một chút Văn Học xưa. Mai kia sẽ có ngày gặp lại, sẽ cùng ngồi bên nhau mở từng trang kỷ niệm của một thời đẹp nhất trong đời.

*Mai sau dù có bao giờ
Đốt lò hương cũ, so tơ phím này.*



Cảm Khái

-Phạm văn An

Gần 40 năm một giấc mơ,
Tỉnh ra văng vẳng tiếng ngày xưa.
Ồ! Không chỉ thấy màn hình hiện,
Văn Học, Văn Khoa: một nỗi niềm. ■



Văn Học, Dalat và Quê Hương

-Trần Đại Bản

Tôi cư ngụ tại Dalat cũng khá lâu, từ năm 1961. Ngày 22 tháng 2 năm 1990, gia đình tôi đến Hoa Kỳ theo diện H.O. Sở dĩ tôi được đến định cư tại Virginia để sống với anh chị tôi vì trước đây khi chưa có chương trình H.O. thì chị tôi, bà Chủ Bá Anh tức nữ sĩ Vi Khuê đã làm hồ sơ bảo lãnh cho gia đình chúng tôi từ tám năm trước.

Tôi đã từng sống nhiều nơi tại Dalat, nhưng lâu nhất là ở đường Hoàng Diệu. Nhà tôi ở hẻm 2, đối diện với đường Trần Nhật Duật băng qua đường Hoàng Diệu.

Lúc dạy trường trung học tư thực Thăng Long, tôi thuê nhà tại số 9 Hoàng Diệu để cho gần trường, tiện việc đi lại. Tiền thân của trường Thăng Long là trường Hiếu Học, tọa lạc tại số 10 đường Hai Bà Trưng. Ông Chủ Bá Anh là hiệu trưởng rồi sang lại cho giáo sư Trần Huy Bích là một giáo sư trong trường. Ông Bích đổi tên trường thành Thăng Long khi ông đứng tên làm hiệu trưởng.

Một thời gian sau, anh Chủ Bá Anh mở lại trường, đặt tên là Văn Học, lúc mới khai trường, trường có trụ sở tại số nhà 12 đường

Hoàng Diệu. Để có điều kiện phát triển rộng lớn hơn, anh Chủ Bá Anh đã hợp đồng thuê dài hạn cái biệt thự trên đồi tại số 4 Hoàng Diệu, có diện tích chung quanh khá rộng rãi đủ để xây nhiều lớp học bên hông. Từ đó trường trung học tư thực đệ nhất và đệ nhị cấp Văn Học đã ra đời, mở các lớp đệ Thất đến lớp đệ Nhất (lớp 6 đến lớp 12.) Riêng đệ nhị cấp thì từ lớp đệ Tam đến lớp đệ Nhất có đủ cả ba ban A (sinh vật), B (toán lý hóa) và C (sinh ngữ và nhân văn.)

Ngoài một số giáo sư cơ bản của trường, anh Chủ Bá Anh đã mời thêm nhiều giáo sư danh tiếng, đã từng dạy học tại các trường ở trong các thành phố lớn như Saigon hoặc tại những tỉnh thành khác. Một số trong những giáo sư giảng dạy tại Văn Học chính là giảng viên văn hóa tại trường Võ Bị Quốc Gia Dalat. Họ gia nhập quân đội theo lệnh tổng động viên trong tình hình chiến tranh leo thang tại miền Nam Việt Nam và được điều động về trường Võ Bị ở Dalat.

Những giáo sư bấy giờ tôi còn nhớ gồm có: Phạm Kế Viêm, dạy Toán hiện ngụ tại Paris; Thân Trọng Bình, dạy Lý Hóa; Nguyễn Minh Diễm, Việt Văn và Triết; Hoàng Trọng Hàn, từng là hiệu trưởng trung học Trần Hưng Đạo, dạy Anh Văn; Phùng Văn Hưởng cũng giáo sư Trần Hưng Đạo, dạy Vạn Vật; Vũ Đức Nghiêm, giáo sư văn hóa tại trường Chỉ Huy Tham Mưu Dalat, dạy Việt Văn; Nguyễn Phước Ứng Hiến, dạy Lý Hóa; Nguyễn Xuân Thiệp tức nhà văn Châu Liêm, giám đốc đài phát thanh quân đội, dạy Anh Văn; Nguyễn Quang Tuyền, tốt nghiệp đại học Dalat ngành Chính Trị Kinh Doanh, dạy Việt Văn; Hồ Thanh Tâm, dạy Sử Địa; Nguyễn Ngọc Giao, Pháp Văn; Trần Bất, Sử Địa; Nguyễn Văn Sơn, Pháp Văn; Huỳnh tấn Phát, Vạn Vật; Nguyễn Hữu Anh, Hóa Học; Phan Thanh Thư, Nhạc Lý; Lưu Văn Nguyên, Toán; và tôi Trần Đại Bản, Toán và Nhạc Lý.

Trường Văn Học là một trường tư nổi tiếng tại Dalat, nhất là về mặt luyện thi Tú Tài nhờ tỷ lệ thi đậu rất cao. Ngay cả những học sinh trường công như Trần Hưng Đạo, Bùi Thị Xuân cũng có nhiều học sinh ghi tên học các lớp luyện thi tại Văn Học.

Các con của anh Chủ Bá Anh học trường nhà từ lớp đệ Thất cùng một lúc, nhảy các lớp tiểu học. Bốn cháu thi đỗ kỳ Tú Tài đầu tiên của Việt Nam Cộng Hòa cùng một lúc năm 1974 rồi cả bốn đều được giấy phép đi du học. Sau khi học một tam cá nguyệt tại Đại Học Y Khoa Minh Đức và Kỹ Thuật Phú Thọ tại Saigon các tháng cuối cùng, các cháu rời Việt Nam vào tháng Ba và tháng Tư qua vùng Hoa Thịnh Đốn, Hoa Kỳ chỉ một vài tháng trước ngày tất cả sụp đổ. Đó là phước lớn cho gia đình. Nếu các cháu còn ở lại Việt Nam chưa chắc gì anh chị tôi đã quyết tâm rời bỏ đất nước, vì tất cả sự nghiệp của anh chị tôi đều xây dựng tại Dalat.

Ngoài trường Văn Học, bà Chủ Bá Anh là hiệu trưởng trường trung học tư thục Văn Khoa (Văn Học 2). Ngôi trường rất đồ sộ, diện tích đến hai ngàn thước vuông, tọa lạc tại số 9 đường Phan Chu Trinh ở khu Chi Lăng ngoại ô thành phố.

Sau khi Văn Học ra đời, tôi được anh CBA mời trở lại dạy Văn Học nên tôi từ bỏ Thăng Long. Tôi dạy ở VH cho đến ngày trình diện nhập ngũ năm 1967 – tổng động viên.

Sau khi vào quân đội, tôi được chuyển về nguyên quán năm 1969, làm việc tại bộ Chỉ Huy Quân Trấn điều hành bởi thiếu tá Vũ Đức Nghiêm, người với tôi như anh em vì trước đó đã từng dạy chung tại VH và chia sẻ sở thích văn nghệ. Tập nhạc đầu tay của VDN in tại Dalat năm 1971 mang tên “Tình Khúc Cho Ly Cơ” gồm 17 ca khúc do tôi kể và viết tay, trong đó có bài “Gọi Người Yêu Dấu,” sau này nổi tiếng ai ai cũng biết.

Năm 1970, tôi được đổi về làm tại ban quản trị nhân viên thuộc trung tâm Quản Trị Tiếp Vận, cho đến khi cơ quan này được sát nhập vào Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu Tuyên Đức với tên mới là phòng Tổng Quản Trị. Chức vụ sau cùng của tôi là sĩ quan phụ tá kiêm trưởng ban điều hành phòng tổng quản trị, cho đến ngày di tản.

Vì sinh sống, lập nghiệp tại Dalat đã khá lâu, nên Dalat đã để lại trong tôi nhiều dấu ấn với những kỷ niệm vui buồn khó quên. Nếu không có những biến cố lịch sử của đất nước khiến tôi phải bỏ nước ra đi, có lẽ tôi đã chọn Dalat là nơi sinh sống cho đến mãi đời.

Tôi yêu Dalat vì người dân vốn hiền hòa hiếu khách, và cuộc sống thì không xô bồ, rất ít khi xảy ra trộm cắp và án mạng, so với những thành phố khác. Khí hậu ở đây quanh năm mát mẻ. Mọi người ra đường ăn mặc lịch sự. Phong cảnh Dalat thật hữu

tình nên thơ, với những hồ Xuân Hương, hồ Than Thở, thác Tuyên Lâm, thác Cam Ly. Xa hơn nữa có thác Datanla, Prenn, đập Đa Nhim. Dalat có nhiều vườn hoa xinh đẹp đủ loại với trăm hoa khoe màu rực rỡ những nét riêng — Minosa, Pensée, Anh Đào, những cây liễu rủ Nhật Bản xòe cành tỏa xuống trông thật buồn và quyến rũ. Dalat có rất nhiều hoa Lan — Lan rừng và Lan thuần giống nhập cảng.

Dalat cũng có nhiều biệt thự xinh đẹp như tranh xây theo kiểu Pháp trên những triền đồi thoải thoải dọc theo nhiều con đường Trần Hưng Đạo, Yagout, Trần Bình Trọng, Hai Bà Trưng, Nguyễn Du, với những kiến trúc khác nhau và những bông hoa trồng chung quanh nhà làm tăng vẻ đẹp thơ mộng.

Có nhiều biệt thự có cổng vào bao phủ bởi hoa Giấy, màu sắc có khi tím có khi trắng theo sở thích của chủ nhân. Dalat là thành phố du lịch hấp dẫn khách tứ xứ trong nước cũng như ngoài. Đó là nơi hưởng tuần trăng mật lý tưởng, nơi nghỉ mát mùa hè của người Saigon hay các tỉnh nhiệt đới.

Nói về các món ăn Dalat yêu chuộng nhất có lẽ phải kể là phở — tiệm phở Bằng, phở Đắc Tín, phở Ga Xe Lửa, phở xe đẩy của ông Thắng tại ngã tư Hoàng Diệu — Trần Nhật Duật, và phở xe đẩy ở sát cây cầu Cẩm Đô. Buổi sáng trời lành lạnh hay buổi tối sương mù lạnh lẽo, là những lúc khách vào tiệm phở, kêu một tô bốc khói, khách vừa thổi vừa húp, rồi sáng khoái ẩm bụng ra về.

Về đêm, người ta thích ăn phở ở những xe phở đặt tại các vỉa hè hay tại các ngã tư ít xe cộ qua lại. Càng về khuya, phở càng đậm đà và ngọt ngào. Nhiều người thích mua những cục xương đã nấu nhừ còn dính thịt và còn tủy trong ống xương, người ta gọi là xí quách theo tiếng Tàu. Ngoài những thức ăn trên còn có mì Quảng rất đặc biệt của bà chín Rua, ở sau lưng nhà tôi số 9

Hoàng Diệu; mì vịt tiềm và cháo gà Văn Tĩnh, hoành thánh mì ở rạp Ngọc Hiệp, xôi gà, mì xào dòn sau lưng khách sạn Thủy Tiên, đường Tăng Bạt Hổ; và mì vịt ở phía sau chợ Mới Dalat.

Cà phê nổi tiếng thì có cà phê Tùng, phòng ốc rộng rãi, cà phê hương vị thơm ngon và có nhạc mở nhẹ nhàng vừa đủ nghe, những bản nhạc tình lãng mạn, hay nhạc quê hương nhẹ nhàng êm dịu, đã cuốn hút được nhiều người sành điệu hay những lãng tử si tình cô độc sau cuộc tình lỡ làng; những cặp tình nhân đến đó để hàn huyên tâm sự; hoặc một đôi khi những doanh nhân gặp gỡ làm áp phe.

Ngoài ra cũng có nhiều tiệm vừa bán cà phê, vừa bán thức uống khác như bia, rượu. Như quán Hoài, quán Trúc, cà phê Thu ở trước rạp Ngọc Hiệp. Quán Trúc của trung úy Lê Thế Chương trước đây thảnh thơi cũng có ca nhạc sống để thu hút khách.

Tôi và Lê Uyên Phương có đến đó trình diễn hai lần. Lê Uyên Phương là biệt hiệu ghép của hai người Uyên và Phương, ở nhà chúng tôi gọi anh bằng tên thật là Lộc. Phương ở số nhà 22 Võ Tánh Dalat, thảnh thơi chúng tôi họp nhau trên căn gác nhỏ hình chữ A, ngồi trên chiếu uống trà hoặc cà phê và hát cho nhau nghe. Sau này LUP có mở quán Lục Huyền Cầm tại nhà cũng thu hút được nhiều giới yêu thích văn nghệ, nhất là lớp sinh viên, học sinh ở khu vực gần đó. Nhà Phương ở gần viện Đại Học Dalat, trường Bùi Thị Xuân, trường Bồ Đề, đối diện lũ quán thanh niên, vì vậy có một số học sinh thuê nhà quanh đó để đi học cho gần.

Sau 22 năm xa cách, tôi đã có dịp trở về thăm Dalat. Ngõ ngang trước mọi cảnh vật đổi thay, có nhiều nơi tôi còn không nhận ra. Nhiều con đường vẫn còn đó nhưng thay đổi hẳn. Rạp Ngọc Hiệp đập ra để xây siêu thị, nhà cửa chung

quanh cũng đã xây lại thành nhà nhiều tầng. Dãy nhà hai bên đường Hai Bà Trưng phần lớn không thể xác định lại vị trí cũ. Những vùng xa thành phố, từ ngã ba Đa Thành, Ngô Quyền, Cao Bá Quát, nhà cửa san sát và người ở khu nào cũng đông đúc. Người tứ xứ kéo nhau về Dalat khá đông, kiếm đất xây nhà sinh sống. Dalat bây giờ quá tấp nập ồn ào không còn vẻ thanh vắng êm đềm thơ mộng như xưa nữa.

Xe cộ ngập thành phố nhất là xe gắn máy chạy suốt ngày không ngớt khiến qua đường cũng khó khăn mà tai nạn thì có thể xảy ra bất cứ lúc nào dù mình đã để ý cẩn thận.

Nhà cửa xây dựng tùy tiện, không kế hoạch nên nhà thì xây lẫn ra ngoài, nhà lại xây lõm vào trong. Nhiều khu nhà xây cất theo hình hộp diêm sơn loạn sắc màu nhìn thiếu vẻ hài hòa. Đường xá trong thành phố cũng còn nhiều nơi ẩm ướt với nước đọng thành vũng, vì cống bị nghẹt không cho nước thoát được, thành ra dơ bẩn và có mùi hôi.

Khu chợ Mới ở tầng trên thì khá hơn, nhưng tầng dưới cùng thì từ tầng cấp bước xuống bùng binh chợ, ngay trước chợ Hoa, đi đâu cũng dẫm phải bùn trong mùa mưa, tức là vào khoảng từ tháng ba cho đến tháng sáu.

Chính khí hậu Dalat cũng thay đổi nhiều. Có những lúc trời nóng bức khó chịu không còn mát mẻ vì dân số ngày càng đông mà những ruộng vườn và rừng cây đã bị phát quang, ảnh hưởng đến khí hậu. Tuy nhiên so với nhiều nơi khác thì Dalat vẫn còn khá hơn rất nhiều.

Du khách muốn thăm thắng cảnh thì ở đâu cũng phải mua vé, chứ không còn tự do như hồi trước 75. Du khách thăm thác Cam Ly không còn thấy cảnh trí thiên nhiên từ xa của thác, vì

đã có bức thành cao xây phủ kín chung quanh. Bên trong nhiều nơi được xây bằng xi măng nên mất vẻ đẹp thiên nhiên. Chưa kể đến những gian hàng bán vật lưu niệm nhan nhản trong khuôn vi của thác.

Chỉ còn Vườn Hoa Dalat, mặc dù có rào dậu và bán vé vào cửa, nhưng bên trong được trang trí khá thẩm mỹ với nhiều loại hoa đẹp và rất nhiều cây cảnh được trưng bày. Ở đó có nhiều nhiếp ảnh viên với những máy chụp hình khá tối tân phục vụ du khách. Mình có thể lấy những bức hình đã sang lớn, gán bằng trang giấy học trò, sau khi chụp và dạo một vòng để xem vườn hoa.

Tôi có ghé lại thăm trường Văn Học cũ, nay không còn tăm tích nữa vì đã từ lâu bị phân năm xẻ bảy cho một số cán bộ nhỏ tại địa phương làm nhà ở. Bên cạnh bậc cấp là một đồng gạch vụn, từ đó mọc lên một đám hoa Quỳ to lớn trông thật hoang tàn. Nhà của tôi trước khi đi đã bán lại cho một người ở khu chợ Mới, nhưng nghe ông ta đã bán lại cho người khác. Người chủ mới đã đập nhà để xây lại rất đẹp, cổng kín cao tường, và trang trí đẹp đẽ. Cái cổng thì bằng sắt và khá cao, có lẽ để ngăn trộm cắp. Vì đất có chiều sâu, đến 22 thước, ngang 8 thước nên họ xây nhà khá lớn.

Theo tôi, dân số Việt Nam bây giờ quá đông, trên 90 triệu, nên việc xây dựng nhà cửa nhiều là tất yếu, tuy nhiên sự phát triển chưa có quy hoạch và đồng bộ. Cuộc sống người dân còn có nhiều cách biệt, người thì quá giàu có, ăn chơi phung phí thoải mái mà chẳng cần tiền, trong khi đại đa số người dân làm việc rất cực nhọc nhưng vẫn không đủ tiền để sinh nhai. Một số không ít sinh viên tốt nghiệp mà không kiếm ra việc, hoặc ngay cả khi kiếm được việc làm cũng không đủ sống. ■



Nhớ Dalat

-Phạm Thị Bích Thủy

Tôi người dân miền cao nguyên Dalat
Tuổi ấu thơ chân sáo bước đến trường
Ngọn đồi Cù cùng đỉnh núi Lâm Viên
đã hun đúc tâm hồn tôi khôn lớn

Thầy cô tôi những người mang tâm nguyện
giáo dục để vun bồi thế hệ sau
Chúng tôi đam học trò nhỏ bảo nhau
Mai khôn lớn nối truyền hoài bão ấy

Nhưng cuộc đời có ai ngờ đâu bể
Tháng tư đen mây xám phủ núi đồi
Chúng tôi đành rời Dalat ra khơi
Mang ước nguyện sẽ có ngày hội ngộ

Chúng tôi như đàn chim vỡ tổ
Hoảng hốt bay trên khắp quả địa cầu
Hôm nay ta hội ngộ giữa quê người. ■

Dalat bây giờ xa quá xa,
Tiếc nhớ, ai không khỏi ngậm ngùi.
Văn Học, Thăng Long, trường xưa cũ,
Đức Trọng, Văn Khoa, nhớ một trời.
Từ chôn lao tù tôi trở lại,
Thành phố u hoài vắng tiếng ca.
Những người bạn cũ, nay đâu cả?
Học trò tản mạn bốn phương xa!
Tôi đi trong nỗi niềm cô quạnh,
Người thấy tôi chào - mắt ngó lơ.
Có lẽ người ta vì quá sợ,

Sợ vì liên hệ, phải làm ngơ?
Một hôm trên bến xe đò xuống,
Người lính năm xưa ngó sững sờ.
Chạy đến ôm tôi, buồn nức nở:
“Đại úy trông gầy, quá khác xưa!
Đại úy làm gì nên tội nhỉ?
Mà sao tù tội đến bây giờ?”

Ba, bốn công an nhìn soi mói,
Vội vàng, tôi nói lảng chận lời:
“Hôm nào rảnh rồi anh thăm viếng,
Sẽ cùng tâm sự nỗi niềm riêng.”

Vật đổi sao dời, nay mới thấy,
Giáo sư môn toán dạy cùng trường,
Tôi muốn hỏi thăm, thầy ái ngại,
Áo bằng bao cát đã sòn vai!
Xe đẩy, trên yên đầy bao, bị,
Ve chai kiếm sống, kiếp lưu đầy!

Buồn gửi vắn thơ lên trang giấy,
Nhớ về dĩ vãng, tháng năm trôi.
Nay ta vui sống phương trời mới,
Dalat, dành riêng một góc trời. ■

Dalat, niềm đau và nỗi nhớ

-Trần Đại Bản



Trương Anh Dũng, Trương Chí Dũng [4]



Thầy Cô Phạm Kế Viêm/ Diệu Tâm (2012 Paris)



Thầy Cô Phạm Kế Viêm (2012 Paris)

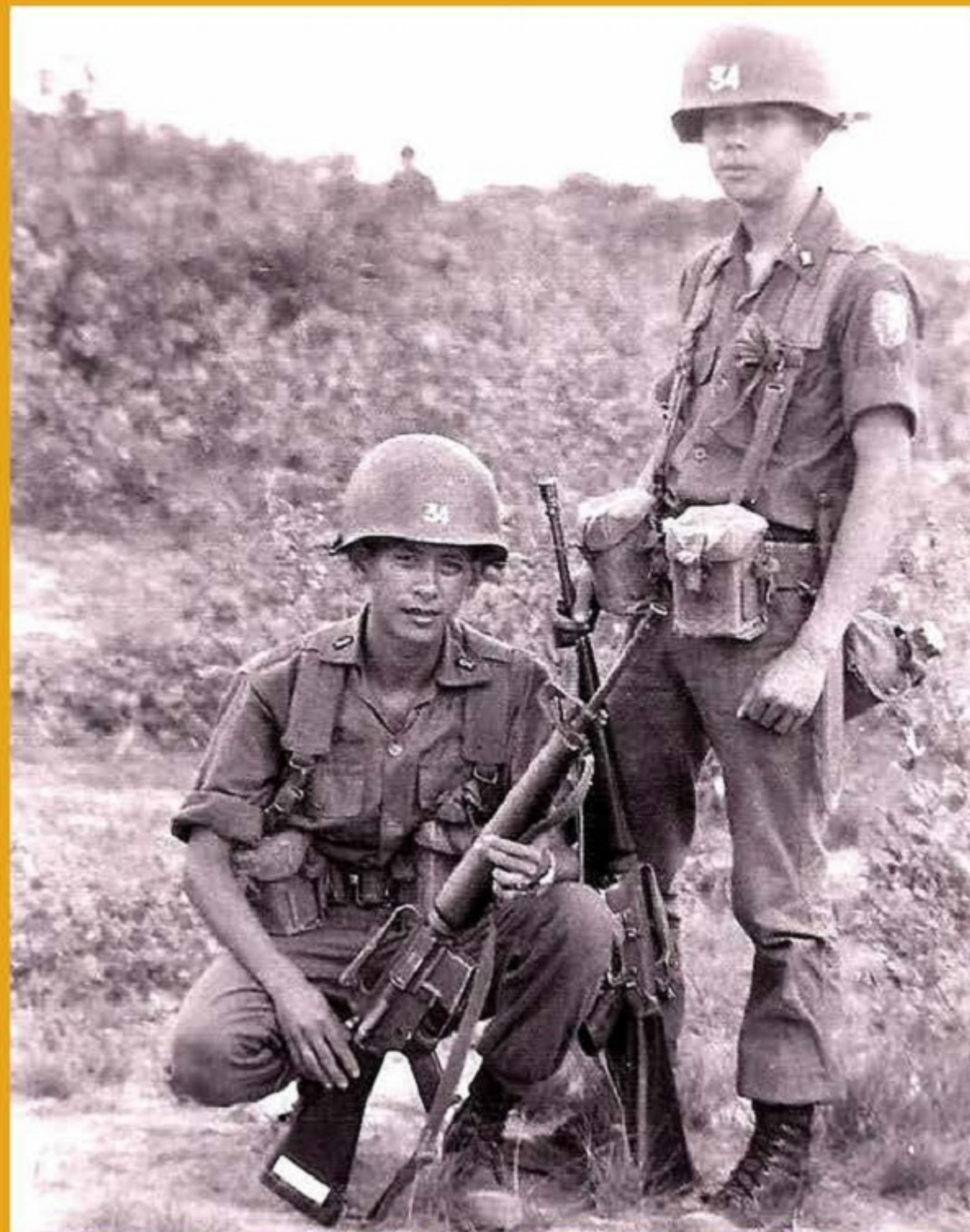


(1968, Dalat)

Phạm T. Bích Thủy [4]



Trương Chí Dũng [4]



Trương Anh Dũng, Nguyễn Văn Trinh [4] (Chiến Trường VN)



Phạm T. Bích Thủy [4]



(1971, Dalat)

Đỗ Thị Hồng [3] Dalat 1972



Trương Anh Dũng, [4] và con trai (2012, TX)

(1971, Dalat)



Nguyễn V. Trinh, Nguyễn V. Tâm, Trương Chí Dũng, Huỳnh Thành Phước [4]



Nguyễn V. Trinh, Nguyễn V. Sơn, Huỳnh Thành Phước, Lâm Xuân Quang [4]



Nỗi Nhớ Trong Tôi

– Lê Thị Bích Nga

VH 1970-1971

“Ai lên xứ hoa đào
Đừng quên mang về một cành hoa...”

Mỗi khi nghe lại bản nhạc này, lòng tôi thấy xao xuyến, chạnh nhớ về một khung trời kỷ niệm của tuổi thơ, tuổi học trò với những ước vọng và mộng mơ cho tương lai.

Dalat bây giờ chỉ còn là hoài vọng trong tôi...

Dalat với con đường Võ Tánh (nay là đường Bùi Thị Xuân), dài hun hút, thẳng tắp với những hàng thông reo vui trong gió. Bước dọc trên đường Võ Tánh với những lá thông vàng nâu rụng đầy dẫn đến bờ Xuân Hương. Xa xa trên đồi cù người ta chơi golf vào ngày chủ nhật hoặc thả những chiếc máy bay nhỏ bay vòng vòng trên bầu trời trong xanh. Quanh bờ hồ là nhà hàng Thanh Thủy, quán Thủy Tạ.

Dẫn lên phố, chúng ta có những món ăn khoái khẩu của thời cấp sách như bắp nướng quét hành mỡ, chè Mai Hường, kem Việt Hưng...

Khu chợ Hoà Bình với những gian hàng của các ông chà và, luôn mời mọc và chào đón khách qua lại bằng nụ cười hiền hoà và thân thiện.

Dalat có nắng ấm vào đầu Xuân và thỉnh thoảng có những cơn mưa nho nhỏ phớt qua. Buổi sáng lành lạnh, những cô cậu học trò co ro trong chiếc áo len ấm áp, ôm cặp đến trường. Buổi trưa ăn cơm thật nhanh để tiếp tục đi ôn luyện Toán Lý Hoá.

Tôi nhớ mãi những con đường vòng vèo đến trường, từ đường Tăng Văn Danh (nay là đường Nguyễn Thị Nghiã), xuống ngã ba chùa Linh Sơn đến đường Phan Đình Phùng rồi lên Hai Bà Trưng và Hoàng Diệu. Ngôi trường Văn Học nằm ở số 4 đầu đường Hoàng Diệu, nơi đã mang đến cho tôi đầy ắp kỷ niệm của tuổi học trò.

Những buổi trưa nắng ấm nhưng không gắt là lúc bước vào cuộc chiến “học hành thi cử.” Làm sao tôi quên được vị thầy dạy toán đầy kinh nghiệm Phạm Kế Viêm. Thầy rất nghiêm khắc trong lúc giảng bài. Giờ Toán cả lớp im phăng phắc như nuốt từng chữ, từng lời, từng câu của thầy. Thầy là một giáo sư Toán lừng danh với một lối dạy học rất độc đáo, giúp cho học sinh thấu hiểu dễ dàng những bài toán khó để có kết quả thật cao vào cuộc thi cuối năm. Thầy viết đề bài rất đẹp, chữ viết nghệ sĩ. Tuy vậy cũng có những lúc cả lớp rộn ràng vì cách pha trò dí dỏm, thông minh của thầy khiến học trò phải khắc sâu ghi nhớ mãi về bài học giải phương trình:

-“Giờ làm sao? Khi có em. Sau khi thu gọn, ta đưa em về một vế. Vậy ta có 6 em bằng 24. Tổng kết các em xong, cuối cùng...”

Cả lớp đồng thanh:

-“Ta đưa em về một vế, em bằng 24 chia 6 thành 4.”
($6m = 24$ do đó $m = 24/6 = 4$)

Sau câu nói đó là tiếng cười thích thú, tinh nghịch, lém lỉnh của các bạn học trò con trai.

Thầy Thân Trọng Bình rất nghiêm qua những giờ học Vật Lý với đầy công thức, và kết quả học sinh thi đậu cuối năm bao giờ cũng mỹ mãn. Câu nói tôi nhớ hoài: “Bao nhiêu thi nhân đã tốn giấy mực để ca tụng đôi mắt huyền, đôi mắt sâu muện, đôi mắt hồ thu...” mà thầy đã dùng để nhập đề...một bài học Lý khô khan: Gương cầu lõm (Concave mirror). Thượng sách!

Thầy Nguyễn Phước Ứng Hiền tánh tình vui vẻ. Giờ học của thầy bao giờ cũng sinh động. Thầy không khen học sinh trong lớp bao giờ nhưng những nhận xét phê trong học bạ hàng tháng của thầy thì lại rất chính xác.

Nhớ về Đalat với những ngày tháng rét mướt đầy mưa gió và ướt át khi phải đón xe lam ở đường Phan Đình Phùng để đi thi tú tài tại trường Trần Hưng Đạo (trường thi duy nhất vào ngày đó).

Nhưng hồi hộp, sôi nổi và vui mừng nhất vẫn là khi cùng bạn bè đi xem kết quả kỳ thi tú tài tại trường Văn Học. Chạy vội lên các bậc tam cấp, có lần suýt trượt chân té vì số người lên xuống quá đông! Phụ huynh, học sinh... cả thành phố đổ xô đến trường Văn Học để xem bảng kết quả kỳ thi tú tài vì chỉ có Văn Học là có kết quả sớm hơn ai cả.

Tiếng cười nói vang cả một góc sân trường vì “số học sinh Văn Học đậu quá cao”, “tỉ lệ học sinh Văn Học đậu nhiều quá!” Kết quả tốt đẹp đó là nhờ vào sự dạy dỗ tận tình của các thầy cô cùng sự tổ chức, kinh nghiệm giáo dục và tài điều hành có một không hai của thầy cô hiệu trưởng Chử Bá Anh.

Tại Dalat, ngoài học sinh Văn Học còn có học sinh của hai trường công lập nổi tiếng Trần Hưng Đạo, Bùi Thị Xuân và các trường tư thục khác như Việt Anh, Bồ Đề, Trí Đức vv.. hầu hết đều đến Văn Học để học luyện Toán Lý Hóa rất đông.

Ngôi trường Văn Học với những vị giáo sư giỏi, tận tâm, đầy kinh nghiệm, đến với học sinh với cả tấm lòng của nhà giáo. Đó là một trong những yếu tố quan trọng tạo nên sự nổi bật của trường Văn Học tại thành phố Dalat thân yêu này.

Hôm nay ngồi đây, tại nước Mỹ đẹp đẽ hùng mạnh, mà sao trong lòng thấy xót xa, nuối tiếc một thời tuổi nhỏ vàng son không còn nữa. Thưa thầy cô, nhờ công sức của thầy cô với ngành giáo dục mà chúng em có được hành trang mang theo tốt đẹp và vững vàng trong cuộc đời hôm nay. Và Đalat, những ai đã một lần ghé thăm sẽ không bao giờ quên được... ■



Thôi Để Lúc Khác

-Nguyễn Hùng

Hôm trước khi liên lạc được với Mái Ấm Văn Học, Huyền Ma Sơ có nhắn tham gia hát hò viết lách với cộng đồng Văn Học cho vui. Khi đó nghĩ tới cái khả năng còm côi của mình đành im thin thít không dám trả lời. Tự nghĩ: thôi, yếu thì đừng bày đặt ra gió!

Rồi vào trang web nghe, đọc. Nghe những giọng hát tuyệt vời, đọc những bài văn bài thơ đầy cảm xúc, đầy ắp những kỷ niệm. Những nghệ sĩ, nhà văn, nhà thơ của VH trở tài làm ta choáng ngợp. Nghe tiếng hát tuyệt vời của Nhất Anh ta không ngạc nhiên lắm vì ngày xưa đã từng nghe rồi. Xưa đã hay thì bây giờ hay hơn là chuyện đương nhiên. Ta chỉ thật sự kinh ngạc với mấy ông nam, ta nhớ ngày xưa hầu như là ông nào cũng thộn y như mình mà bây giờ tài hoa quá cỡ như vậy, như ông Phạm Minh Cường với ông Nguyễn Hoàng Sơn. Cái ông NHS này ta nhìn hình mãi mà không nhớ được ngày xưa dung nhan lão trông như thế nào. Nhất Anh bảo ngày xưa lão ốm ốm đen đen mà cái khoản ốm và đen khi đó hình như là ta đứng hạng nhất nên mãi không hình dung ra được. Một ông thì đã hát hay

lại còn viết lách ngon lành, một ông thì vừa viết bay bướm hấp dẫn vừa sở hữu một bộ nhớ tuyệt vời kể vanh vách chuyện ngày xưa cầm sai một chỗ nào. Mấy tay này làm ta cảm thấy vui vui hào hứng muốn nhào vô để cho “anh thư biết mặt quần hùng biết tên,” nhưng rồi nghĩ mãi vẫn chưa ra mình có cái ngón nào coi được để xuất chiêu với thiên hạ. Thôi, cứ để lúc khác, rồi sẽ có thôi.

Ngày họp lớp mình đến tham dự với một tâm trạng vui vẻ, đầy hứng khởi vì được gặp lại thầy, bạn và tự hứa với lòng rằng: Ngày hôm nay ta sẽ tìm ra một ý tưởng nào đó để tham gia với các bạn cho vui. Nhưng...hồi ôi...đến khi máu văn nghệ của các bạn nổi lên thì ta chết điếng bàng hoàng: Người tài hoa ở đâu ra mà nhiều đến thế? Như cái tay Trương Mùa khi thì làm người nghe phải yên lặng thưởng thức bản nhạc buồn sâu lắng lúc thì khiến mọi người cười bò lê bò còng chảy cả nước mắt với bài hát tiêu lâm.

Trần Ngọc Tuấn hát đầy ngẫu hứng, đầy phong cách nghệ sĩ. Trần Văn Đồng khi đã cất tiếng hò thì tất cả phải nín thở mà nghe. Lại thêm Nguyễn Kim Long nữa, cái tay này hể cứ mở miệng là thơ cứ tuôn ra như nước lũ về đồng bằng. Còn nữa... Còn nữa... Càng nghe thì thấy tự ti của mình càng lớn lên còn cái tài năng cộc cạch của mình càng bé lại. Tự nghĩ: thôi, để lúc khác. Ta cần có thời gian để đắp vá lại cái khả năng ọp ẹp của mình đã.

Vài ngày sau, vừa mở hộp thư ra thì đập ngay vào mắt dòng chữ Mái Ấm Văn Học giới thiệu Nguyễn Đình Tài với bài viết Hai Cây Roi Mây Nhớ Đời! Trời đất ơi! Tên này vừa mới tái xuất giang-hồ mà đã kịp thời tung chương rồi! Quả thật nhân tài Văn Học nhiều như lá mùa thu. Đọc bài của hấn, ta bỗng nhớ ngày xưa

cũng đã một lần thưởng thức món này của thầy Hiệu Trưởng, chợt cảm thấy một ý muốn mãnh liệt nổi lên thôi thúc ta phải làm một cái gì đó để chung vui với bạn bè. Trong Giai Thoại Làng Nho của Nhị Anh có viết: “Mình phải muốn, cái muốn sẽ có sức thu hút khởi đầu cho mọi chuyện.”

Thì bây giờ ta đang muốn đây, cực kỳ muốn, ý tưởng đã có, vậy thì khởi đầu đi thôi.

Quyết tâm rồi thì cũng cần bình tĩnh, giờ việc cần làm là chọn món nào trong các khoản hát hò viết lách để thi thố mà không lòi cái đuôi yếu kém của ta ra mới là quan trọng. Hát hò thì lộ tẩy ngay không thể bịp được cái lỗ tai “Em ơi...60 năm cuộc đời” của thế giới Văn Học được. Nhất Anh có bảo: “Thì cứ ra karaoke là OK ngay”, nhưng mà còn phải tập nữa chứ! Ra đó mà tập hát thì hơi tốn tiền, chưa kể đến chuyện ở Việt Nam nếu đi karaoke thường xuyên thì dễ quên đường về nhà lắm.... Còn viết thì ta tự biết cái sự nghiệp viết lách đồ sộ của mình chỉ gói gọn trong ba năm trung học đệ nhị cấp với mấy bài bình giảng văn trong lớp. Bây giờ mà may mắn kiếm được những quyển vở đó có khi chỉ cần đọc lại vài dòng là đã học được phép độn thổ ngay!

Trong lúc bế tắc này lại nhớ quân sư Tứ Anh có tham mưu cho một chiêu hết sức ...tào lao, ta mà làm theo lỡ bị lộ thì ăn đòn hội chợ là cái chắc. Tính sao đây...

Đang xuống tinh thần, bỗng chợt nhớ đã từng nghe ai nói: “Cái đẹp xấu là tùy con mắt từng người nhìn thôi.”

Đúng rồi, ngay như Trăm Năm Cô Đơn của Gabriel García Márquez có người đọc đến cả chục lần vẫn xuýt xoa khen hay, nhưng cũng có người mới đọc có vài trang đã quăng cái vèo, bĩu

môi: “Dở ẹc!” Được rồi. Quyết định là viết và để tăng thêm dũng khí ta tự trấn an với lòng rằng: cứ viết đi, ai đọc bài viết của ta mà khen ta hoặc không có ý kiến gì thì là người biết đọc, còn ai đọc bài của ta mà chê ta thì là người biết chữ mà không... biết đọc!

Trấn an kiểu này có vẻ mang hơi hướm của ả Q nhưng không sao, miễn củng cố thêm quyết tâm là được rồi. À mà bạn cười ta, ta cười bạn thế mới là bạn chứ! Rồi, xong, và bây giờ ta bắt đầu viết đây.

Khỉ thật! Cái số của ta nó làm sao ấy. Vừa giơ tay định gõ vào bàn phím để cho ra đời một áng văn tuyệt tác thì mắt chợt nhìn sang đồng hồ: Đã đến giờ nấu cơm! Nhìn sang bên kia: một đồng chén bát ăn từ hồi trưa chưa rửa! Ôi thôi, thế là những ý tưởng tuyệt vời, những lời văn bay bướm trong đầu ta lần lượt vỗ cánh bay đi không chào tạm biệt. Đúng là những vụn vặt đời thường luôn đối chọi với nghệ thuật cao quý. Và, thế là một cuộc đấu tranh tư tưởng giữa cơm nước và văn chương diễn ra ác liệt.

Cuối cùng thì cơm nước đã hạ knock-out văn chương.

Đành ngậm ngùi:

- “Thôi để lúc khác.” ■



Thầy Ơi

–**Nguyễn Quang Tuyên**

Để tặng các em học trò Văn-Học qua các năm xưa nhân dịp ngày Hội Ngộ Cali tháng 07 mà Thầy không tham dự được.

–“Tao đi sát mông nó, tao phập cây kim cúc vào mông, mà nó còn nhấp nháy mắt nhìn tao cười, tỉnh bơ. Ha! Ha! Ha!... Tao biết ngay chóc! Ha! Ha! Ha!...”

Cậu quản lý thị trường, đeo băng đỏ bên tay áo, cười ngặt nghẽo cùng đám bạn trong gian phòng vách tôn phía cổng trạm kiểm soát. Anh bộ đội trẻ, đứng phía sau chồm lên hỏi tò mò:

–“Sao mày dám chích kim vào mông bà ta? Rủi trúng thịt nó đau, nó hét toáng lên thì chết tía!”

–“Đồ ngu! Khi hai bà ta vừa leo xuống chuồng cu xe tải là tao đã nghi nghi rồi. Ai đời, mặt choét, vai nhỏ mà ngực, bụng, mông xề xề như cái thúng! Nếu bụng mang dạ chứa thì chân đi xoạc, bụng nảy, chứ ai lại chân bước lúm túm, bụng thì căng cứng ... Tao nghi nghi. Ha ha! Tao lảng vảng đến sát, chích một phát vào mông, bà tỉnh queo nhìn tao cười... Vậy là tao đưa vào phòng kiểm tra nữ cho chị Sáu. Mày biết không? Bà chị có chứa, ngực mông, bụng đùi là 12 kí cà-phê nhân, còn cô em chỉ ngực

và mông không mà 7 kí lô đó mày. Ha ha! Tao tức cười nhất là phập kim vào mông mà miệng mắt bả cười cười! Ha ha ha!”

Tôi và anh tài-xế xe tải ngồi trên băng ghế gỗ chờ xử lý vụ việc: “Chở con buôn hàng cấm, thông đồng với bọn phe phẩy”. Gió mùa Nô-ên vù vù thổi từ sườn núi đèo Bảo Lộc lùa qua trạm kiểm soát đỉnh đèo. Nắng hanh hoe vàng như mật mà quay quắt lạnh, buồn tê tái. Hàng dãy xe khách, xe tải chờ lục soát, kiểm tra. Những xe “không có vấn đề” phập phồng chạy qua, khói đen cuộn tung trong gió. Máy chiếc xe khách đeo thùng than sau xe như đeo gùi xuống núi, mấy đóm lửa và bụi than theo gió lất phất bay như pháo hoa cái ngày tết. Những khuôn mặt mệt mỏi, trơ trơ, xếp hàng đi qua trạm kiểm-soát giống hệt hình ảnh đám dân Do-Thái bị lùa vào cổng trại tập trung: mệt mỏi, ngơ ngác, cam chịu!

Mới sớm nay, co ro, ngồi góc quán cà phê “Cương râu” ở gần rạp Ngọc Hiệp Dalat chờ tài xế xe tải xin đi “cải thiện chút chút”

rồi sẽ trở lại đón để đưa xe vòng qua các xưởng gỗ bốc hàng chở về thành phố. Tôi là áp tải (theo xe quản lý hàng) vừa là công nhân bốc xếp. Anh tài xế xe tải loại bốn tấn cũng là người Dalat, quen biết nhau cả. “Cải thiện” là cách nói của cánh tài xế, họ đi mua ít rau cải, xếp “êm” vào các hộc thùng xe trước khi chất hàng chính lên xe che đậy lại, để khi vượt qua trạm kiểm soát ngăn cách giữa các tỉnh thành, bán kiếm thêm để có tiền ăn cơm dọc đường.

–“Ông chờ tôi đi vòng vòng quơ quào chút chút, cải thiện kiếm bữa cơm trưa có chút ‘thịt kho nước dừa’ ở quán Cây Vú Sữa nghen!”

Anh tài xế xe nhanh nhẩu nói, vừa tọt nhanh hóp cà phê nóng và vội đi, khi ngoài trời mưa bụi lất phất lạnh.

Dalat lạ thật, đất trời cũng giống như con người Dalat, mưa bão nơi đâu, nơi đây cũng sục sùi gió mưa tê cóng, dù vui buồn, đau khổ nơi đâu rồi người Dalat cũng “cố bay về” mà ru trong ký ức để loãng bốt vết thương đau. Lạ mà đẹp thật! Ngồi co ro, cố nép sát vào tránh từng làn mưa bụi tạt qua, khói thuốc lá Đông Nam khét lẹt, đặc quện trong ẩm ướt. Phố xá vắng đìu hiu, gió và mưa lạnh chạy bươm bươm trong âm vang của mấy chiếc loa phong thanh mở hết công suất các bản hùng ca chen vào giọng lạnh lạnh: “Chiến thắng vĩ đại nhất là ta!” và “Hạnh phúc và vui sướng biết bao quê hương ta!”

Đã gần mười năm rồi, bên ngoài biết bao thay đổi, nhưng đời mỗi con người vẫn âm thầm câm nín như vậy. Sợ hãi, câm nín và chịu đựng hình như đã trở thành bản năng sống của con người từ thời hồng hoang, lũ vợ chồng chen chúc nhau trong hang tối, hấp hế mắt nhìn qua khe hang đá thiên nhiên cuồn cuộn và các giống loại khác lăm lăm nhai cả xương và da! Chỉ có

sợ hãi, câm nín và chịu đựng rồi may ra mọi sự sẽ qua đi, sẽ qua đi. Cả một bầy đàn, qua bao kinh nghiệm máu xương của đồng loại, để tồn tại sống được như giun dế, không có gì hơn là lòng sợ hãi và nếu cần thì đổi màu da để ẩn nấp như con tắc kè.

Xe xuống đèo Prenn sau khi đi vòng các hợp tác xã tre, gỗ chất mấy mươi thùng các sản phẩm mỹ nghệ tía tốt trau tria, bao công phu mong lấp đầy đôi khổ và tuyệt vọng. Cái đẹp tạm bợ kia là cơm áo, là hy vọng là đời sống. Gỗ bạch tùng lát mỏng dùng điện trở chà cho cháy xém tạo hình lãnh-tụ, phong cảnh gọi là tranh bút lửa. Tre nứa cắt mỏng, dán thuyền buồm, đánh bóng; gỗ lát ghép hình cầu kỳ, công phu, gỗ cà-chí lát dày rồi đục đẽo, chà láng làm khay chén, muống nữa... Nuôi thỏ làm thịt, lấy da thuộc làm nón áo. Tất cả xuất khẩu qua các nước Liên xô, Đông Âu. Công phu và tỉ mỉ nhưng các loại keo dán, dầu bóng lại là loại tự chế nên chỉ thời gian ngắn là rã rục ra, nếu không kịp xuất hàng. Tôi đã chở hàng đi giao và đã chứng kiến các thùng hàng bị trả về vì chất lượng. Biết làm sao được! Mọi người đã cố hết sức, nhưng vật tư nguyên liệu chỉ có vậy. Tôi còn nhớ khi giao nón, áo da thỏ cho công ty xuất khẩu, chỉ chậm tàu chở hàng xuất bến hai tháng, khi mở ra đã có từng mảng lông tróc ra, áo nón lầy bầy những miếng da bèo nhèo khủng khiếp. Rồi phải mang về đổi đi, rồi phải vẫn vậy tiếp tục làm, vì đó là gạo, là đời sống của mấy chục gia đình hàng ngày ngâm, giặt, là, may, ghép... Và tôi nghĩ những nơi nhận hàng trong gia đình xã-hội-chủ-nghĩa họ sẽ làm gì với các sản phẩm đẹp mã ngắn ngày này? Một cuộc múa may vô vọng vẫn mang danh sản xuất, xuất khẩu. Cứ thế tiến lên!

Anh tài xế kéo hộc trước ca-bin xe lấy cái cassette nhỏ, thay băng nhựa, quay qua tôi cười hề hề:

-“Tụi mình nghe chút ‘vàng vàng’ cho nó mềm mềm chút nghen. Tôi chỉ thoải mái nghe nhạc này khi ở trong ca-bin chạy xe đường trường thôi anh. Nghe ở đâu cũng sợ bị vô lăng.”

-“Ê Bảy.” Anh quay lại cậu phụ xe: “Mày đẩy sát mấy giỏ rau cải, kéo thùng hàng mỹ nghệ nhẹ lên che kỹ chưa mày?”

-“Kín hết biết luôn! Vô tư!” Tay phụ xe cười toét miệng, kéo cái nón vải xệ xuống trán.

-“Cơm cháo dọc đường có chút đó, xuống dưới kiểm chục ký gạo mua về cho bầy nhỏ nghe mày!”

-“Anh khỏi lo, vô tư!”

Anh tài xế quay qua tôi giả lả:

-“Anh thông cảm, anh em mình cơm cháo ngủ nghê trên lộ cũng ở mấy đùm rau cải đó thôi anh ạ. Có bề gì anh nói giúp mấy ông ở trạm là mấy giỏ quà gửi cho cửa hàng ở chỗ mình giao hàng. Nghen anh!”

Tôi cười gật đầu. Im lặng...

Đi xe nào cũng vậy, tuyến đường nào cũng vậy, mình chỉ là người giao hàng, khi lên xe ăn theo với tài phụ. Muốn được vui vẻ ăn theo có chút thịt cá trong thời “bo bo, rau muống”, thì phải ngó lơ cho tài phụ dấu cất đâu đó trong góc xe, trên thùng nước trên mui xe, trong chỗ ngủ, trên chuồng cu... chút ít hàng ngăn sông cấm chợ. Những ngày tháng “ngăn sông, cấm chợ” ấy, chở được một giỏ rau củ, vài ký trà, cà phê, qua trạm kiểm soát lần ranh giữa hai tỉnh là đủ để có một bữa cơm thịnh soạn.

Cái chuồng cu xe tải là chỗ để tài phụ ngủ khi xe ngừng nghỉ trên đường vận chuyển, với diện tích không quá ba mét vuông được gác hai tấm ván, với một tấm chiếu cáu bản dầu nhót. Chiếc cửa tò vò đủ cho từng người lom khom chui vào, trên cái chuồng cu đó có lúc xe tải chở được sáu, bảy người ngồi bó gối, ken chặt. Ở thời buổi muốn có một vé xe đi từ Dalat – Saigon, phải thức dậy từ 3 giờ sáng xếp hàng chờ mua vé, xe nhồi nhét như nêm. Xe đi chạy dậm dật hàng 10 giờ chưa chắc đã đến được. Trong khi đón xe tải dọc đường, được bác tài cho lên phòng “cải thiện” trên chuồng cu của xe tải, đó là hạnh phúc. Dưới hai tấm ván gác ngang của chuồng cu là thùng đồ nghề, là mấy tấm bạt rách, là lũ khỉ giỏ xách, phế phẩm... Tất cả “vải thưa” đó là đồ trang trí để che mấy giỏ rau, củ quả hoặc vài ký trà, khi xuống, và vài chục cân gạo đi lên cho lũ nhỏ ở nhà đỡ trợn mắt nhướng cổ nuốt bo bo trệu trạo!

Tôi đi áp tải giao hàng, lắm khi cũng “ăn theo” đùm rau quả làm quà cho mấy người bà con khi xuống và khi về thì cùng “kèm cặp” năm ký gạo, vài ký cá khô, đôi khi gói kín một con vịt quay mua ở Ngã tư Hàng Xanh và mấy ổ bánh mì, để về nhà cho vợ con một buổi tiệc.

Áp tải chịu trách nhiệm về hàng hóa chuyên chở trên xe cho đến khi giao xong hàng cho khách hàng. Trách nhiệm thì có vẻ lớn nhưng quyền lực trên xe là do tài xế, phụ xe xếp đặt, áp tải như lão vua già ngủ gà gật trên xe, giấy tờ trình báo qua trạm đều giao cho tên phụ xe hay tài xế lo. Chỉ khi cần phải ký biên bản vi phạm hay biên bản bảo lãnh hàng hóa vi phạm... Lão vua già ngất ngưỡng nhảy xuống xe ký giấy khi cần, rồi tót lên ngồi lim dim gà gật chờ đến quán cơm có thịt cá dậy mùi trong giấc mơ ngây ngất quanh quẩn trong đầu gã.

Ông tài xế xe người dân Nam bộ, đậm người, da ngăm ngăm, râu quai nón lún phún ôm quanh nụ cười trắng nõn, dễ gần.

Anh bắt chuyện:

-“Nghe nói, trước ‘ngày chạy dài’ anh cũng đi dạy ở Dalat? Nghe nói, anh cũng đốt hơn hai cuốn lịch trong trường cải tạo? Hề hề... nghe chút cho vui, cho bớt căng cái đầu.”

Hắn ấn hộp băng cassette vào đầu máy trên xe. Hắn cười hề hếch, nhìn tôi như dò hỏi... Giọng ca Duy Khánh bản “Thương về miền Trung” ngọt như mật quanh quẩn trong cabin xe.

-“Nói thật với anh,” Ông tài xế tiếp tục, “lứa tuổi tui mình thiệt khó mà gọt cho sạch cái thứ nhạc vàng đặc quánh, thiết tha ngọt ngào này. Trời ạ, tôi cứ lên cabin xe, rê rê lái, rê rê nghe cái chất giọng ngọt lịm, xao xuyến,ngộp thở nó rót vào tai — Phê lắm anh ạ! Cũng lạ thiệt ông anh có thấy không, tui cũng chỉ là anh lính nghĩa quân trước 75, vậy mà tui chẳng hiểu sao cả chế độ đồ sộ, tướng tá, máy bay, súng ống... tự nhiên thất cái chạy đi đâu mất tiêu, mất sạch hết... chỉ còn mấy lời ca nhạc vàng này là còn lại, quanh quẩn an ủi bao người sống ngơ ngác trong chế độ mới... Không có nó thì chắc buồn sao chịu nổi, ông anh!”

Tôi biểu đồng tình, im lặng. Tôi nhắm mắt nghe vùng âm thanh mật ngọt thiết tha tan loãng vào từng thớ thịt da. Mới đó mà đã chín năm trôi qua, mỗi thân phận dân miền nam như một cộng rác vạt vờ, tuôn xối xả trong cơn lũ lớn.

Tiếng cậu phụ xe nói lớn làm tôi giật mình tỉnh giấc chập chờn trong tiếng nhạc.

-“Anh Ba à, ‘dốt’ hai người khách lên, kiểm thêm cơm, thêm thịt hề?”

Xe tải rề rề tấp vào lề, anh tài xế dặn:

-“Mày coi chừng mấy bà quăng đường này là chuyên đi trà, cà phê đến trạm kiểm soát nó lục lọi, giam xe là ná thỏ đó, nghe mày.”

-“Ôi mấy bà bụng lật lè, mang bầu đi lạch bạch như vịt bầu này mà buôn lủi cà phê, trà, cái nổi gì anh Ba.”

-“Ờ, vậy thì lẹ lên!”

Cậu phụ nhảy phốc xuống, ra giá với hai người đàn bà, một bà bụng bầu, lưng thụng trong cặp đồ vải quần đen thụng áo bầu màu bã trầu sậm, một cô dáng trẻ hơn núng nính xách túi xách túi lát kẹp lép. Anh phụ xe giúp cho họ leo lên bậc thang sắt để chui vào ô cửa nhỏ vào chuồng cu xe.

-“Tui ngán khách đón quá giang ở vùng Lộc Châu này, họ chỉ cần cất dấu năm ký cà phê qua trạm là mua được vài chục ký gạo mang về nuôi con.”

-“Anh coi kìa, bây giờ người ta trồng chen giữa hàng cà phê là khoai lang, bo bo, bắp... Người ta quơ cào mọi chỗ miễn sao có cái ăn... Ô chào, anh tài xế vận lớn âm thanh bài hát “Nỗi buồn gác trọ” của một nữ ca sĩ mang danh Con nặn trắng Gò Công nổi tiếng ngày nào ...

Xe chạy xập xình trên đường đầy ổ trứng và đá cục, tôi chợt nghĩ đến người đàn bà mang bầu bì đang ngồi bó gối trên hai tấm ván gỗ, đầu chạm trần xe, phải chịu những cú xóc kinh người. Trời đã ngả bóng chiều, mây trôi ùn ùn lạnh âm u. Xe dừng nơi trạm kiểm soát đỉnh đèo Bảo Lộc. Lại xét giấy tờ, lục soát. Hai người đàn bà ì ạch leo xuống, vào trạm theo yêu cầu của cán bộ Quản lý thị trường...

Tao phập cây kim cúc vào mông mà bà còn nháy mắt cười với tao. Ha! Ha! Ha!”

Anh tài xế ngồi cạnh tôi trên ghế gỗ dài trước phòng làm việc, chờ cán bộ trưởng trạm ra xử lý. Anh kéo tôi sát lại, nói thì thầm:

-“Anh ký xong biên bản rồi ‘zot’ về quán Cây Vú Sữa ăn cơm. Máy cô ‘phe phẩy’ cà phê tổ loạn quạng mấy ông lật ván chuồng cu thì chết cả lũ! Mấy bao sù, cà rốt là cơm, là gạo đó anh à!”

Tôi khẽ gật đầu đồng tình, nhìn mười mấy người ngồi trên ghế bờ thờ, một mỗi chờ đến phiên cán bộ gọi. Mấy cán bộ quản lý trẻ mang băng đỏ có ghi chữ KS màu trắng, cười đùa qua lại, nhìn ngấm từng người như bác sĩ soi rọi bệnh trạng từng người trong ổ dịch!

-“Tài xế và áp-tải xe số... vào làm việc.” Một anh cán bộ mở cửa phòng kêu lớn.

Chúng tôi vào phòng, một cán bộ lớn tuổi, cúi đầu đọc, không ngẩng lên hỏi:

-“Ai áp-tải?”

-“Tôi áp tải xe hàng gỗ mỹ nghệ.” Tôi nói.

-“Thân nhân anh là hai phụ nữ chở hàng cấm. Anh ký vào biên bản xử lý.”

Anh tài xế nhanh nhẩu:

-“Dạ em là tài xế xe. Dạ thưa cán bộ không phải thân nhân của anh áp tải đâu ạ. Đó là khách hàng đón xe quá giang ở Lộc Châu. Em chở xuống Đồng Nai kiếm chút cháo, anh thông cảm!”

Anh cán bộ ngẩng đầu lên nhìn tôi, giọng chậm rãi:

-“Hai cô gái là chị em, người chị nói họ là người thân của áp tải xe hàng, anh giúp cho họ đi bán ít cà phê nhà trồng để chữa bệnh cho mẹ đang nằm viện ở Thành-phố.”

-“Chữa bệnh cho mẹ?” Tôi hỏi lại.

-“Tôi đọc lại lời khai của hai cô, anh nghe cho rõ: ‘Tôi là người thân của ông áp tải xe hàng. Ông ấy thông cảm hoàn cảnh của tôi cho đi nhờ xe, tôi giấu ít cà phê vườn nhà đem bán, để thăm mẹ đang trị bệnh nặng ở Thành phố...’ Đáng lẽ hành vi lấy bọc vải bó cà phê vào người thì tôi tịch thu tang vật và xử lý nhưng hai cô gái khóc xin tha, tôi cần anh xác nhận. Đó, người ta khai là thân nhân của anh.”

-“Tôi tần ngần nhớ đến hình ảnh hai người đàn bà, nón len đen lụp xụp, đón xe ở Lộc Châu, hình ảnh nặng nề, xơ xác, tiều tụy với đôi mắt van xin, sợ hãi, hình ảnh này tôi đã thấy đầy rẫy khắp nơi, tôi đã thấy nướm nướp qua gần mười năm thống nhất đất nước. Còn nhớ trong khu đất trại cải tạo, ba lớp kẽm gai vây quanh, người ta dựng kín những vĩ sắt cao bóc gỡ từ phi trường đã chiến đem về. Nắng hừng hực cháy bỏng trong cái lồng sắt to lớn nhốt hàng ngàn tù binh bại trận đó, hàng ngàn sĩ quan ngóng nhìn qua hàng vĩ sắt bất kín bưng mong chờ ân huệ học tập tốt trở về như lời hứa. Họ bó gối ngồi đó chờ ân huệ bên chiến thắng. Nắng vẫn hừng hực nung đốt, trên tháp bột gác cao bốn góc lờm lờm anh bộ đội nón cối và AK. Để thấy được người yêu khi nghe tiếng kêu réo ngoài hàng rào vĩ sắt dựng đứng, những sĩ quan tù cải tạo phải giả vờ đi cầu. Leo lên vĩ sắt nhà xí cao 1 mét rưỡi trên mặt đất làm sát cạnh hàng rào, vừa tuột quần, vừa lom khom nhướng nhìn ra ngoài hét to tướng: “Em ơi về nuôi con đi, anh nhớ em!” Bên ngoài, các bà các cô

áo quần lụp đụp, nón lá sờn cũ (có vẻ phải làm như thế mới vui lòng người chiến thắng!) ngẩng đầu lên nhìn “chàng” áo vải bố, tay cầm quần lom khom, nhìn nhau qua tầng vỉ sắt. Những ánh mắt ấy, những màu áo quần ấy, những dáng đi với nỗi sợ hãi khốn cùng ô nhục! Tôi đã thấy khắp nơi!

–“Hai cô ấy tôi không quen biết cán bộ à!” Tôi khẳng định.

Ông tài xế nhanh nhẩu kéo tay tôi:

–“Không biết thì ký biên bản, để hai bà ấy với tang vật lại cho cán bộ xử lý anh áp tải à. Đi kéo trễ, sáng sớm mai giao hàng rồi xe còn quay về.”

–“Anh ký và xác nhận vào bản khai này của hai cô gái.” Anh cán bộ chìa tờ giấy vở.

Chữ viết của cô gái tròn và rõ đều đều như một bầy gà con mơn mớn xếp hàng lúu rúu sau lưng mẹ. Nhìn vào tờ khai viết rõ, cân và sạch đẹp như một bài luận của cô nữ sinh chăm lo bài viết trên trang giấy học trò, như cẩn thận từng đường kim mũi chỉ trên khung vải thêu màu trắng tinh nguyên. Thương quá, khi nhìn trang giấy nhỏ. Chỉ là một bản tự khai “mua bán gian lận” mà sao ủa đến trong tôi, như lâu lắm rồi, được đọc lại bài luận, của các cô nữ sinh mình dạy ngày nào.

Tôi ghi vào góc dưới chứ không được ở lề trên như ngày nào người thầy phê bài luận, mà nay là một ‘tiểu cán’ từ khước cứu giúp một thân phận thấp bé: “Tôi không hề quen biết hai người này, họ là khách quá giang của tài- xế xe số... Bởi vậy, tôi không thể bảo lãnh được.”

Tôi ký xong và quày quả bước ra. Anh cán bộ nhận lại biên bản với lời xác nhận của tôi, gọi với theo:

–“Khoan đã, mười mấy cân cà phê không phải là số lượng lớn, nhưng nếu đúng anh không bảo lãnh được cho người ta thì tôi nghĩ anh nên theo tôi xuống gặp họ. Được không vậy?”

Tôi đọc trong ánh mắt người cán bộ lớn tuổi này có chút áy náy và lòng thương hại về việc tội phạm bán ít cà phê thăm mẹ đang đau nằm viện.

Tôi vừa dợm quay mình đi theo ông cán bộ, thì ông tài xế đã ghì sát tay tôi xuống thì thầm như van:

–“Đi nhanh cho xe qua trạm cho xong đi anh ơi! Mình cũng có ‘chút chút’ mấy...”

Tiếng anh ta như tiếng rít lên với cặp mắt lo âu nhìn đám kiểm soát trẻ đang đùa giỡn trước đầu xe anh đang tấp bên cạnh sân trạm kiểm soát.

–“Anh cố chờ tôi một chút!” Tôi vội vã nói.

Tôi quay lại dãy nhà tôn vách ván phía sau sân bóng chuyền. Trong phòng thẩm tra, chiếc ghế gỗ dài sát vách, hai cô gái giờ đây xụ xuống, áo quần thùng thình rủ quanh thân thể ồm ồm. Họ cúi đầu dưới hai chiếc mũ vải trên mái tóc trễ xuống, che khuất khuôn mặt chỉ có hai vai ồm gầy giật nhẹ theo tiếng nấc.

Cô cán bộ ngồi đầu bàn, chỉ tôi tang vật là mấy bịch vải cắt vụng về may sơ sài từng bịch nhỏ dẹp dẹp chứa cà phê hạt. Hai cô gái trút bỏ các bao cà phê bó sát thân thể, cặp áo quần thâm quá cỡ giờ đây chùng xuống thùng thình như cặp đồ rủ nước móc trên giá áo là đôi vai gầy gò nhô lên trong mớ tóc rối bời bời xỏa xuống. Trong góc mờ mờ của phòng kiểm soát, hai cô vẫn cúi xuống, hai bàn tay xoắn vào nhau, áo quần xô lệch như thừa thải làm người mặc thẹn thùng, xấu hổ như lộ bày chút thâm kín giữa đám đông... Mấy người khách hàng khác,

đang chờ đến phiên thẩm vấn, cùng mấy anh cán bộ trẻ tập sự, thập thò trước khung cửa sổ nhìn vào chỉ chỗ, lằm rằm bình phẩm, cười khúc khích. Hai cô gái khóc thút thít, thỉnh thoảng giật nấc như cố đè nén mà vẫn sơ sẩy bật ra sự khốn khổ khôn cùng. Đầu cúi sát xuống đầu gối, như rủ ra giữa hai lọn vải nhàu màu sẫm bó lấy đôi vai gầy! Trong bóng mờ nhờ đó, tôi thấy rõ hai nón len đen như màu tóc xệ xệ chụp lên che khuất khuôn mặt, hai đôi vai giật nhẹ theo từng cơn nấc nghẹn.

Cô cán bộ trạm kiểm soát ngược mắt nhìn tôi sau một hồi lâu cảm cúi vào mấy tờ giấy chỉ chút chữ.

-“Anh là áp-tải hàng mỹ nghệ xe số...? Anh đã ký xác nhận không quen biết mấy cô này? Anh có biết hoàn cảnh của các cô này, theo lời các cô khai, là chị em cô cất dấu ít cà phê nhà trồng đem đi bán để thăm mẹ bị đau đang nằm viện?”

-“Tôi hoàn toàn không quen biết các cô và cũng không biết được hoàn cảnh khó khăn của các cô ấy.”

Ánh nắng xiên khoai hắt một vệt nhàn nhạt vàng chạy dài trên tờ giấy học trò với từng hàng chữ tròn trịa của hai cô gái, ánh nắng như chảy xuống và tan nhòa trên hàng chữ tôi viết ở cuối trang, nét chữ góc cạnh như hàng đinh đóng, cắt đứt mọi hy vọng: “Tôi không hề quen biết hai người này!”

Tôi quay lại nhìn hai cô gái vẫn đang rầm rức khóc, xấu hổ lẫn khổ đau bó trọn hai tấm thân xơ xác gầy, vai rung lên theo từng cơn nấc. Ngoài kia tiếng còi xe của tài xế Ba giục giã, tiếng máy xe rú lên, từ từ lăn bánh, nơi đây nghe rõ tiếng lạo xạo của sỏi đá dưới bánh xe. Tiếng cậu Bảy phụ xe vừa chạy ulla vào, vừa la bai bai:

-“Anh áp-tải ơi, lẹ lên, xe đã qua trạm...”

-“Thôi, xong rồi, anh đi đi.” Cô cán bộ ngược lên nhìn tôi ngơ vực, nói.

Tôi vừa quay đầu dợm bước ra khỏi phòng, thì cô chị ngược mặt lên, khuôn mặt trong bóng nhờ nhờ ngược sang. Tôi không thấy rõ, chỉ thấy hai trũng đen đôi mắt nhập nhòa nước, nấc lên, âm thanh khàn đục, tắt nghẹn:

-“Thầy ơi! Thầy ơi! Em đây mà thầy... Em là Th...ương đây mà thầy...”

Tiếng em nấc nghẹn ngào, nước mắt nuốt chửng những âm thanh. Tôi không nghe rõ tên em là Thương, hay Hương, hay Sương...(chỉ nghe được vắn ương). Tôi đứng khựng lại, lòng đang rối bời lóng cóng chưa biết quyết định ra sao thì cậu phụ xe chạy ulla vào kéo tay tôi chạy ra xe. Tôi lúp xúp chạy theo, trong đầu vẫn còn oang oang mấy từ: “Thầy ơi! Thầy ơi... em là...ương ...ương đây mà thầy...”

Xe từ từ lăn bánh qua trạm đèo Bảo Lộc, chậm chậm bò xuống dốc trong nắng chiều, từng hàng lau trắng nhấp nhô trên nền xanh núi biếc như những cánh cò trắng tan tác bay.

Tài xế Ba và tên phụ xe cười hể hả thoát nạn, họ đang bi bô mô tả món thịt kho tàu kho với củ cải trắng ngọt lịm kẹp với giá hẹ ngâm chua. Tôi cứ như nghe văng vẳng tiếng kêu thảng thốt, thảm thương, chờ mong tôi cứu giúp. Tiếng kêu càng thống thiết tuyệt vọng bao nhiêu tôi càng ray rức thấy mình hèn mọn bấy nhiêu. Cảnh ngộ thật trở trêu cho hai thầy trò, tôi tự hỏi lòng mình, nếu tôi biết em sớm hơn, liệu tôi có dám bảo lãnh em? Nếu tài xế Ba không năn nỉ vì vài giỏ rau củ trong xe, liệu tôi có bỏ mặc em cho tình cảnh đẩy đưa? Gần mười năm rồi, tôi đã làm gì giúp cho các em học trò của tôi? Con gà mái mẹ đã làm

gì với bầy gà con trong cảnh ngộ bầy quạ đen đâm bổ xuống bầy gà con khiếp đảm tan tác? Là người dạy dỗ, người dìu dắt đám trẻ trong cơn bấn loạn của một thời, tôi và các bạn đồng nghiệp của mình đã giúp gì được cho các em? Chúng tôi cũng lủi nhủi theo đám đông chạy tán loạn, gà mẹ lắm lúc chạy nhanh hơn đám gà con, ô nhục hơn nữa trong chúng tôi lại có những con gà mẹ vội nhuộm lông đen, quang quác kêu cho giống giọng đàn quạ đen! Chúng kêu quang quác, gào lên xưng danh mình vốn là giống quạ nhà nòi, nếu lâu nay đã là gà mẹ lúp xúp dẫn con đi ăn chẳng qua là được sắp xếp để đóng cho tròn vở kịch! Nếu trời không mưa rửa sạch màu mực, thì mực đen vẫn ưu ái cho chúng là một con quạ mẫu mực, trong đám quạ!

Tiếng kêu “Thầy ơi” thảng thốt, cùng cực tuyệt vọng, vang lên trong cảnh ngộ trở trêu của hai thầy trò. Em là ai, Sương, hay Hương, hay Thương... Em học lớp nào, năm nào, trường nào... trong những trường tôi đã dạy... Tôi chẳng thể nhớ ra. Khi đón xe dọc đường, em hóa trang thành bà bầu phì nộn cà phê; khi cải trang trong trạm kiểm soát em lại rủ xuống trong mớ vải thừa thải, luộm thuộm. Em cúi mặt trong góc lờ mờ của phòng kiểm tra. Em là ai trong đám học trò các trường mà tôi đã dạy hơn mười năm trước? Đâu có như ngày xưa ấy, còn đâu những đôi mắt trong veo các em hướng lên nghe thầy giảng bài? Những đôi mắt ấy nay ở nơi đâu, vẫn nhập nhòa nước mắt cơ cực trong vụn nẻo gian truân?

Tôi nào biết làm gì được cho các em khi tôi cũng như em quần quanh mình biết bao “bao bì” che dấu để “đắp tai ngoảnh mặt làm ngơ” mà sống qua ngày trả nợ áo cơm!

Em ơi, cả em và thầy làm được gì đây em?

– “Ha! Ha! Ha! Ha! Ha! Ha!” Cậu phụ xe cười phá lên cắt đứt giọng suy nghĩ của tôi, cậu nhại lại giọng anh cán bộ quản lý thị trường trẻ tuổi: “Tao phập cây kim cúc vào móng bà ta mà bả... Ha! Ha! Ha! Còn quay lại nhìn tao cười duyên nữa chứ! Ha! Ha! Ha!”

– “Cậu im đi!” Tôi nói như hét lên trong tiếng xe gầm rú...

Anh tài xế, từ tốn:

– “Thằng Cu, mày đừng cười đùa như vậy! Dù sao các cô ấy cũng quá cơ cực, khốn cùng... Tội mình đâu có đẹp mặt, đẹp mày gì cho cam, tội mình cũng luôn lách chở chút ít rau củ, kiếm chút cơm cháo cho gia đình mà.”

Từng đợt sương chiều ủa từ các khe núi, sà thấp xuống mặt đường. Tôi băng khuâng thăm nhủ: “Các em học trò của tôi ơi, các bao bì cà phê các em dùng để bao che thân thể mảnh mai mình như mặt nạ để vượt qua khúc ngặt nghèo của cuộc sống. Những ngày tháng này, đám cùng dân chiến bại, có ai mà không có một mặt nạ mỏng hay dày để vượt qua truông ô nhục. Có ai mà chẳng bị một mũi kim gút cắm phập vào thể xác hay tâm hồn mà vẫn thản nhiên nhòen miệng cười giả lả. Mỗi ngày, mỗi tháng năm bao nhiêu người chịu bao mũi kim cắm phập vào da thịt và tâm hồn mình đã được lớp bao bì thỏa hiệp dày cộm che chắn!

Tôi nào có hơn gì các em, cũng ngày tháng lằm lũi bó chặt bao nhiêu mặt nạ để mong yên thân. Mỗi ngày vẫn nghe tiếng vắng vắng cười ha! ha! ha! đâu đó về những mũi kim phê phán cắm phập, xé nát sĩ khí của đám trí thức chiến bại đang cố thỏa hiệp để được cho sống an thân.

Đúng em ạ, lũ chúng tôi những người có học và được đào tạo trước đây, bây giờ hằng ngày vẫn miệng mỉm cười không thấy đau xót gì trước mọi sự ác độc, mưu chước dối trá, lừa bịp. Chúng tôi xem đó như là sự thật hiển nhiên của xã hội mà ta đang sống, không có một phản ứng nào. Nay việc cam chịu ấy đã biến thành tính cách hèn kém, yếu đuối. Thói quen sống chung với môi trường giả trá nay đã thành nhân cách sống của bản thân mình lúc nào không hay, rồi lúc nào đó chẳng ai còn nhớ mình đã được giáo dục ra sao, thời trẻ tuổi mình đã mơ ước gì, và đã đem ước mơ đó dạy cho đám môn đồ ngày ấy tin và yêu điều gì? Ta đã quên hết rồi sao?

Ta vẫn thường ngày bơi lội trong dòng chảy giả dối và lường gạt với những cú kim gút phập vào người mà vẫn hể hả nói nói cười cười!

Ồ nhỉ, ta vẫn bình an sống, ta nào có mất gì đâu?

Chiếc xe lừ lừ cài số nhỏ rì rầm xoắn ốc, nắng vàng trở màu tím tái một dòng đục quánh từ thung lung sâu sẫm dần... Tôi như cứ mãi thấy đôi mắt nhòe nhọt nước mắt tuyệt vọng cầu xin của em. Tôi cứ như nghe vang vang tiếng kêu ghen ngào của em trong tiếng nấc:

-“Thầy ơi! Em đây mà thầy...”

Em ơi, còn bao năm nữa tôi mới quên được tiếng kêu thẳng thốt này?

Biết còn bao nhiêu năm nữa em ơi! ■



(1972 Dalat)

Nguyễn Đình Hùng [2]



(2012 - Washington D.C.)

Nguyễn Đình Hùng [2]

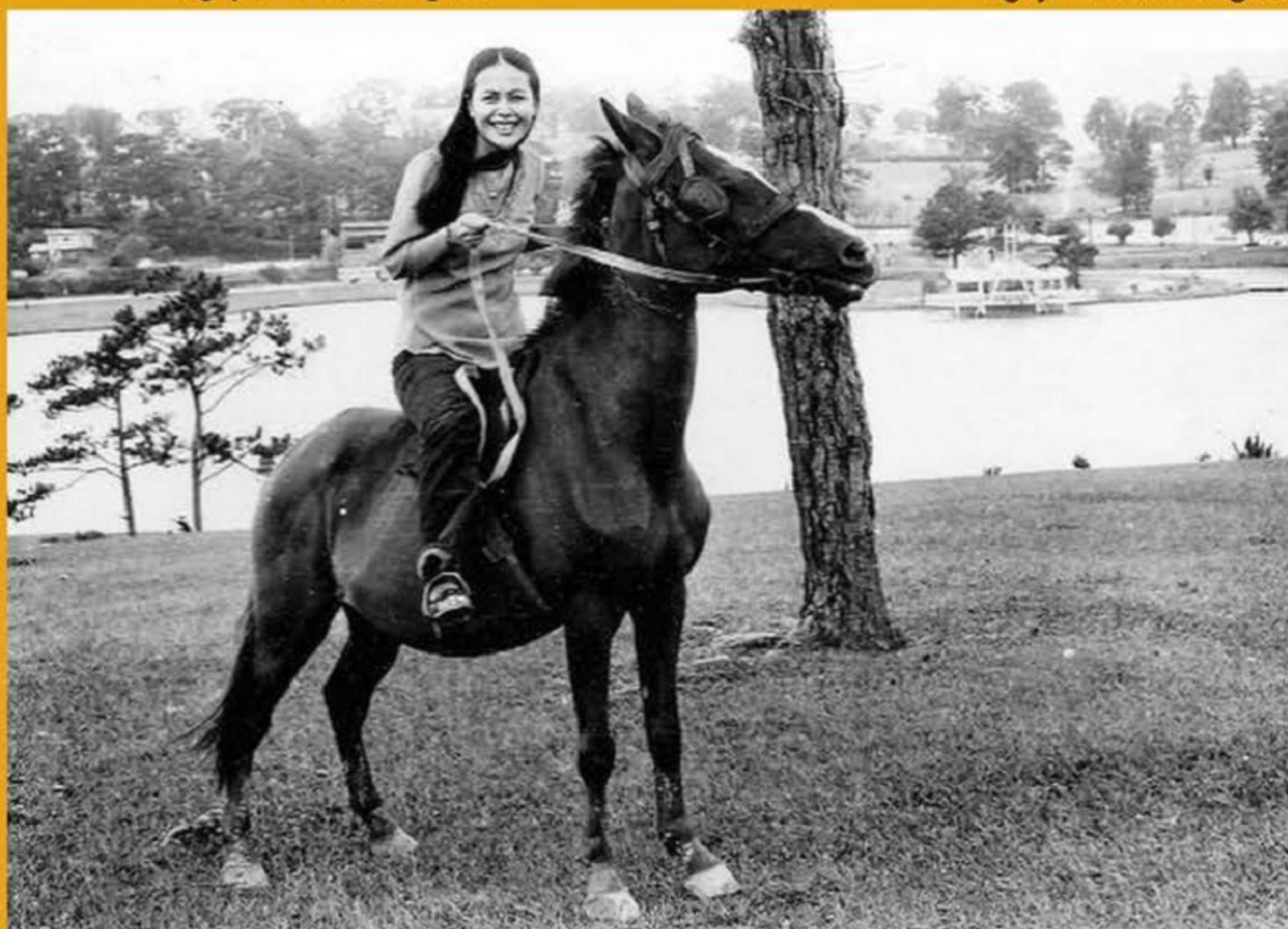


PK Ánh Thu [3]- PK Thanh Thủy [1]

Dalat 1975



PK Thanh Thủy [1] (1973 Dalat)



Phan Kim Thanh Thủy [1] (Dalat)



Trần thị Cam [2]



Nguyễn t. Kim Hiền [2] (2012 CA)



Nguyễn t. Hương Huyền [2]

(2010 Seattle WA)



Phan Kim Thanh Thủy [1] và gia đình (2012 CA)



Trần thị Cam [2] Dalat 2013



PK Thanh Thủy [1] (2012 CA)



PK Thanh Thủy [1] (2012 Saigon)



Đoạn Nhật Ký Mùa Xuân

– Phan Kim Thanh Thủy

Linh Lan thức giấc vì tiếng kêu quang quác của bầy gà vịt sau vườn. Cô tung chăn nhóm dậy xong lại lười biếng nằm bẹp xuống giường. Chợt mùi trầm hương quen thuộc thoảng nhẹ qua, khiến lòng cô cảm thấy háo hức buột miệng reo lên như trẻ thơ: Tết, đúng là mùi Tết. Nhưng một giây sau Linh Lan lại thở dài ngao ngán:

–“Lại tết, mình có mong đâu mà nó cứ tới hoài. Tết nào cũng chỉ có Mẹ, các chị với mình, rồi lại mình, các chị với mẹ. Nhìn qua nhìn lại, chỉ mấy mẹ con hủ hỉ với nhau ở xứ cao nguyên hieu quạnh này biết bao nhiêu cái Tết rồi, có gì vui đâu?”

Nằm mãi cũng chán, Linh Lan trở dậy rửa mặt rồi đi nhẹ nhàng xuống bếp. Bà Tào đang lúi húi gỡ xôi ra đĩa. Ngoài cửa bếp đã bày sẵn một bàn thờ nho nhỏ với chuối oản, miếng thịt luộc, con cá và ít giấy vàng mã. Linh Lan chạy tới bá cổ Mẹ:

–“Sao Mẹ dậy mà không gọi con? Mình đang cúng ai vậy Mẹ?”

–“Để con ngủ chứ gọi dậy sớm làm gì?” Bà Tào nhìn con hiền từ. “Hôm nay 23 ông Táo về trời, mình phải cúng tiễn chân. Mỗi năm đều vậy, con không nhớ à?”

–“Sao mình phải hồi lộ ông Táo nhiều vậy Mẹ?”

–“Ờ hay con bé này, chỉ hỏi vớ vẩn thôi. Xê ra cho Mẹ làm nào.”

Linh Lan nũng nịu:

–“Mẹ mắng con, con không buông.”

Bà Tào phì cười gọi các chị đang ngồi rửa lá giông ngoài bờ giếng:

–“Cúc ơi, Mai ơi xem này, nó cứ làm như còn bé lắm vậy đó!” Bà quay sang mắng yêu. “Có phúc cũng lấy chồng rồi đây con ạ! Lớn rồi mà cứ như trẻ lên năm.”

Mai cười trêu em:

-“Thầy Mẹ nói chưa? Có phúc cũng lấy được chồng rồi. Thôi đừng đứng đó nữa, ra đây phụ tụi chị rửa lá để kịp trưa nay gói bánh đi.”

Linh Lan phụng phịu:

-“Không làm đâu, ai biểu chị trêu em.”

-“Không thôi nhứt hộ mớ củ kiệu để tí nữa chị ngâm dầm.”

Bà Tạo can:

-“Thôi, lâu lâu em mới về bắt nó làm tội nghiệp, để mẹ làm cho. Đi thăm vườn đi Lan, à cây hồng đang bờ rào còn ít quả, con ra hái cho mẹ cúng nhé, nhớ hái cả cuống đấy!”

Linh Lan dạ to rồi phóng vụt ra vườn làm bầy gà đang tùm tùm mổ hạt dưới đất bỏ chạy tứ tán cả lên. Bầu trời cao nguyên hôm nay xanh ngắt không một vẩn mây.

Ánh nắng nhẹ nhàng của buổi mai buông lững lờ qua kẽ lá còn ướm sương đêm, trông lóng lánh đến hay.

Đi tha thẩn dưới những tàn cây rợp lá, Linh Lan cảm thấy khoan khoái tâm hồn, cất giọng hát vang lên làm đôi chim gi đang rĩa cánh cho nhau trên cành mận giật mình bay vụt đi.

Dừng lại dưới gốc mít già, những vết tích tuổi thơ nghịch ngợm của cô còn hằn nét ngang dọc trên thân cây. Linh Lan đưa tay vuốt ve lớp vỏ xù xì ra chiều thân thiết và tiếc nuối.

Đột nhiên bản tính hiếu động trời dậy, cô đu người lên cành mít nhưng lúng túng thế nào để tuột tay ngã phịch xuống đất. Miệng lằm bằm, cô đứng lên định đưa chân đá vào gốc Mít thì từ ngọn cây bên cạnh, một giọng nói vọng xuống:

-“Ê, có sao không cô bé?”

Linh Lan giật mình ngó dáo dác lên bắt gặp một chàng trai da ngăm ngăm, đang ngồi vững vàng trên một chạc cây. Cô sửng sốt:

-“Anh là ai? Sao lại vô vườn nhà tôi?”

-“Phải cô là Linh Lan không?” Chàng trai không trả lời mà hỏi lại.

-“Ồ...phải, nhưng sao anh biết tên tôi?” Cô ngơ ngác.

-“Nghe Bác với các chị nhắc hoài...”

Thoắt một cái, chàng ta đã nhảy xuống đứng trước mặt Linh Lan, dáng vẻ cao ráo và nhanh nhẹn.

-“Cô ở Sài Gòn về hôm qua phải không?”

-“Ừm.”

-“Đi đường có mệt không?”

Linh Lan bắt đầu bực, cô sẵn giọng:

-“Hỏi làm chi vậy? Tôi đâu có biết anh là ai.”

-“À”. Chàng trai như chợt nhớ ra. “Xin lỗi nghe, tại đột ngột quá nên quên. Tôi tên Trục, bạn láng giềng của cô đó.”

Rồi chỉ tay sang vườn cà phê bên cạnh. Giữa vườn là căn nhà sàn tuyệt đẹp, trước cửa trồng hoa đầy màu sắc.

-“Sao từ nào tới giờ tôi không thấy anh? Bộ nhà anh mới mua khu đất đó hả?”

-“Không, của gia đình từ xưa rồi nhưng bố mẹ tôi bận buôn bán ở Dalat và tôi cũng học trên đó. Trông nom vườn tược phải nhờ chú Sáng trong xóm giúp dùm, lâu lâu gia đình tôi mới ghé về thăm chừng mà thôi.”

Giọng Linh Lan đã trở nên nhẹ nhàng:

-“Tôi mắc học ở Sài Gòn, mỗi năm mới về một lần nên đâu có hay là nhà tôi quen bên anh.”

Trực mỉm cười:

-“Từ năm ngoái, tôi ra trường, được chuyển về Đức Trọng làm việc nên bố mẹ tôi cùng theo về ở hẳn, để vui thú điền viên vì cũng đã lớn tuổi rồi. Mới về đây được gần một năm, ít có quen ai ngoại trừ vài người bạn đồng nghiệp, mà ở xứ này cũng không biết chỗ nào đi chơi nên tôi cứ chạy qua chạy lại bên này phụ giúp bác với các chị làm những việc nặng như cưa cây, tát giếng chẳng hạn. Hằng ngày nghe Bác nhắc đến cô, riết hồi cũng thuộc luôn.”

-“Mẹ tôi kể những gì?”

-“Khá nhiều, để tôi nói coi có đúng không nghe! Cô đang học nhạc ở Sài Gòn, hè vừa rồi bị ốm nên không về, bắt tội bác phải đi săn sóc gần nửa tháng trời. Cô hay trốn nhà ra sông, ra suối tìm những tảng đá có hình thù lạ đem về chưng bày vườn. Không thích ăn trái cây nhưng lại thích trèo cây. Thích trồng hoa bướm bướm theo kiểu bạt ngàn chứ không thích trồng mấy loại hoa kiểng trong chậu ...”

-“Thôi thôi.”— Linh Lan xua tay cười rũ rượi -“Vậy là anh biết hết trơn rồi.”

-“Chứ gì nữa? Mỗi lần gặp bác là y như được nghe cái điệp khúc ‘con bé Lan nó...’ nghe hoài đâm ghiền như chuyện cổ tích vậy, hôm nào không nghe Bác kể là tôi lại nhớ.” Giọng Trực trở nên lém lỉnh.

Linh Lan mắc cỡ đánh trống lảng:

-“Hồi nãy anh làm gì trên cây bơ vậy?”

-“Tôi tính cưa mấy cành mục dùm Bác đó mà.”

Chợt nhớ đến việc Mẹ nhờ, Linh Lan nói nhanh:

-“Xém nữa thì quên, tôi còn phải đi hái hồng cho Mẹ cúng nữa. Anh có biết đánh bài Tam Cúc không? Tối nay nhà tôi luộc bánh chưng, mấy chị em sẽ ngồi canh lửa tới khuya. Nếu anh có rảnh thì qua chơi.” Nói xong cô chạy biến.

Trực hớn hỏ nói với theo:

-“Được rồi, hẹn tối gặp.”

Chờ cho xe chuyển bánh và những bàn tay vẫy chào của người thân xa dần. Linh Lan mới lục cặp lấy ra một cuốn sổ nhỏ. Ngay đầu trang là hàng chữ hoa thật đẹp: “Sổ tạp ghi của Linh Lan.” Dựa hẳn người vào thành ghế, cô lật tìm những đoạn vừa viết trong ngày Tết vừa qua.

“Giao Thừa 19...”

“Trực vừa về độ 1 lát thì kim đồng hồ chỉ đúng 12 giờ, khiếp anh chàng ngồi dai ghê, để mẹ phải nhắc mấy lần là sắp giao thừa rồi mới chịu đứng lên.

“Hồi chiều hai đứa rủ nhau ra sông chơi, xem thiên hạ ‘tẩy ư’ để đón xuân. Hình như dân quê ở đây mỗi năm đúng 30 tháng Chạp mới giặt chần màn 1 lần thì phải? Vì cả khúc sông lớn toàn thấy người giặt giũ chần màn. Mình với Trực nói đùa với nhau như vậy.

“Trên đường về, nghe tiếng chày khua lộp cộp trong sân vườn nhà chú Sủi, mình biết ngay là đang giã bánh dày để cúng tổ tiên nên rủ Trực ghé vào xem. Chú thím dễ thương quá, cứ ấn vào tay hai đứa mấy miếng bánh khảo thơm lừng bảo vừa làm hôm qua, cho nếm thử.

“Tết năm nào Mẹ cũng sai mình đánh chùi bộ lư và chân nến bằng đồng trên bàn thờ. Kỳ này mình có ‘phụ tá’ là Trục. Mẹ và các chị cười bảo bộ lư coi bộ sáng bóng hơn mọi năm, làm anh chàng lên mặt, đòi mình trả công nữa chứ. Không ngờ tết năm nay mình lại có bạn mới, làm việc nhà, đi chơi loanh quanh đâu cũng có hai đứa.

“Anh chàng thật galant, ở xứ ‘Thượng’ mà y như ‘Tây,’ chiều chuộng mình hết cỡ, làm mẹ và các chị cứ phải ngăn bót vì thấy mình ‘bất nạt’ anh chàng quá xá.

Nhờ Trục mà kỳ nghỉ này của mình thật vui và sinh động.”

“Khuya mừng Một tết...”

“Từ chiều đến giờ ngồi đánh bài, hơi buồn ngủ nhưng mình cũng ráng viết vài chữ gọi là ‘khai bút đầu xuân’ chứ ngủ ngay thì tệ quá!

“Sáng nay gia đình Trục sang xông đất, Bố mẹ của Trục trông thật hiền lành và phúc hậu. Từ hôm về đến nay, lần đầu tiên mình mới gặp. Mẹ có vẻ rất tương đắc với Bác gái. Hai người cứ lan man nói hết chuyện vườn tược đến chuyện bếp núc, con cái mãi không muốn dứt.

“Bác bảo nhà chỉ có mỗi hai con trai là Trục và một người anh lớn đã lập gia đình hiện làm việc tại Saigon, nên bác thấy bên này mẹ có mấy cô con gái xinh xắn, đảm đang thì rất thích.

“Trục rủ các chị với mình đi đền cây Đa hái lộc đầu năm. Thấy mấy chị em xin xăm, Trục cũng bắt chước làm theo, không ngờ quẻ xăm của mình với anh chàng giống hệt nhau mới lạ.

“Theo như Thánh dạy thì năm nay đường học hành làm ăn của cả hai rất tốt. Ai còn độc thân thì gặp được người vừa ý. Nghe Thầy bói giải tới đoạn này, Trục cứ nhìn mình chăm chăm làm mách cỡ quá! Mắt anh chàng cũng ghê lắm chứ không hiền đâu.

“Hồi chiều, bạn của các chị tới chúc Tết rồi ở lại ăn cơm, sau đó mọi người rủ nhau chơi bài. Mình ngồi cạnh Trục, dù hai đứa cố ăn gian, đổi bài cho nhau lia lịa mà vẫn bị thua cháy túi. Đã thế còn bị trêu là ‘đen bạc đỏ tình’ nữa chứ. Mình thì ngượng chín cả người, còn Trục hình như có vẻ thích thú lắm.”

“Mùng 2 Tết...”

“Gia đình mình sang chúc Tết bố mẹ Trục sáng nay để đáp lễ. Nhà Trục trang hoàng thật thanh nhã và mỹ thuật. Trên tường và ngoài hàng hiên treo rải rác những giò phong lan đang nở hoa trông đẹp ghê, làm cả nhà mình cứ trầm trồ mãi. Bác trai bảo đó là công lao vào rừng tìm lan và chăm sóc của Trục. Hai bác rất vui, cứ đem hết món này tới món kia ra mời mọi người ăn cho bằng được. Lúc ra về, thấy bác gái lì xì cho mình, Trục nháy mắt bảo chia, mình chưa kịp trả lời, mẹ Trục đã mắng: ‘Em nó bé nhất, mình làm anh không lì xì cho em thì thôi còn đòi chia.’ Trục nghe vậy liền xưng anh với mình ngay từ lúc đó, mẹ và các chị đều biểu đồng tình nên mình hết cỡ. Thôi thì làm anh cũng được vì Trục hơn mình 3 tuổi kia mà.

“Lúc chiều, Trục rủ mình ra phố chơi, xem thiên hạ ‘du xuân.’ Hai đứa đứng một góc nhìn dòng người qua lại mà nhức cả mắt vì y phục sặc sỡ của các dân tộc thiểu số ở vùng này.

“Mình chơi trò ‘nhìn quần áo đoán sắc dân’ với Trục, anh chàng toàn bị thua. Người Thái thì nói là người Mường, còn người Thổ Tày thì lại đoán là người Nùng. Chỉ trúng được mỗi người Thượng vì màu da đen xạm nắng, đàn ông mặc khố và đàn bà thì để ngực trần.

“Mình là dân ‘kỳ cựu’ ở đây nên đều đoán trúng phong phóc, kể cũng hơi bất công đấy nhỉ?

“Phần thưởng là một giò lan rừng nở hoa thật đẹp cho mình vào dịp hè tới. Anh chàng xem ra rất sung sướng với chuyện thua cuộc vì mình hứa là sẽ về để nhận hoa.”

“Mùng 3 Tết....

“Mình ra cái điệu ‘ma cũ’ biết rành địa thế nên rủ Trục lên xóm người Thái xem đánh ‘còong’ ngày Tết. Hai đứa cứ đứng ngăn người ra nhìn quả “‘còong’ trông giống cái gối nhỏ nhiều tua sắc sỡ, tung qua tung lại giữa hai bên nam nữ. Cuộc chơi thật hào hứng, tiếng gọi nhau, cười nói vang dội cả một khu vực.

Sau đó mình dắt Trục vào nhà Nàng Sao thăm cô bạn thuở ấu thời, không ngờ ở đây đang có tiệc rượu. Gia đình người Thái thật hiếu khách, mời ngay vào bàn tiệc ép uống rượu Cầm hơi bởi làm mình và Trục phải trốn, bằng cách để cho Nàng Sao đổ rượu vào túi áo theo phong tục ‘Rượu mời không uống thì phải chịu phạt’ rồi dắt nhau chạy, vừa cười vừa thở không ra hơi. Vui quá!

“Đi chơi về đói bụng nên mình và Trục vào bếp kiếm thức ăn. Hai đứa lấy bánh chưng, dưa món, thịt đông, giò chả đầy một đĩa, rồi đem ra bờ ao ngồi cùng ăn và tâm sự. Kể ra chàng cũng có nhiều suy nghĩ về cuộc sống giống mình ghê! Hai ‘tư tưởng lớn’ gặp nhau. Trục thú thật là khi được mẹ và các chị cho coi hình của mình lần đầu, không hiểu sao chàng lại cảm thấy rất gần gũi với mình, vì vậy lần đầu tiên gặp nhau dưới gốc cây mít, Trục đã hỏi han một cách thân mật làm mình hơi khó chịu là vậy. Trời đất, không lẽ đây là ‘duyên tiền định?’”

“Khuya mùng 4 Tết...

“Thế là hết Tết. Ngày mai mình về lại Saigon. Kỳ này sao mình không hăm hở về trường tí nào. Chẳng bù cho những lần trước, chỉ mong cho mau hết tết để đi, mặc dù rất thương mẹ và các chị. Hình như tâm tư mình đã thay đổi vì

“Mình buồn nhưng cô dẫu trong lòng còn Trục thì để lộ nét buồn ra mặt. Chàng cứ ở cạnh mình suốt cả buổi, lo lắng sắp xếp hành trang mọi thứ để mai mình đem đi, cứ y như là ...

“Hồi nãy trước khi ra về, Trục cầm tay mình khẽ hỏi: ‘Linh Lan đi có nhớ anh không? Còn anh thì chắc nhớ ghê lắm.’ Ánh mắt chàng đắm đuối, quá làm mình xúc động đến run tay...”

Độc tới đây Linh Lan thở dài gấp cuốn sổ lại rồi áp lên ngực. Hình ảnh thơ mộng, vui tươi trong những ngày Tết vừa qua lại từ từ hiện lên trong trí. Khép hờ đôi mi, cô nuối tiếc thầm nghĩ: “Tối qua trước lúc chia tay, Trục nấn ná chờ nghe một câu gì đó mà mình cứ im lặng, chắc chàng buồn lắm!”

Đột nhiên Linh Lan nghĩ ra một việc làm thật ngộ nghĩnh, cô viết nhanh hàng chữ “Trục ơi, anh đã cho em cả một mùa xuân” vào mảnh giấy nhỏ rồi thả bay ra khỏi xe.

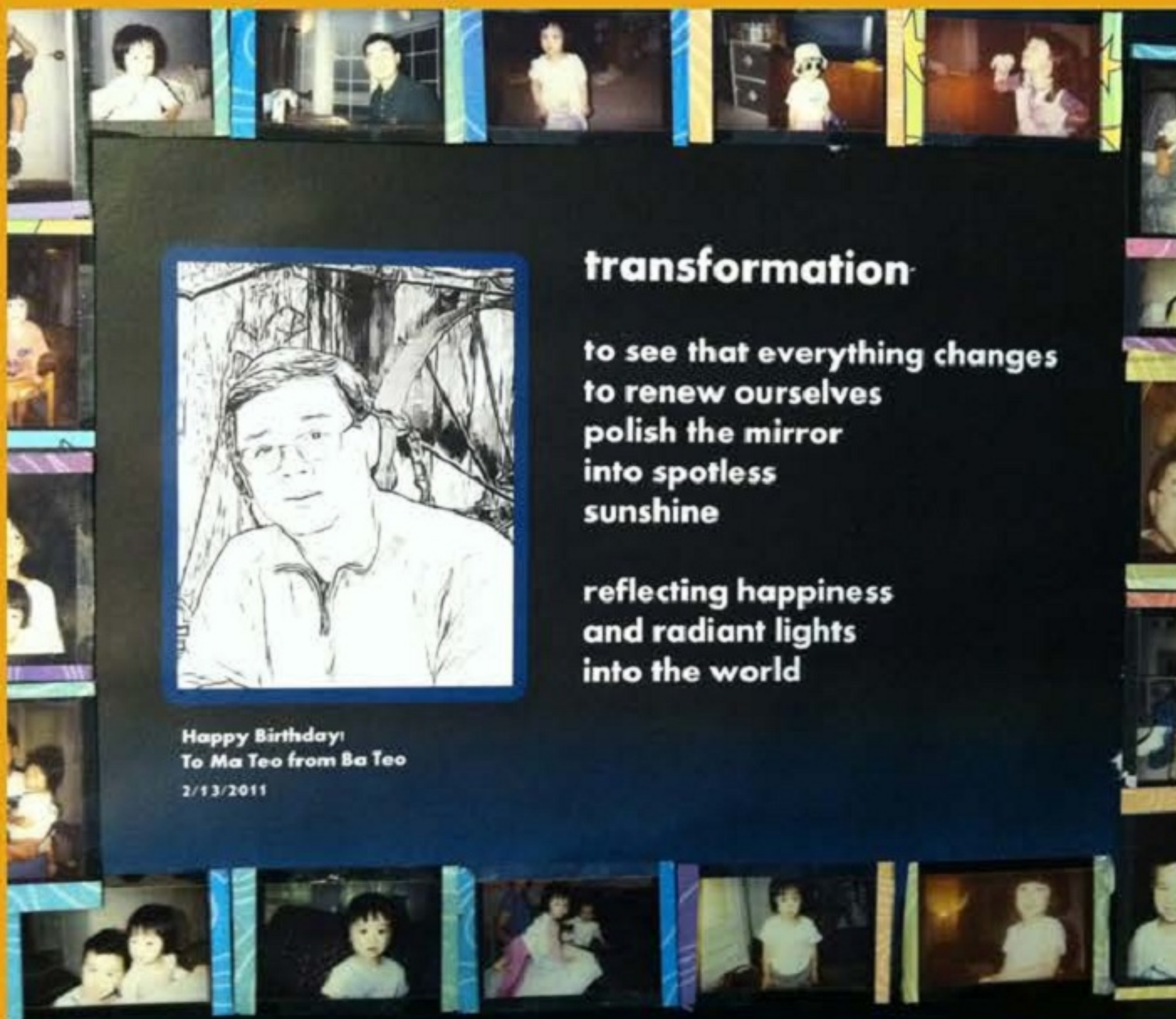
Hàng chữ này thay cho câu nói, lẽ ra đã được nói bằng lời đêm qua và thêm vào đoạn kết còn dở dang trong cuốn “Sổ tạp ghi của Linh Lan.” ■



Chử Nhất Anh [1] 1976 Arlington VA



Lê Thị Bích Nga [2] (2011, VA)



Thầy Cô Hồ Thanh Tâm (2011 VA)

Chử Tam Anh [1] - 2011



Thầy Cô Trần Đại Bản (1987, Burke VA) Gia Đình Thầy Nguyễn Quang Tuyền (2012, Dalat)



Võ Tấn Hưng, Nguyễn Viết Vũ, Phạm Minh Cường, Khiếu Thắng



Chử Nhị Anh [1] 2009, Burke VA





Thư Học Bàn

-Tùng Long

-“Bài hát đó tên gọi là Biển Tình. Người hát là cô Vàng Thị Tiếng. Đúng vậy, cô bị trúng gió và đã qua đời. Cô rất đẹp và tài hoa, hát rất hay. Bao nhiêu là kỷ niệm, kỷ niệm này tiếp qua kỷ niệm kia. Rất mừng tìm lại được nhau.”

-“Bạn đang làm gì đó? Nếu có thì giờ gửi video cho H. xem với nha.”

-“Bạn gọi điện về làm mọi người cảm động lắm, lần họp mặt này thật là đặc biệt, chỉ tiếc là thiếu một số người bạn việc không đến được nhưng cũng rất vui.”

-“Các bạn của chúng ta có nhiều người đã ra đi trong lúc tuổi còn quá trẻ. Thật là buồn.”

-“Cám ơn bạn đã luôn luôn dành cho gia đình mình những tình cảm đẹp và quý giá. Rất phục ý chí của bạn, trong hoàn cảnh nào cũng cố gắng để vươn lên. Cố gắng lên nhé.”

-“Chị cám ơn em nhớ đến chị. Em biết không, một ngày chị mở Website của trường mình không biết bao nhiêu lần nữa. Chị

thích nhìn từng người một qua những hình ảnh, thích nghe lại những giọng nói, tiếng hát, thích đọc những dòng văn thơ của những người mà tưởng như đến suốt đời chẳng bao giờ gặp lại được. Thấy ấm lòng quá em ơi. Chắc chắn một điều là ai trong chúng ta cũng đang count down....cho ngày họp mặt sắp đến...”

-“Chị ơi, nếu có thể, có cách nào chị lên lại trường VH cũ, chụp cho tụi em mấy tấm hình được không? Em biết bây giờ là nơi trú ngụ của dân cư, không còn chi là dấu vết ngày trước nữa nhưng em vẫn ao ước được nhìn thấy một chút tàn tích xưa.”

-“Có thông minh mới nghịch, còn nghịch là còn vui. Cô ấy nghịch vô cùng nhưng không ai biết. Cũng là một thứ... made in china.”

-“Còn về tâm sự thì hồi ấy em chưa biết yêu và bị ba mẹ bắt phải lo học hành nên em rất ư là ngoan đây ạ.”

-“Cuộc đời qua 40 năm lặn lội và nhiều biến động có lẽ đã làm chúng ta ngộp thở và quên đi con người thật của mình.”

-“Đang ngồi ăn cơm tối, chợt con gái hỏi : “Có chuyện gì mà sao ba cười hoài vậy?”

-“Đọc mail của bạn, tự dưng thấy muốn khóc dù hôm nay tóc đã bạc màu ở tuổi 60... Thời gian đang đưa ta về hoàng hôn cuộc đời. Có lẽ ở tuổi này ai cũng muốn quay về kỷ niệm tuổi thơ... Tưởng không bao giờ gặp lại các bạn... nhưng hôm nay cứ tưởng như mơ.. Chúc gia đình bạn hạnh phúc. Mong ngày gặp lại.”

-“Hôm qua đi làm mà cứ nghĩ trong bụng mấy bạn già này hồi xuân sao mà còn tếu lâm quá... thôi cứ vui cứ tếu để khỏi cần uống thuốc bổ nha...”

-“Lâu lắm rồi mới nghe lại giọng nói của bạn, trầm hơn nhưng vẫn lú lo, riu rít như ngày xưa.”

-“Một điều gì buồn vui lẫn lộn. Nhờ có hình ảnh, nhớ DaLat rõ ràng hơn, biết nhiều hơn về các bạn. Sau 1975 nhiều hoàn cảnh khác nhau, đưa đẩy mỗi người một số phận; nhưng còn tình bạn, cái tâm của mọi người làm gắn bó chúng ta hơn. Nhờ bạn mà tìm lại được nhiều kỷ niệm, những điều mà nghĩ rằng chỉ có thể tìm thấy trong ký ức hay giấc ngủ.”

-“Một mai kia sẽ có một ngày chúng ta gặp lại, sẽ cùng ngồi bên nhau mở lại từng trang kỷ niệm của một thời đẹp nhất trong đời.”

-“Mới hôm qua còn lay câu ‘cái dùng’ nữa chứ! viết xong mới giật mình rồi cười một mình. Không ai mà ngờ được 40 năm sau ta lại thân nhau cỡ này há?”

-“Nếu tình cờ bạn có đi qua thì ghé vào chuyển lời thăm hỏi bác gái và gia đình giúp cho.”

-“Nghĩ đến giây phút được gặp lại Thầy Cô và Bạn cũ mà lòng cảm thấy xúc động rưng rưng...”

-“Nhìn hình các thầy và các bạn mà không cầm được nước mắt. Tất cả như một giấc mơ.”

-“Những gì còn nhớ được trong trí nhớ của mình có lẽ vì đó là những ký ức mà cả cuộc đời không thể quên được.”

-“Những tình cảm đầu đời thật là ngây thơ và trong sáng. Bây giờ tụi mình lớn hết rồi, ai có tâm sự chi thì khai ra ngay!”

-“‘Rồi một ngày kia em khoe áo mới xanh hơn mây trời...’ mới chụp sáng nay trước khi đi làm đó.”

-“Tâm trí chị cứ tưởng tượng hôm đó sẽ như thế nào đây... Sẽ đầy tiếng cười vui, ngập tràn trong nước mắt sau mấy mươi năm xa cách, rồi những đôi mắt tròn xoe vì ngạc nhiên... Chị nôn quá em ơi!”

-“Thật vui, thật nhiều cảm xúc sau bao nhiêu năm dài mình lại liên lạc được với nhau. Gần 40 năm rồi, trải qua nhiều biến động của cuộc đời, cứ tưởng như đã bình tâm trước mọi sự nhưng khi nhận được tin của bạn, cứ như có một cái gì đó không diễn tả được cứ ứa về, cứ băng khuâng, vui vui, buồn buồn, tiếc tiếc, nhớ nhớ... lại những chuyện mà ngỡ như mới ngày hôm qua.”

-“Tốt lắm. Cám ơn bạn đã luôn luôn nghĩ đến tình bạn 40 năm của tất cả chúng ta.”

-“VL đây. Lâu nay cô và gia đình mình vẫn khỏe chứ? Cho mình gửi lời hỏi thăm sức khỏe đến cô nhé. Kính chúc cô luôn trẻ, khỏe, yêu đời và gặp nhiều niềm vui trong cuộc sống. Ước gì bọn mình được ngồi uống với nhau ly cafe há. Hẹn gặp nhé. Thân mến.”

-“ Có lẽ bài học đầu đời của chúng em là đạo đức, là cách đối xử với người khác, thì lời nhắn nhủ để sống cho đến cuối đời vẫn là cách xử sự và lòng thương mến nhau. Như Chúa Giê Xu đã nói: ‘Trên tất cả là tình yêu thương.’ ”

-“Rất lâu! Nghĩ rằng chắc không bao giờ gặp, tình cờ tìm thấy website Văn Học, nhìn thấy được tấm hình ai chụp lớp 10B-VH2. Ngày xưa mình đã học ở lớp này, và nhìn thấy hình một số bạn bè cũ, nên tìm cách liên lạc.”

-“OK để check hộc bàn xem có nhắn không hê hê.” ■



Nguyễn Minh Trang [2] (2009)

(1979, Paris)



Thầy Cô Phạm Kế Viêm / Diệu Tâm

[2] (2012, Dalat)



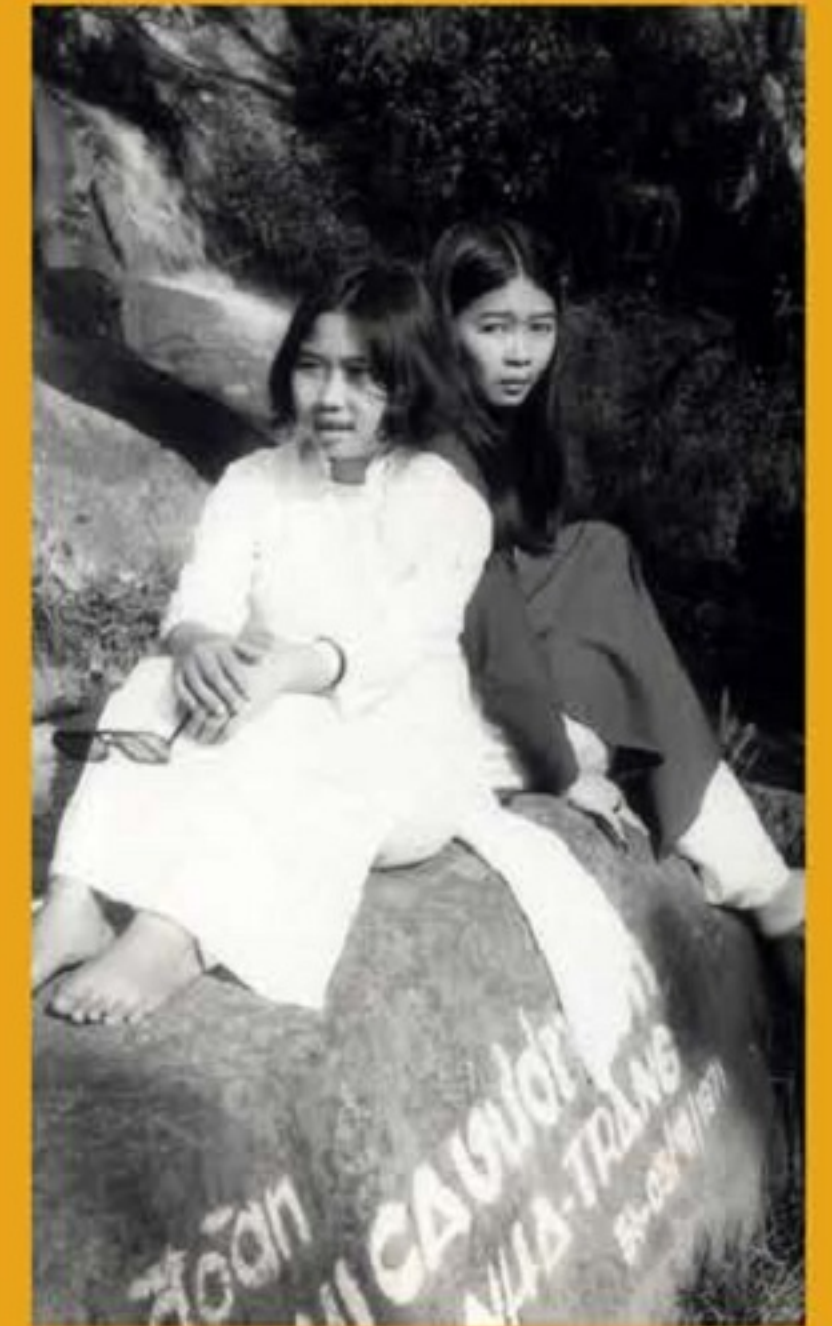
Phạm t. Nguyễn Nhung, Ngọc B, Ngọc Trang



Châu Ngọc Lan [2] (2012, Dalat)



Minh Tâm, Nguyễn Nhung [2] (1973 Dalat)



Xuân Yến, Phạm t. Nguyễn Nhung, Nguyễn t. Quang, Châu Ngọc Lan [2] (2012, Dalat)



Ngọc Trang [2] (Dalat)



Huỳnh Thành Phước [4]



Nguyễn Minh Trang (SJ) [2] (2012)



Ngọc A [2]

(2012, Dalat)



Phạm Thị Nguyễn Nhung [2]



Vương Thu Hà [3] (2010 CA)



Ng. t. Minh Trang - Ngân Hà [1]

So. CA 2013



Vũ Tiên Nam [3] & phu nhân (Melbourne Australia)



(Dalat)

Nguyễn t. Minh Hương [3]



Vũ Tiên Nam [3]



Hồ thị Minh [3] (Dalat)



Đinh thị Huệ (Dalat)



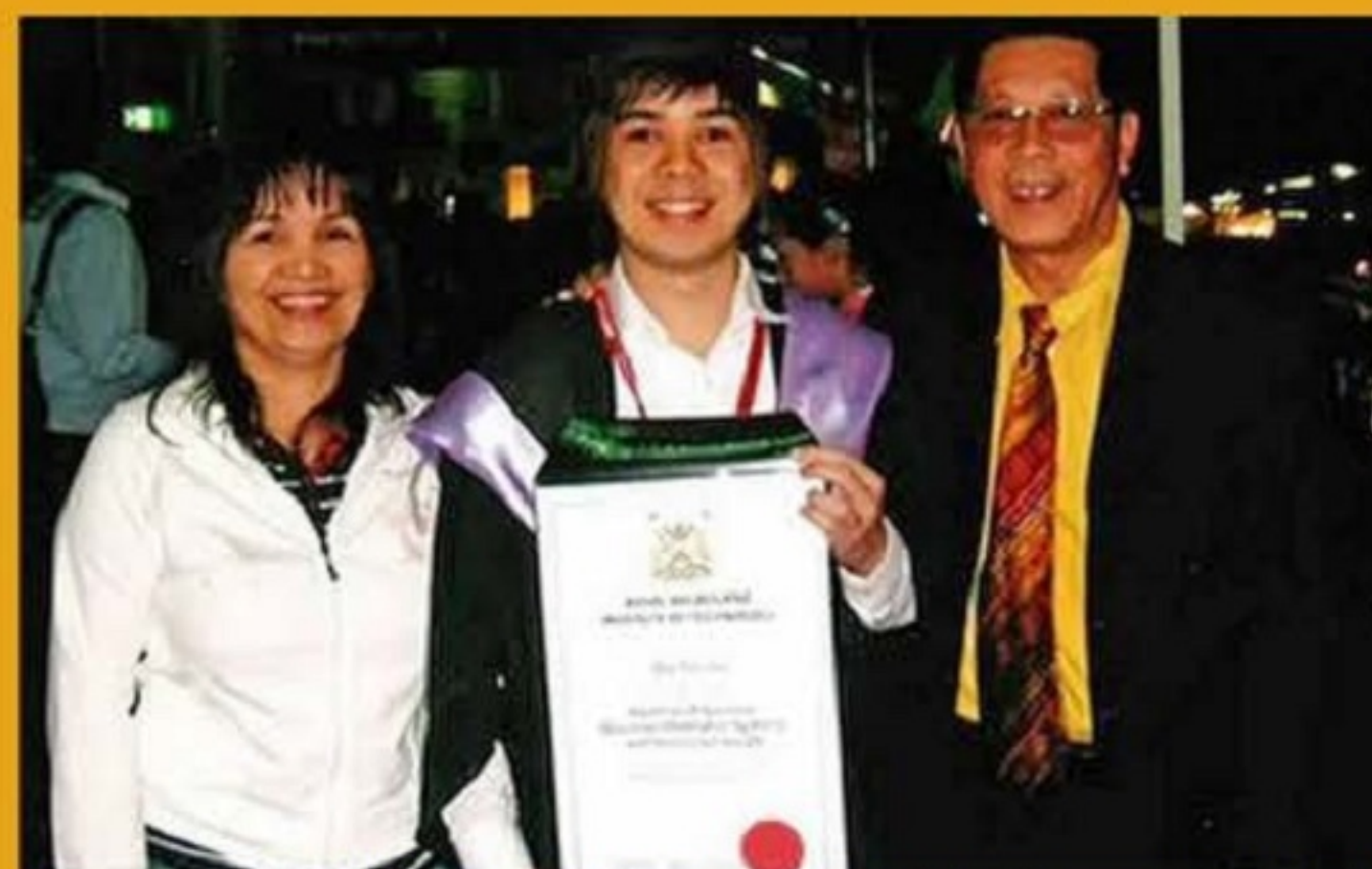
Huyền Ma Soeur [2] (Dalat)



Hồ thị Minh [3]



Minh Rosen [3] (Seattle WA)



Vũ Tiên Nam [2] và gia đình (Melbourne Australia)



(Dalat)

Nguyễn t. Minh Hương [3]



Đỗ Quốc Việt



Đỗ Kim Anh

Lê v Hòa



Huỳnh t. Nhân

Trần Ngọc Trang



La Thy Kim Vân

Thái t. Hoàng



Lâm Ngọc Thật



Nguyễn Diệu Hằng

Nguyễn t. Hương



Lê t. Kim Liên



Nguyễn Đình Hùng



Huỳnh Minh Sang



Nguyễn t. Kim Hiền



Trích từ sổ lưu niệm năm 1972
của Phạm thị Nguyên Nhung [2]





Nguyễn t. Kim Hiền, Phạm t. Nguyên Nhung [2]

1971 Dalat



Nguyễn t. Kim Hiền, Tống t. Tín [2]

1971 Dalat



Nguyễn t. Kiều [2]

1971 Dalat



HMS và anh chị (2012 FL)



Nguyễn t. Kim Hiền [2], Đỗ Mùi [2]



Tống thị Tín [2] (Dalat)



Châu Ngọc Lan, Nguyễn t. Kim Hiền [2]

(Dalat)



Ng. t. Minh Trang [3] & gia đình (DE 2010)



Nguyễn thị Minh Trang SJ [2], Trần Nguyệt Nga [2] (2010 CA)



Lớp tiền thầy Hoàng Khôi đi du học ở Úc - 1974



Kim Hiền [2], Phan t. Hòa, Nguyễn t. Huệ, Đinh t Huệ (Dalat)



Nguyễn t. Minh Trang & gia đình (2012 DE)



Lớp 1 LHTV năm 36, Falls Church VA 2012



Thầy Chủ Bá Anh thành lập Hội Giáo Dục Trẻ Em vùng Hoa Thịnh Đốn - Virginia 1976



Lễ ra trường, lớp Hè Tiếng Việt năm thứ 36 - Falls Church VA 2012



Lớp 6 và 7 trình diễn nhân ngày lễ ra trường LHTV năm 36 - Falls Church VA 2012



Các thầy cô dạy Lớp Hè Tiếng Việt khóa 36 - Falls Church VA 2012



Hội trường ngày lễ ra trường LHTV năm 36 - Falls Church VA 2012



Lớp 2B trình diễn nhân ngày ra trường LHTV 36 - Falls Church VA 2012